

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1	Đỗ	Khánh	An	09/12/2008	B26DCAT001	D26CQAT01-B	IELTS	6.5	28/07/2025	IDP Education
2	Nguyễn	Văn	An	15/06/2008	B26DCAT002	D26CQAT02-B	IELTS	8	27/02/2026	IDP Education
3	Tổng	Bảo	Anh	24/10/2008	B26DCAT003	D26CQAT03-B	IELTS	5.5	31/10/2025	IDP Education
4	Nguyễn Đoàn	Duy	Anh	11/11/2008	B26DCAT004	D26CQAT04-B	IELTS	6	09/02/2026	IDP Education
5	Hàn	Duy	Anh	21/06/2008	B26DCAT005	D26CQAT05-B	Aptis ESOL	B2	24/08/2026	British Council
6	Bùi	Đức	Anh	28/05/2008	B26DCAT006	D26CQAT01-B	IELTS	6	02/06/2026	IDP Education
7	Phạm	Đức	Anh	16/10/2008	B26DCAT007	D26CQAT02-B	IELTS	7	18/11/2025	British Council
8	Phạm Thị	Minh	Anh	25/06/2008	B26DCAT011	D26CQAT01-B	IELTS	5.5	01/06/2026	IDP Education
9	Trịnh	Quốc	Anh	01/08/2008	B26DCAT014	D26CQAT04-B	TOEIC	785	17/08/2026	IIG Việt Nam
10	Nguyễn	Việt	Anh	09/03/2008	B26DCAT016	D26CQAT01-B	IELTS	5	08/09/2025	British Council
11	Đinh	Gia	Bảo	13/07/2008	B26DCAT020	D26CQAT05-B	IELTS	6	28/08/2025	British Council
12	Đỗ	Gia	Bảo	09/12/2008	B26DCAT021	D26CQAT01-B	IELTS	6	25/08/2025	IDP Education
13	Hà	Gia	Bảo	22/05/2008	B26DCAT022	D26CQAT02-B	IELTS	7	16/08/2025	British Council
14	Nguyễn	Gia	Bảo	01/01/2008	B26DCAT023	D26CQAT03-B	IELTS	5.5	16/09/2024	British Council
15	Lê	Tuấn	Bảo	15/11/2008	B26DCAT025	D26CQAT05-B	IELTS	5.5	05/04/2026	British Council
16	Phan	Xuân	Cảnh	25/10/2008	B26DCAT029	D26CQAT04-B	Aptis ESOL	B1	29/06/2026	British Council
17	Vũ	Văn	Cao	18/08/2008	B26DCAT030	D26CQAT05-B	TOEIC	515	24/08/2026	IIG Việt Nam
18	Nguyễn	Bảo	Châu	04/08/2008	B26DCAT031	D26CQAT01-B	IELTS	6.5	07/10/2025	IDP Education
19	Phan	Chí	Cường	18/10/2008	B26DCAT033	D26CQAT03-B	IELTS	7	06/10/2025	IDP Education
20	Thái	Doãn	Cường	08/12/2008	B26DCAT034	D26CQAT04-B	IELTS	7	09/03/2026	IDP Education
21	Lê		Cường	25/11/2008	B26DCAT035	D26CQAT05-B	IELTS	6	04/08/2025	British Council
22	Đặng	Thế	Dũng	10/08/2008	B26DCAT040	D26CQAT05-B	IELTS	5.5	30/05/2026	British Council
23	Lê	Văn	Dũng	13/03/2008	B26DCAT041	D26CQAT01-B	IELTS	6.5	25/01/2026	British Council
24	Bùi	Công	Duy	05/10/2008	B26DCAT042	D26CQAT02-B	IELTS	6	05/04/2026	IDP Education
25	Nguyễn	Sinh	Duy	03/01/2008	B26DCAT043	D26CQAT03-B	IELTS	6.5	05/09/2025	IDP Education
26	Chu	Đức	Dương	19/02/2008	B26DCAT044	D26CQAT04-B	IELTS	6	10/08/2025	British Council
27	Trần	Xuân	Dương	02/09/2008	B26DCAT047	D26CQAT02-B	IELTS	7	09/02/2026	IDP Education
28	Phạm	Hoàng	Đan	19/06/2007	B26DCAT048	D26CQAT03-B	IELTS	7	28/11/2024	British Council
29	Đinh	Hà	Đạt	21/03/2008	B26DCAT050	D26CQAT05-B	IELTS	6.5	29/12/2025	IDP Education
30	Nguyễn	Thành	Đạt	03/04/2008	B26DCAT052	D26CQAT02-B	IELTS	7	18/06/2026	IDP Education
31	Nguyễn	Tiến	Đạt	25/12/2008	B26DCAT054	D26CQAT04-B	IELTS	7.5	02/07/2025	IDP Education
32	Phạm	Hải	Đăng	17/11/2008	B26DCAT058	D26CQAT03-B	IELTS	6.5	22/06/2025	British Council
33	Nguyễn	Hồng	Đăng	07/03/2008	B26DCAT059	D26CQAT04-B	IELTS	6	26/05/2025	British Council
34	Nguyễn	Quý Minh	Đăng	26/12/2008	B26DCAT060	D26CQAT05-B	IELTS	7	18/06/2026	British Council
35	Nguyễn	Thế Minh	Đăng	20/11/2007	B26DCAT061	D26CQAT01-B	IELTS	6.5	14/03/2025	British Council
36	Đỗ	Đắc	Điền	25/09/2008	B26DCAT062	D26CQAT02-B	IELTS	6	27/04/2026	IDP Education
37	Hà	Minh	Đức	07/04/2008	B26DCAT067	D26CQAT02-B	IELTS	6	29/09/2025	British Council
38	Nguyễn	Minh	Đức	30/01/2008	B26DCAT068	D26CQAT03-B	IELTS	7.5	19/10/2025	British Council
39	Phạm	Trần Minh	Đức	26/01/2008	B26DCAT069	D26CQAT04-B	IELTS	5.5	27/05/2026	IDP Education
40	Nguyễn		Đức	30/08/2008	B26DCAT070	D26CQAT05-B	IELTS	7	30/01/2026	IDP Education
41	Nguyễn	Thái	Hà	20/11/2008	B26DCAT074	D26CQAT04-B	IELTS	6.5	10/04/2025	IDP Education
42	Đàm	Minh	Hải	03/05/2008	B26DCAT075	D26CQAT05-B	IELTS	4	08/12/2025	IDP Education
43	Nguyễn	Hoàng	Hiệp	03/11/2008	B26DCAT079	D26CQAT04-B	IELTS	6.5	12/02/2026	IDP Education
44	Trần	Phúc	Hiệp	17/01/2008	B26DCAT080	D26CQAT05-B	IELTS	5.5	18/12/2025	British Council
45	Lương	Đức	Hiếu	09/08/2008	B26DCAT081	D26CQAT01-B	IELTS	7	06/03/2025	British Council
46	Lâm	Minh	Hiếu	25/04/2008	B26DCAT084	D26CQAT04-B	IELTS	7	11/12/2025	British Council
47	Lương	Minh	Hiếu	08/04/2008	B26DCAT085	D26CQAT05-B	IELTS	6.5	03/12/2025	British Council
48	Đinh	Đào Trung	Hiếu	01/01/2008	B26DCAT086	D26CQAT01-B	IELTS	7.5	15/09/2025	IDP Education
49	Nguyễn	Minh	Hòa	05/08/2008	B26DCAT088	D26CQAT03-B	IELTS	6	15/02/2026	British Council
50	Nguyễn	Văn	Hoàn	13/07/2008	B26DCAT090	D26CQAT05-B	IELTS	5.5	13/04/2026	British Council
51	Nguyễn	Anh	Hoàng	10/01/2008	B26DCAT091	D26CQAT01-B	IELTS	6.5	23/12/2024	IDP Education
52	Ngô	Việt	Hoàng	19/10/2008	B26DCAT093	D26CQAT03-B	IELTS	7.5	14/10/2025	IDP Education
53	Vũ	Việt	Hoàng	18/09/2008	B26DCAT094	D26CQAT04-B	IELTS	6.5	21/04/2026	British Council
54	Lương	Vũ	Hoàng	02/02/2008	B26DCAT095	D26CQAT05-B	IELTS	7.5	28/11/2025	IDP Education
55	Lê	Đức	Huy	09/01/2008	B26DCAT100	D26CQAT05-B	IELTS	6.5	12/12/2024	IDP Education
56	Nguyễn	Đức	Huy	27/12/2008	B26DCAT101	D26CQAT01-B	IELTS	6	15/09/2025	British Council
57	Trịnh	Gia	Huy	04/11/2008	B26DCAT104	D26CQAT04-B	IELTS	6.5	02/12/2024	IDP Education
58	Hà	Nhật	Huy	29/07/2008	B26DCAT106	D26CQAT01-B	IELTS	7.5	16/06/2025	IDP Education
59	Nguyễn	Quang	Huy	17/07/2008	B26DCAT107	D26CQAT02-B	IELTS	6.5	09/01/2026	IDP Education
60	Bùi	Sinh	Huy	28/07/2007	B26DCAT109	D26CQAT04-B	IELTS	6.5	21/10/2024	IDP Education
61	Trần	Minh	Hưng	13/09/2008	B26DCAT114	D26CQAT04-B	IELTS	6	31/12/2025	IDP Education
62	Nguyễn	Hồ	Nguyễn	10/12/2007	B26DCAT119	D26CQAT04-B	IELTS	7	25/08/2025	British Council
63	Lê	Nguyễn	Bảo Khánh	03/02/2008	B26DCAT122	D26CQAT02-B	IELTS	5	27/04/2026	IDP Education
64	Nguyễn	Nam	Khánh	27/04/2008	B26DCAT126	D26CQAT01-B	IELTS	5.5	15/02/2026	British Council
65	Đào	Xuân	Khôi	26/06/2008	B26DCAT127	D26CQAT02-B	IELTS	7.5	17/10/2024	British Council
66	Nguyễn	Phước	Đăng	09/05/2008	B26DCAT130	D26CQAT05-B	IELTS	8	25/09/2025	British Council

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
67	Hồ Lam	Khuê	17/09/2008	B26DCAT131	D26CQAT01-B	IELTS	6.5	30/01/2026	IDP Education	
68	Bùi Đức	Kiên	18/08/2008	B26DCAT132	D26CQAT02-B	IELTS	6	25/08/2025	IDP Education	
69	Mai Đức	Kiên	21/11/2008	B26DCAT133	D26CQAT03-B	IELTS	6	24/20/2025	IDP Education	
70	Phan Hoàng Bảo	Lâm	09/09/2008	B26DCAT134	D26CQAT04-B	IELTS	6.5	29/09/2025	IDP Education	
71	Nguyễn Chí	Lâm	22/07/2008	B26DCAT135	D26CQAT05-B	IELTS	6	12/01/2026	IDP Education	
72	Nguyễn Ngọc	Lâm	30/09/2008	B26DCAT136	D26CQAT01-B	IELTS	6	28/05/2025	British Council	
73	Hoàng Quang	Lâm	26/06/2008	B26DCAT137	D26CQAT02-B	IELTS	7	06/07/2025	British Council	
74	Nguyễn Bùi Tuấn	Linh	17/02/2008	B26DCAT142	D26CQAT02-B	IELTS	6	22/12/2025	British Council	
75	Hoàng Vũ Đình	Long	29/02/2008	B26DCAT143	D26CQAT03-B	IELTS	6.5	25/08/2025	British Council	
76	Đình Đức Hải	Long	17/04/2008	B26DCAT144	D26CQAT04-B	TOEFL ITP	435	06/08/2026	IIG Việt Nam	
77	Nguyễn Hoàng	Long	22/12/2008	B26DCAT145	D26CQAT05-B	IELTS	7	01/10/2025	IDP Education	
78	Phạm Minh	Long	02/11/2008	B26DCAT147	D26CQAT02-B	IELTS	7	27/04/2026	IDP Education	
79	Nguyễn Thành	Long	28/07/2008	B26DCAT148	D26CQAT03-B	IELTS	7	17/11/2025	IDP Education	
80	Nguyễn Phúc	Lộc	29/01/2008	B26DCAT151	D26CQAT01-B	IELTS	6	31/08/2025	British Council	
81	Phạm Văn	Lộc	25/08/2008	B26DCAT153	D26CQAT03-B	IELTS	6.5	25/08/2025	IDP Education	
82	Đỗ Đức	Lương	07/01/2008	B26DCAT154	D26CQAT04-B	IELTS	7	09/02/2026	British Council	
83	Lê Bảo	Minh	06/09/2008	B26DCAT159	D26CQAT04-B	IELTS	7	05/01/2026	British Council	
84	Nguyễn Đức	Minh	09/01/2008	B26DCAT162	D26CQAT02-B	IELTS	6.5	09/12/2025	British Council	
85	Nguyễn Gia	Minh	22/01/2008	B26DCAT164	D26CQAT04-B	IELTS	6	26/05/2026	British Council	
86	Nguyễn Hữu	Minh	26/12/2008	B26DCAT165	D26CQAT05-B	IELTS	6	16/12/2025	British Council	
87	Phạm Lê	Minh	01/09/2008	B26DCAT166	D26CQAT01-B	IELTS	7.5	18/06/2025	IDP Education	
88	Nguyễn Ngọc	Minh	05/04/2008	B26DCAT167	D26CQAT02-B	IELTS	6.5	31/08/2025	British Council	
89	Bùi Quang	Minh	09/07/2008	B26DCAT169	D26CQAT04-B	IELTS	7	31/01/2026	IDP Education	
90	Nguyễn Tuấn	Minh	26/11/2008	B26DCAT173	D26CQAT03-B	IELTS	6.5	28/08/2025	IDP Education	
91	Nguyễn Bảo	Nam	02/10/2008	B26DCAT175	D26CQAT05-B	IELTS	6	02/03/2026	IDP Education	
92	Trương Thành	Nam	20/12/2008	B26DCAT177	D26CQAT02-B	IELTS	6.5	23/11/2025	British Council	
93	Vương Đại	Nghĩa	29/06/2008	B26DCAT178	D26CQAT03-B	IELTS	6	16/08/2025	IDP Education	
94	Dương Hoàng	Nhân	03/06/2008	B26DCAT183	D26CQAT03-B	IELTS	7	03/09/2025	IDP Education	
95	Lê Phạm Thiện	Nhân	07/01/2008	B26DCAT184	D26CQAT04-B	IELTS	6.5	06/04/2026	British Council	
96	Lâm Yến	Nhi	10/12/2008	B26DCAT187	D26CQAT02-B	IELTS	7.5	17/11/2025	IDP Education	
97	Ngô Đức	Phát	11/03/2008	B26DCAT189	D26CQAT04-B	IELTS	8	24/11/2025	British Council	
98	Đỗ Gia	Phát	23/10/2008	B26DCAT190	D26CQAT05-B	IELTS	6	15/09/2025	IDP Education	
99	Đặng Nguyễn Hồng	Phong	11/05/2008	B26DCAT191	D26CQAT01-B	IELTS	6	08/04/2026	British Council	
100	Nguyễn Hữu	Phong	31/07/2008	B26DCAT192	D26CQAT02-B	IELTS	5	08/02/2026	British Council	
101	Nguyễn Tuấn	Phong	19/09/2008	B26DCAT194	D26CQAT04-B	IELTS	6	08/05/2026	IDP Education	
102	Mai Cao	Phú	14/11/2008	B26DCAT195	D26CQAT05-B	Aptis ESOL	B2	06/12/2025	British Council	
103	Mai Sinh	Phú	04/04/2008	B26DCAT197	D26CQAT02-B	IELTS	7	18/08/2025	British Council	
104	Nhữ Hồng	Phúc	03/12/2008	B26DCAT199	D26CQAT04-B	IELTS	6	09/11/2025	British Council	
105	Võ Thiện	Phước	28/01/2008	B26DCAT204	D26CQAT04-B	IELTS	6	11/02/2026	IDP Education	
106	Nguyễn Nam	Phương	31/12/2008	B26DCAT205	D26CQAT05-B	IELTS	7	27/01/2026	British Council	
107	Vũ Anh	Quang	09/12/2008	B26DCAT207	D26CQAT02-B	IELTS	5.5	10/04/2025	British Council	
108	Trần Hoàng	Quân	02/12/2008	B26DCAT209	D26CQAT04-B	IELTS	6	30/04/2026	IDP Education	
109	Lê Hoàng Minh	Sang	04/10/2008	B26DCAT213	D26CQAT03-B	IELTS	6.5	02/01/2026	IDP Education	
110	Nguyễn Đăng	Son	22/12/2008	B26DCAT214	D26CQAT04-B	IELTS	7	25/08/2025	British Council	
111	Nguyễn Thành	Son	17/06/2008	B26DCAT216	D26CQAT01-B	IELTS	6.5	21/07/2025	IDP Education	
112	Đặng Vũ	Son	01/05/2008	B26DCAT217	D26CQAT02-B	IELTS	6.5	17/06/2026	British Council	
113	Nguyễn Hoàng	Thái	13/06/2008	B26DCAT220	D26CQAT05-B	IELTS	6.5	05/12/2024	IDP Education	
114	Ngô Phong	Thái	22/09/2008	B26DCAT221	D26CQAT01-B	IELTS	5.5	21/04/2026	British Council	
115	Nguyễn Phú	Thái	01/09/2008	B26DCAT222	D26CQAT02-B	IELTS	7.5	03/09/2025	IDP Education	
116	Nguyễn Việt	Thái	14/09/2008	B26DCAT223	D26CQAT03-B	IELTS	6	19/06/2025	British Council	
117	Phạm Công	Thành	11/06/2008	B26DCAT224	D26CQAT04-B	IELTS	6.5	13/02/2026	IDP Education	
118	Trần Đức	Thành	13/07/2008	B26DCAT225	D26CQAT05-B	IELTS	7	04/08/2025	IDP Education	
119	Nguyễn Trung	Thành	29/06/2008	B26DCAT229	D26CQAT04-B	IELTS	6	11/05/2026	IDP Education	
120	Nguyễn Trường	Thành	02/03/2008	B26DCAT230	D26CQAT05-B	Aptis ESOL	B2	05/07/2026	British Council	
121	Nguyễn Đức	Thuận	25/07/2008	B26DCAT236	D26CQAT01-B	IELTS	6	01/01/2026	IDP Education	
122	Nguyễn Kiều	Trang	15/02/2008	B26DCAT241	D26CQAT01-B	IELTS	7	03/01/2026	British Council	
123	Phan Xuân	Trí	02/08/2008	B26DCAT245	D26CQAT05-B	IELTS	5	14/07/2025	British Council	
124	Quế Thanh	Trường	26/01/2008	B26DCAT250	D26CQAT05-B	IELTS	5.5	27/04/2026	British Council	
125	Nguyễn Xuân	Trường	22/06/2008	B26DCAT252	D26CQAT02-B	IELTS	5.5	13/04/2026	British Council	
126	Đình Văn	Tú	18/01/2008	B26DCAT253	D26CQAT03-B	IELTS	7	22/12/2025	IDP Education	
127	Nguyễn Việt	Tú	21/02/2008	B26DCAT254	D26CQAT04-B	IELTS	6	06/10/2025	IDP Education	
128	Nguyễn Trần Minh	Tuấn	15/02/2008	B26DCAT255	D26CQAT05-B	IELTS	7	08/09/2025	IDP Education	
129	Nguyễn Quốc	Tuấn	04/08/2008	B26DCAT257	D26CQAT02-B	IELTS	6.5	06/02/2025	British Council	
130	Phạm Lê Khánh	Vân	12/07/2008	B26DCAT260	D26CQAT05-B	IELTS	6	25/04/2026	British Council	
131	Đỗ Trọng	Việt	20/02/2008	B26DCAT262	D26CQAT02-B	IELTS	7	22/08/2025	British Council	
132	Nguyễn Phú	Vinh	22/09/2008	B26DCAT263	D26CQAT03-B	IELTS	4.5	19/08/2025	IDP Education	
133	Lê Hoàng Anh	Vũ	01/02/2008	B26DCAT265	D26CQAT05-B	IELTS	7	18/06/2026	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
134	Trần Anh	Vũ	02/05/2008	B26DCAT267	D26CQAT02-B	IELTS	6	30/12/2025	IDP Education	
135	Trương Tuấn	Vũ	11/01/2008	B26DCAT270	D26CQAT05-B	IELTS	7.5	27/03/2025	IDP Education	
136	Lê Phúc	An	09/06/2008	B26DCAE003	D26CQAE03-B	IELTS	6.5	27/04/2026	British Council	
137	Lê Diệp Châu	Anh	15/12/2008	B26DCAE004	D26CQAE04-B	IELTS	7	16/04/2026	IDP Education	
138	Trần Đức	Anh	23/01/2008	B26DCAE006	D26CQAE01-B	IELTS	6	22/11/2025	British Council	
139	Nguyễn Hoài	Anh	03/09/2007	B26DCAE007	D26CQAE02-B	IELTS	7	02/12/2024	IDP Education	
140	Nguyễn Hoàng	Anh	29/02/2008	B26DCAE008	D26CQAE03-B	IELTS	6	22/09/2025	IDP Education	
141	Đỗ Kỳ	Anh	03/09/2008	B26DCAE010	D26CQAE05-B	IELTS	6	20/12/2025	IDP Education	
142	Trần Nhật	Anh	07/05/2008	B26DCAE015	D26CQAE05-B	IELTS	6	16/03/2025	IDP Education	
143	Lê Quang	Anh	05/01/2008	B26DCAE017	D26CQAE02-B	IELTS	6	25/08/2025	IDP Education	
144	Trần Tuấn	Anh	13/11/2008	B26DCAE019	D26CQAE04-B	IELTS	5.5	29/12/2025	IDP Education	
145	Đỗ Việt	Anh	29/02/2008	B26DCAE020	D26CQAE05-B	IELTS	5.5	27/10/2025	IDP Education	
146	Lê Việt	Anh	20/11/2008	B26DCAE021	D26CQAE01-B	IELTS	7	23/11/2025	British Council	
147	Trịnh Việt	Anh	23/11/2008	B26DCAE022	D26CQAE02-B	IELTS	6	22/12/2025	IDP Education	
148	Vương Việt	Anh	14/07/2008	B26DCAE023	D26CQAE03-B	IELTS	5.5	21/08/2025	IDP Education	
149	Nguyễn Gia	Bách	16/09/2008	B26DCAE024	D26CQAE04-B	IELTS	6	20/04/2026	IDP Education	
150	Vô Gia	Bách	14/08/2008	B26DCAE025	D26CQAE05-B	IELTS	6	18/06/2026	British Council	
151	Nguyễn Đình Hà	Bách	24/10/2008	B26DCAE026	D26CQAE01-B	IELTS	6.5	28/01/2026	British Council	
152	Đỗ Khắc	Cánh	18/08/2008	B26DCAE027	D26CQAE02-B	IELTS	6	12/04/2026	IDP Education	
153	Nguyễn Minh	Dũng	02/11/2008	B26DCAE029	D26CQAE04-B	IELTS	7	02/12/2025	IDP Education	
154	Đàm Quang	Dũng	24/05/2008	B26DCAE030	D26CQAE05-B	IELTS	5	28/08/2025	British Council	
155	Hoàng Trí	Dũng	26/09/2008	B26DCAE031	D26CQAE01-B	IELTS	5.5	12/04/2026	IDP Education	
156	Trần Trung	Dũng	01/08/2008	B26DCAE032	D26CQAE02-B	TOEIC	395	08/08/2026	IIG Việt Nam	
157	Nguyễn Đăng Bảo	Duy	16/07/2008	B26DCAE033	D26CQAE03-B	IELTS	6	05/07/2026	IDP Education	
158	Nguyễn Khánh	Duy	11/07/2008	B26DCAE034	D26CQAE04-B	IELTS	7	09/03/2026	IDP Education	
159	Đào Hải	Dương	22/10/2008	B26DCAE036	D26CQAE01-B	IELTS	6.5	02/01/2026	British Council	
160	Nguyễn Lê Thái	Dương	04/01/2008	B26DCAE037	D26CQAE02-B	IELTS	6	04/05/2026	IDP Education	
161	Nguyễn Quốc	Đại	21/10/2008	B26DCAE038	D26CQAE03-B	IELTS	4	31/08/2025	British Council	
162	Chu Tiến	Đạt	25/10/2008	B26DCAE039	D26CQAE04-B	IELTS	6	17/11/2025	IDP Education	
163	Vũ Tiến	Đạt	26/02/2008	B26DCAE041	D26CQAE01-B	IELTS	6.5	29/08/2025	IDP Education	
164	Đỗ Hải	Đăng	29/12/2008	B26DCAE042	D26CQAE02-B	IELTS	5.5	02/02/2026	IDP Education	
165	Phan Hải	Đăng	13/01/2008	B26DCAE043	D26CQAE03-B	IELTS	5.5	22/12/2025	IDP Education	
166	Vũ Hải	Đăng	04/07/2008	B26DCAE044	D26CQAE04-B	IELTS	6	22/12/2025	IDP Education	
167	Hoàng Anh	Đức	30/09/2008	B26DCAE045	D26CQAE05-B	IELTS	6	11/01/2026	British Council	
168	Lại Vũ Anh	Đức	02/12/2008	B26DCAE046	D26CQAE01-B	IELTS	6	02/11/2025	British Council	
169	Nguyễn Phi Hoàng	Đức	07/11/2008	B26DCAE047	D26CQAE02-B	IELTS	5	22/12/2025	British Council	
170	Lưu Minh	Đức	17/06/2008	B26DCAE049	D26CQAE04-B	IELTS	7.5	22/12/2025	British Council	
171	Nguyễn Minh	Đức	15/12/2008	B26DCAE050	D26CQAE05-B	IELTS	6.5	30/08/2025	British Council	
172	Phạm Minh	Đức	20/08/2007	B26DCAE051	D26CQAE01-B	IELTS	5.5	30/05/2025	British Council	
173	Trần Minh	Đức	28/10/2008	B26DCAE052	D26CQAE02-B	IELTS	5.5	02/03/2026	British Council	
174	Hoàng Quý	Đức	19/09/2008	B26DCAE053	D26CQAE03-B	IELTS	7	09/02/2026	IDP Education	
175	Lê Hương	Giang	27/03/2007	B26DCAE055	D26CQAE05-B	IELTS	5.5	23/05/2026	IDP Education	
176	Nguyễn Thị Hương	Giang	19/01/2008	B26DCAE056	D26CQAE01-B	IELTS	5.5	27/06/2026	IDP Education	
177	Nguyễn Trường	Giang	13/02/2008	B26DCAE057	D26CQAE02-B	IELTS	6.5	15/12/2025	IDP Education	
178	Nguyễn Đình	Hào	22/11/2008	B26DCAE058	D26CQAE03-B	IELTS	6	02/11/2025	British Council	
179	Nguyễn Đình	Hiền	06/05/2008	B26DCAE059	D26CQAE04-B	IELTS	6	09/01/2026	IDP Education	
180	Trần Quang	Hiếu	29/04/2008	B26DCAE062	D26CQAE02-B	IELTS	5	02/01/2026	IDP Education	
181	Đồng Trung	Hiếu	27/07/2008	B26DCAE063	D26CQAE03-B	IELTS	7	25/01/2026	British Council	
182	Nguyễn Việt	Hùng	18/03/2008	B26DCAE065	D26CQAE05-B	IELTS	5.5	06/02/2025	IDP Education	
183	Vũ Đức	Huy	08/10/2008	B26DCAE066	D26CQAE01-B	IELTS	6	02/04/2026	British Council	
184	Phan Gia	Huy	18/10/2008	B26DCAE067	D26CQAE02-B	IELTS	6.5	25/08/2025	IDP Education	
185	Đinh Quang	Huy	27/07/2008	B26DCAE069	D26CQAE04-B	IELTS	5.5	30/04/2026	IDP Education	
186	Nguyễn Trường	Huy	06/11/2008	B26DCAE073	D26CQAE03-B	IELTS	6	03/04/2025	IDP Education	
187	Trần Tuấn	Huy	13/06/2008	B26DCAE074	D26CQAE04-B	IELTS	5	29/07/2025	IDP Education	
188	Trần Lê	Hưng	17/11/2007	B26DCAE075	D26CQAE05-B	IELTS	7.5	17/04/2026	British Council	
189	Nguyễn Phúc	Khang	04/12/2008	B26DCAE077	D26CQAE02-B	IELTS	6	03/03/2026	British Council	
190	Nguyễn Đình Thái	Khang	21/06/2008	B26DCAE078	D26CQAE03-B	IELTS	7	17/12/2024	IDP Education	
191	Nguyễn Tuấn	Khang	06/11/2007	B26DCAE079	D26CQAE04-B	IELTS	6.5	21/01/2026	IDP Education	
192	Phạm Bảo	Khánh	15/08/2008	B26DCAE080	D26CQAE05-B	IELTS	5.5	18/06/2026	British Council	
193	Đặng Gia	Khánh	03/11/2008	B26DCAE083	D26CQAE03-B	IELTS	5.5	24/09/2025	British Council	
194	Lê Gia	Khánh	03/12/2008	B26DCAE084	D26CQAE04-B	IELTS	6	28/05/2026	British Council	
195	Vũ Gia	Khánh	18/10/2008	B26DCAE085	D26CQAE05-B	IELTS	5.5	19/11/2025	IDP Education	
196	Hà Sinh	Khiêm	10/02/2008	B26DCAE086	D26CQAE01-B	IELTS	6.5	28/12/2025	British Council	
197	Nguyễn Đăng	Khoa	12/11/2008	B26DCAE087	D26CQAE02-B	IELTS	6	02/02/2026	IDP Education	
198	Nguyễn Minh	Khuê	21/01/2008	B26DCAE089	D26CQAE04-B	IELTS	5.5	30/04/2026	British Council	
199	Lê Văn	Kiên	19/08/2008	B26DCAE095	D26CQAE05-B	IELTS	6	15/09/2025	IDP Education	
200	Lương Tùng	Lâm	19/11/2008	B26DCAE098	D26CQAE03-B	IELTS	6.5	23/03/2026	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
201	Trần Nhật Bảo	Long	06/12/2008	B26DCAE100	D26CQAE05-B	IELTS	7	10/09/2025	IDP Education	
202	Nguyễn Võ Duy	Long	23/06/2008	B26DCAE101	D26CQAE01-B	IELTS	6.5	26/10/2025	British Council	
203	Đỗ Hải	Long	14/07/2008	B26DCAE103	D26CQAE03-B	IELTS	6.5	31/03/2025	British Council	
204	Vũ Đức	Mạnh	20/01/2008	B26DCAE107	D26CQAE02-B	IELTS	7	24/11/2025	British Council	
205	Phạm Quang	Mạnh	09/10/2006	B26DCAE109	D26CQAE04-B	IELTS	5.5	24/04/2026	British Council	
206	Vũ Dương Anh	Minh	02/10/2008	B26DCAE110	D26CQAE05-B	IELTS	7	29/09/2025	IDP Education	
207	Nguyễn Phi Gia	Minh	17/07/2008	B26DCAE112	D26CQAE02-B	IELTS	5	24/02/2025	British Council	
208	Trịnh Vũ Gia	Minh	27/01/2008	B26DCAE113	D26CQAE03-B	IELTS	7	26/04/2026	British Council	
209	Dương Hoàng	Minh	12/07/2007	B26DCAE114	D26CQAE04-B	IELTS	6.5	11/05/2026	IDP Education	
210	Dương Nhật	Minh	29/03/2008	B26DCAE115	D26CQAE05-B	IELTS	6	31/12/2025	IDP Education	
211	Đàm Nhật	Minh	11/01/2008	B26DCAE116	D26CQAE01-B	IELTS	5.5	28/12/2025	British Council	
212	Nguyễn Vũ Nhật	Minh	16/12/2008	B26DCAE117	D26CQAE02-B	IELTS	6	20/04/2026	IDP Education	
213	Phạm Quang	Minh	30/12/2008	B26DCAE118	D26CQAE03-B	IELTS	5.5	25/05/2026	IDP Education	
214	Phùng Quang	Minh	18/02/2008	B26DCAE119	D26CQAE04-B	IELTS	6	09/02/2026	IDP Education	
215	Nguyễn Hoàng	Nam	25/06/2008	B26DCAE122	D26CQAE02-B	IELTS	7	24/01/2025	British Council	
216	Trần Nhật	Nam	22/05/2008	B26DCAE123	D26CQAE03-B	IELTS	7	26/12/2025	IDP Education	
217	Nguyễn Khôi	Nguyễn	03/07/2008	B26DCAE126	D26CQAE01-B	IELTS	5	09/02/2026	IDP Education	
218	Nguyễn Vũ	Nguyễn	16/09/2008	B26DCAE128	D26CQAE03-B	IELTS	7	17/12/2025	British Council	
219	Hoàng Minh	Nhật	10/03/2008	B26DCAE129	D26CQAE04-B	IELTS	7	30/05/2025	IDP Education	
220	Tạ An	Phát	13/05/2008	B26DCAE131	D26CQAE01-B	IELTS	7	26/02/2025	British Council	
221	Vũ Phạm Nam	Phong	15/10/2008	B26DCAE134	D26CQAE04-B	IELTS	7	08/09/2025	IDP Education	
222	Nguyễn Đình Tấn	Phong	10/10/2008	B26DCAE135	D26CQAE05-B	IELTS	5.5	24/11/2025	IDP Education	
223	Nguyễn Đức	Phú	19/05/2008	B26DCAE136	D26CQAE01-B	IELTS	6.5	29/09/2025	IDP Education	
224	Hoàng Gia	Phúc	24/07/2008	B26DCAE138	D26CQAE03-B	IELTS	5.5	02/02/2026	IDP Education	
225	Đặng Hoàng	Phúc	15/01/2008	B26DCAE139	D26CQAE04-B	IELTS	6	22/11/2025	British Council	
226	Nguyễn Minh	Quang	21/09/2008	B26DCAE142	D26CQAE02-B	IELTS	6	22/04/2026	IDP Education	
227	Tổng Minh	Quang	24/04/2008	B26DCAE143	D26CQAE03-B	IELTS	5.5	02/06/2026	British Council	
228	Trần Vinh	Quang	22/05/2008	B26DCAE145	D26CQAE05-B	IELTS	5.5	11/05/2026	IDP Education	
229	Bùi Vinh	Quyết	21/04/2008	B26DCAE148	D26CQAE03-B	IELTS	6.5	05/04/2026	British Council	
230	Hoàng Mai	Son	24/01/2008	B26DCAE151	D26CQAE01-B	IELTS	6.5	18/12/2025	IDP Education	
231	Phạm Minh	Son	19/12/2008	B26DCAE152	D26CQAE02-B	IELTS	5.5	26/07/2025	British Council	
232	Nguyễn Nam	Son	15/07/2008	B26DCAE153	D26CQAE03-B	IELTS	5.5	01/09/2026	British Council	
233	Phạm Ngọc	Son	24/05/2008	B26DCAE154	D26CQAE04-B	IELTS	4.5	24/05/2025	IDP Education	
234	Trần Đức	Tài	24/07/2008	B26DCAE156	D26CQAE01-B	IELTS	6	24/05/2026	IDP Education	
235	Nguyễn Chí	Thành	11/08/2008	B26DCAE158	D26CQAE03-B	IELTS	7	15/09/2025	IDP Education	
236	Lý Đức	Thiện	10/11/2008	B26DCAE160	D26CQAE05-B	IELTS	6.5	29/09/2025	IDP Education	
237	Trần Đức	Thiện	17/11/2008	B26DCAE161	D26CQAE01-B	IELTS	6.5	19/06/2025	IDP Education	
238	Lê Việt	Tiến	16/04/2008	B26DCAE163	D26CQAE03-B	IELTS	5.5	30/11/2025	British Council	
239	Nguyễn Việt	Tiến	19/06/2008	B26DCAE164	D26CQAE04-B	TOEIC	740	12/08/2026	IIG Việt Nam	
240	Đỗ Thành	Trung	11/03/2008	B26DCAE169	D26CQAE04-B	IELTS	5.5	18/01/2026	British Council	
241	Nguyễn Đức	Tuấn	21/12/2008	B26DCAE173	D26CQAE03-B	IELTS	6.5	13/10/2025	IDP Education	
242	Đinh Đoàn	Tùng	16/02/2008	B26DCAE175	D26CQAE05-B	IELTS	6	27/10/2025	British Council	
243	Nguyễn Hoàng	Tùng	04/10/2008	B26DCAE176	D26CQAE01-B	IELTS	8	12/05/2025	IDP Education	
244	Ngô Quang	Tùng	04/07/2008	B26DCAE177	D26CQAE02-B	IELTS	7	16/08/2025	British Council	
245	Vô Thanh	Tùng	14/10/2008	B26DCAE178	D26CQAE03-B	IELTS	5.5	17/05/2026	British Council	
246	Trương Gia	Vinh	21/06/2008	B26DCAE182	D26CQAE02-B	IELTS	8	23/04/2026	British Council	
247	Nguyễn Thành	Vinh	12/12/2008	B26DCAE183	D26CQAE03-B	IELTS	6.5	28/04/2025	IDP Education	
248	Trương Vũ Thành	Vinh	06/05/2008	B26DCAE184	D26CQAE04-B	IELTS	7.5	12/12/2024	IDP Education	
249	Nguyễn Đình Quế	Nguyễn	15/06/2008	B26DCAE187	D26CQAE05-B	IELTS	6.5	06/04/2026	British Council	
250	Đỗ Đức	An	18/01/2008	B26THAT001	T26CQAT01-B	IELTS	7	19/12/2025	British Council	
251	Hoàng Minh	Đức	21/01/2008	B26THAT007	T26CQAT01-B	IELTS	7	08/09/2025	British Council	
252	Nguyễn Diệu	Hương	04/02/2007	B26THAT012	T26CQAT01-B	IELTS	6	24/06/2026	IDP Education	
253	Đoàn Đức	Long	08/09/2008	B26THAT013	T26CQAT01-B	IELTS	7	25/08/2025	British Council	
254	Nguyễn Đức	Long	24/09/2008	B26THAT014	T26CQAT01-B	IELTS	6	01/12/2025	British Council	
255	Bùi Khôi	Nguyễn	22/02/2008	B26THAT015	T26CQAT01-B	IELTS	6.5	27/06/2025	IDP Education	
256	Hoàng Minh	Trung	20/10/2008	B26THAT017	T26CQAT01-B	IELTS	7.5	30/06/2025	IDP Education	
257	Đinh Quỳnh	Anh	05/08/2008	B26DCBC009	D26CQBC01-B	IELTS	5	30/03/2026	British Council	
258	Nguyễn Tiến	Đạt	05/11/2008	B26DCBC025	D26CQBC01-B	IELTS	5.5	19/05/2026	British Council	
259	Nguyễn Lại	Gia	15/07/2008	B26DCBC026	D26CQBC02-B	IELTS	5	25/12/2025	IDP Education	
260	Đặng Khánh	Huyền	28/12/2008	B26DCBC035	D26CQBC01-B	IELTS	5.5	09/02/2026	British Council	
261	Nguyễn Bảo	Linh	28/12/2008	B26DCBC040	D26CQBC02-B	TOEIC	525	22/08/2026	IIG Việt Nam	
262	Trần Diệu	Linh	03/02/2008	B26DCBC041	D26CQBC01-B	IELTS	5.5	09/03/2026	IDP Education	
263	Đỗ Hà Phương	Linh	13/09/2008	B26DCBC046	D26CQBC02-B	IELTS	5.5	08/04/2026	IDP Education	
264	Lưu Thị Thanh	Mai	24/04/2008	B26DCBC051	D26CQBC01-B	IELTS	4.5	13/04/2026	IDP Education	
265	Tạ Xuân	Mai	13/06/2008	B26DCBC052	D26CQBC02-B	IELTS	5.5	01/11/2026	British Council	
266	Đỗ Hà	My	04/12/2007	B26DCBC057	D26CQBC01-B	IELTS	6.5	02/12/2024	British Council	
267	Đặng Trà	My	16/07/2008	B26DCBC059	D26CQBC01-B	IELTS	6	18/08/2025	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
268	Đỗ Phương	Ngân	15/02/2008	B26DCBC062	D26CQBC02-B	IELTS	5.5	02/05/2026	British Council	
269	Nguyễn Hạnh	Nguyễn	13/01/2008	B26DCBC064	D26CQBC02-B	IELTS	4.5	30/12/2025	IDP Education	
270	Lê Uyên	Nhi	11/02/2008	B26DCBC067	D26CQBC01-B	IELTS	6	31/05/2026	British Council	
271	Nguyễn Thu	An	18/01/2008	B26DCDA001	D26CQDA01-B	IELTS	6.5	19/06/2025	British Council	
272	Nguyễn Trần Mai	Anh	02/09/2008	B26DCDA003	D26CQDA01-B	IELTS	7	02/11/2025	British Council	
273	Đậu Thân Ngọc	Diệp	10/09/2008	B26DCDA004	D26CQDA01-B	IELTS	6	22/12/2025	IDP Education	
274	Nguyễn Ngọc	Huyền	18/11/2007	B26DCDA006	D26CQDA01-B	IELTS	6	10/10/2024	IDP Education	
275	Trần Thanh	Ngân	01/01/2008	B26DCDA010	D26CQDA01-B	IELTS	5	19/06/2026	British Council	
276	Đào Bảo	Thi	31/01/2008	B26DCDA014	D26CQDA01-B	IELTS	7	03/08/2025	British Council	
277	Đào Duy	Anh	20/11/2008	B26DCPT003	D26CQPT03-B	IELTS	6	30/07/2025	IDP Education	
278	Hà Đức	Anh	21/11/2008	B26DCPT004	D26CQPT04-B	IELTS	5.5	04/09/2025	IDP Education	
279	Lê Hải	Anh	12/02/2008	B26DCPT006	D26CQPT01-B	IELTS	6.5	22/12/2025	IDP Education	
280	Vũ Hoàng	Anh	17/10/2008	B26DCPT009	D26CQPT04-B	IELTS	6.5	18/12/2025	British Council	
281	Nguyễn Lan	Anh	12/02/2008	B26DCPT010	D26CQPT05-B	IELTS	6.5	16/09/2025	British Council	
282	Đỗ Ngọc	Ánh	28/08/2008	B26DCPT011	D26CQPT01-B	IELTS	6.5	31/12/2025	British Council	
283	Nguyễn Ngọc	Anh	09/11/2008	B26DCPT012	D26CQPT02-B	IELTS	6	19/12/2025	British Council	
284	Trương Ngọc	Ánh	20/12/2008	B26DCPT016	D26CQPT01-B	IELTS	6.5	31/01/2026	IDP Education	
285	Hồ Ngọc Trang	Anh	08/10/2008	B26DCPT021	D26CQPT01-B	IELTS	7	15/12/2025	IDP Education	
286	Đinh Tuấn	Anh	07/04/2008	B26DCPT022	D26CQPT02-B	IELTS	6.5	27/08/2025	IDP Education	
287	Tô Văn	Anh	14/09/2008	B26DCPT024	D26CQPT04-B	IELTS	5.5	01/02/2026	British Council	
288	Hoàng Gia	Bảo	30/11/2008	B26DCPT028	D26CQPT03-B	IELTS	6	26/11/2025	IDP Education	
289	Bùi Ngọc Bảo	Châu	03/10/2008	B26DCPT033	D26CQPT03-B	IELTS	6.5	30/06/2025	British Council	
290	Lê Trần Bảo	Chi	02/05/2008	B26DCPT034	D26CQPT04-B	IELTS	5	22/12/2025	British Council	
291	Đoàn Đức	Chính	13/12/2008	B26DCPT038	D26CQPT03-B	IELTS	5	27/03/2025	British Council	
292	Từ Nhân	Chính	23/03/2008	B26DCPT039	D26CQPT04-B	IELTS	5.5	20/04/2026	IDP Education	
293	Nguyễn Xuân	Cường	23/07/2008	B26DCPT041	D26CQPT01-B	IELTS	5.5	28/07/2025	British Council	
294	Nguyễn Lê Anh	Dũng	11/09/2008	B26DCPT044	D26CQPT04-B	IELTS	7	13/04/2026	British Council	
295	Nguyễn Quý	Đạt	06/08/2007	B26DCPT054	D26CQPT04-B	IELTS	6.5	29/12/2025	IDP Education	
296	Lê Đình	Đình	29/02/2008	B26DCPT061	D26CQPT01-B	IELTS	6	30/01/2026	IDP Education	
297	Dương Huỳnh	Đức	06/04/2008	B26DCPT064	D26CQPT04-B	IELTS	6	17/11/2025	IDP Education	
298	Nguyễn Hữu Minh	Đức	09/08/2008	B26DCPT065	D26CQPT05-B	IELTS	6.5	29/08/2025	IDP Education	
299	Vũ Minh	Đức	24/01/2008	B26DCPT067	D26CQPT02-B	IELTS	6	21/08/2025	IDP Education	
300	Lê Quý	Đức	24/01/2008	B26DCPT068	D26CQPT03-B	IELTS	5.5	29/12/2025	IDP Education	
301	Nguyễn Hương	Giang	21/08/2007	B26DCPT072	D26CQPT02-B	IELTS	7	23/05/2026	British Council	
302	PHAN THANH	HÀNG	09/12/2008	B26DCPT078	D26CQPT03-B	IELTS	6	17/11/2025	British Council	
303	Lý Minh	Hiếu	31/07/2008	B26DCPT085	D26CQPT05-B	IELTS	6	13/10/2025	IDP Education	
304	Đỗ Trí	Hiếu	13/12/2008	B26DCPT087	D26CQPT02-B	IELTS	6	21/01/2026	IDP Education	
305	Lê Trung	Hiếu	28/02/2008	B26DCPT088	D26CQPT03-B	IELTS	7	16/03/2026	British Council	
306	Dương Quỳnh	Hoa	02/08/2008	B26DCPT089	D26CQPT04-B	IELTS	6.5	23/03/2026	British Council	
307	Trần Vũ	Hoàng	24/03/2008	B26DCPT093	D26CQPT03-B	IELTS	5.5	16/08/2025	IDP Education	
308	Vũ Việt	Hùng	23/01/2007	B26DCPT098	D26CQPT03-B	IELTS	5.5	06/02/2026	British Council	
309	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	28/07/2008	B26DCPT099	D26CQPT04-B	IELTS	7.5	08/12/2025	IDP Education	
310	Nguyễn Gia	Huy	01/03/2008	B26DCPT100	D26CQPT05-B	IELTS	5.5	27/04/2026	IDP Education	
311	Nguyễn Danh	Huỳnh	17/11/2008	B26DCPT106	D26CQPT01-B	IELTS	7	06/04/2026	British Council	
312	Nguyễn Văn	Hương	03/02/2008	B26DCPT111	D26CQPT01-B	IELTS	6	08/12/2025	IDP Education	
313	Lại An	Khánh	28/10/2008	B26DCPT114	D26CQPT04-B	IELTS	7.5	29/07/2024	British Council	
314	Phạm Gia	Khánh	23/06/2008	B26DCPT115	D26CQPT05-B	IELTS	7	27/02/2026	British Council	
315	Bùi Đức	Khiêm	21/08/2008	B26DCPT116	D26CQPT01-B	IELTS	6.5	28/08/2025	British Council	
316	Trần Đăng	Khoa	24/08/2008	B26DCPT117	D26CQPT02-B	IELTS	6	02/12/2025	IDP Education	
317	Nguyễn Mạnh	Kiên	02/08/2008	B26DCPT119	D26CQPT04-B	IELTS	5	05/09/2025	British Council	
318	Hoàng Trung	Kiên	17/01/2008	B26DCPT121	D26CQPT01-B	IELTS	6.5	02/12/2025	IDP Education	
319	Trần Ngọc Bảo	Lam	09/05/2008	B26DCPT123	D26CQPT03-B	IELTS	8	22/12/2025	British Council	
320	Nguyễn Hoàng	Lâm	27/04/2008	B26DCPT126	D26CQPT01-B	IELTS	6.5	25/01/2026	British Council	
321	Nguyễn Thanh	Lâm	23/05/2008	B26DCPT127	D26CQPT02-B	IELTS	6.5	30/10/2025	IDP Education	
322	Đào Hà	Linh	13/07/2008	B26DCPT129	D26CQPT04-B	IELTS	6.5	23/03/2026	IDP Education	
323	Tạ Hà	Linh	10/12/2008	B26DCPT130	D26CQPT05-B	IELTS	5.5	04/05/2026	IDP Education	
324	Đỗ Khánh	Linh	18/09/2008	B26DCPT132	D26CQPT02-B	IELTS	6	03/02/2026	British Council	
325	Nguyễn Khánh	Linh	04/08/2008	B26DCPT133	D26CQPT03-B	IELTS	6	13/02/2026	British Council	
326	Hoàng Thùy	Linh	07/03/2008	B26DCPT141	D26CQPT01-B	IELTS	7.5	07/07/2025	IDP Education	
327	Đỗ Nguyễn Đức	Long	30/06/2008	B26DCPT146	D26CQPT01-B	IELTS	7.5	24/08/2025	British Council	
328	Phạm Quang	Lương	01/01/2008	B26DCPT151	D26CQPT01-B	IELTS	6	09/02/2026	British Council	
329	Phạm Khánh	Ly	24/06/2008	B26DCPT152	D26CQPT02-B	TOEIC	800	21/08/2026	IIG Việt Nam	
330	Dương Đức	Minh	29/09/2008	B26DCPT156	D26CQPT01-B	IELTS	7	09/02/2026	IDP Education	
331	Trịnh Ngọc Đức	Minh	10/06/2008	B26DCPT157	D26CQPT02-B	IELTS	7	28/09/2025	British Council	
332	Nguyễn Đức	Minh	04/02/2008	B26DCPT158	D26CQPT03-B	IELTS	5.5	22/12/2025	IDP Education	
333	Phạm Hoàng	Minh	12/03/2008	B26DCPT159	D26CQPT04-B	IELTS	5.5	04/06/2026	IDP Education	
334	Nguyễn Khắc	Minh	31/07/2008	B26DCPT160	D26CQPT05-B	IELTS	6	29/08/2025	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
335	Đinh Quang	Minh	09/11/2008	B26DCPT162	D26CQPT02-B	IELTS	7.5	23/11/2025	British Council	
336	Nguyễn Quang	Minh	13/01/2008	B26DCPT163	D26CQPT03-B	IELTS	5.5	22/12/2025	IDP Education	
337	Vũ Thái	Minh	02/06/2008	B26DCPT165	D26CQPT05-B	IELTS	8	26/12/2025	British Council	
338	Nguyễn Thế Hoàng	Nam	10/11/2008	B26DCPT170	D26CQPT05-B	IELTS	7.5	11/11/2024	British Council	
339	Nguyễn Hoàng	Ngân	02/12/2008	B26DCPT173	D26CQPT03-B	IELTS	6	17/11/2025	IDP Education	
340	Hà Minh	Nghĩa	04/04/2008	B26DCPT174	D26CQPT04-B	IELTS	6	12/04/2026	British Council	
341	Lê Khánh	Ngọc	13/06/2008	B26DCPT179	D26CQPT04-B	IELTS	7.5	29/12/2025	IDP Education	
342	Nguyễn Khôi	Nguyễn	18/05/2008	B26DCPT183	D26CQPT03-B	IELTS	5.5	24/11/2025	British Council	
343	Nguyễn Quang	Nhân	07/05/2008	B26DCPT185	D26CQPT05-B	Aptis ESOL	B2	21/12/2025	British Council	
344	Quách Ngọc Uyên	Nhi	01/02/2008	B26DCPT188	D26CQPT03-B	IELTS	6	30/08/2025	IDP Education	
345	Phạm Uyên	Như	15/05/2008	B26DCPT193	D26CQPT03-B	IELTS	6	23/03/2026	IDP Education	
346	Vũ Văn	Phi	14/10/2008	B26DCPT194	D26CQPT04-B	IELTS	6	18/05/2026	British Council	
347	Phạm Ngọc	Phúc	05/12/2008	B26DCPT198	D26CQPT03-B	IELTS	5.5	13/10/2025	IDP Education	
348	Nguyễn Tiến	Phúc	19/03/2008	B26DCPT199	D26CQPT04-B	IELTS	6	14/02/2026	IDP Education	
349	Nguyễn Bích	Phượng	13/03/2008	B26DCPT200	D26CQPT05-B	IELTS	6	26/08/2025	IDP Education	
350	Nguyễn Thị Minh	Phượng	04/03/2008	B26DCPT205	D26CQPT05-B	Aptis ESOL	B1	31/12/2025	British Council	
351	Nguyễn Anh	Quân	15/09/2008	B26DCPT211	D26CQPT01-B	IELTS	6.5	03/09/2025	IDP Education	
352	Hoàng Đỗ	Quân	16/07/2008	B26DCPT212	D26CQPT02-B	IELTS	6.5	05/07/2025	British Council	
353	VŨ MINH	QUÂN	12/11/2008	B26DCPT213	D26CQPT03-B	IELTS	5.5	01/03/2026	British Council	
354	Nguyễn Trung	Quyên	11/08/2008	B26DCPT216	D26CQPT01-B	IELTS	5.5	27/10/2025	IDP Education	
355	Nguyễn Ngọc Trường	Son	27/11/2008	B26DCPT220	D26CQPT05-B	IELTS	7	24/02/2025	IDP Education	
356	Đào Nhật	Tân	15/11/2008	B26DCPT222	D26CQPT02-B	IELTS	6	31/01/2026	IDP Education	
357	Trần Quốc	Tân	13/02/2008	B26DCPT223	D26CQPT03-B	IELTS	7	17/01/2026	IDP Education	
358	Hà Tất	Thành	16/11/2008	B26DCPT227	D26CQPT02-B	IELTS	6	03/09/2026	British Council	
359	Hà Thu	Thanh	08/02/2008	B26DCPT228	D26CQPT03-B	IELTS	5.5	12/02/2026	British Council	
360	Đỗ Phương	Thảo	12/12/2008	B26DCPT231	D26CQPT01-B	IELTS	6	17/06/2026	IDP Education	
361	Hoàng Thu	Thắm	06/09/2008	B26DCPT234	D26CQPT04-B	TOEIC	840	16/08/2026	IIG Việt Nam	
362	Đỗ Đức	Thắng	02/11/2008	B26DCPT235	D26CQPT05-B	IELTS	5.5	21/08/2025	IDP Education	
363	Nghiêm Anh	Thư	29/10/2008	B26DCPT241	D26CQPT01-B	IELTS	6.5	22/07/2025	IDP Education	
364	Lê Ngọc Anh	Thư	02/01/2008	B26DCPT242	D26CQPT02-B	IELTS	6.5	05/04/2026	British Council	
365	Cao Việt	Tiến	20/01/2008	B26DCPT244	D26CQPT04-B	IELTS	6	19/05/2026	IDP Education	
366	Ngô Phương	Trang	03/03/2008	B26DCPT249	D26CQPT04-B	IELTS	6.5	30/08/2025	British Council	
367	Bùi Đức	Trường	17/08/2008	B26DCPT258	D26CQPT03-B	IELTS	7	11/08/2025	IDP Education	
368	Nguyễn Anh	Tú	29/01/2008	B26DCPT259	D26CQPT04-B	IELTS	5.5	03/07/2026	IDP Education	
369	Nguyễn Sơn	Tùng	09/08/2008	B26DCPT265	D26CQPT05-B	IELTS	7.5	28/09/2025	British Council	
370	Trần Phạm Hoàng	Yến	20/04/2008	B26DCPT277	D26CQPT02-B	IELTS	6	05/06/2025	IDP Education	
371	Nguyễn Duy	Anh	29/07/2008	B26DCDT008	D26CQDT03-B	IELTS	6.5	03/09/2025	IDP Education	
372	Nguyễn Duy	Anh	23/10/2008	B26DCDT009	D26CQDT04-B	IELTS	5.5	01/08/2025	British Council	
373	Nguyễn Lê Ngọc	Anh	12/12/2008	B26DCDT011	D26CQDT01-B	IELTS	7.5	18/08/2025	IDP Education	
374	Nguyễn	Anh	30/10/2008	B26DCDT012	D26CQDT02-B	Aptis ESOL	B1	03/07/2026	British Council	
375	Lê Tuấn	Anh	06/06/2008	B26DCDT015	D26CQDT05-B	IELTS	7.5	07/12/2025	British Council	
376	Lại Ngọc	Bảo	07/06/2008	B26DCDT022	D26CQDT02-B	IELTS	5.5	16/06/2025	IDP Education	
377	Trần Ngọc	Bảo	25/07/2008	B26DCDT023	D26CQDT03-B	IELTS	6.5	19/01/2026	IDP Education	
378	Vũ Tuấn	Bằng	22/01/2008	B26DCDT025	D26CQDT05-B	IELTS	5.5	07/03/2026	British Council	
379	Đỗ Vũ Nguyên	Bình	09/05/2007	B26DCDT026	D26CQDT01-B	IELTS	5.5	03/06/2026	IDP Education	
380	Phạm Thanh	Bình	09/02/2008	B26DCDT027	D26CQDT02-B	IELTS	5.5	01/09/2025	British Council	
381	Trần Đình	Cương	15/02/2008	B26DCDT034	D26CQDT04-B	IELTS	7	06/05/2026	IDP Education	
382	Nguyễn Hùng	Dũng	23/11/2008	B26DCDT041	D26CQDT01-B	IELTS	7.5	17/06/2025	IDP Education	
383	Lê	Dũng	24/01/2008	B26DCDT042	D26CQDT02-B	IELTS	6.5	30/11/2025	British Council	
384	Phạm Minh	Dũng	06/03/2008	B26DCDT044	D26CQDT04-B	IELTS	6.5	12/03/2026	British Council	
385	Trần Lê Quang	Dũng	01/12/2008	B26DCDT045	D26CQDT05-B	IELTS	6.5	02/12/2025	IDP Education	
386	Nguyễn Tiến	Dũng	23/12/2008	B26DCDT048	D26CQDT03-B	IELTS	5.5	24/11/2025	British Council	
387	Nguyễn Quốc	Duy	01/12/2008	B26DCDT053	D26CQDT03-B	IELTS	7	28/07/2025	IDP Education	
388	Vũ Trí	Đạt	27/06/2008	B26DCDT065	D26CQDT05-B	IELTS	5	31/03/2025	IDP Education	
389	Phạm Nguyễn Anh	Đức	13/06/2008	B26DCDT073	D26CQDT03-B	IELTS	4.5	13/10/2025	IDP Education	
390	Lê Minh	Đức	08/09/2008	B26DCDT076	D26CQDT01-B	IELTS	5.5	15/04/2026	British Council	
391	Lê Trí	Đức	08/01/2008	B26DCDT079	D26CQDT04-B	IELTS	6.5	21/11/2025	British Council	
392	Trần Việt	Đức	12/11/2008	B26DCDT081	D26CQDT01-B	IELTS	5.5	02/09/2026	British Council	
393	Nguyễn Ngọc Vũ	Đức	13/12/2008	B26DCDT082	D26CQDT02-B	IELTS	6.5	03/11/2025	IDP Education	
394	Nguyễn Xuân	Đức	03/12/2008	B26DCDT083	D26CQDT03-B	IELTS	7	13/08/2025	IDP Education	
395	Đào Duy	Hải	12/11/2008	B26DCDT088	D26CQDT03-B	IELTS	7.5	02/01/2026	IDP Education	
396	Hoàng Minh	Hoàng	28/07/2008	B26DCDT107	D26CQDT02-B	IELTS	6	02/12/2025	IDP Education	
397	Nguyễn Vũ	Hoàng	15/04/2008	B26DCDT112	D26CQDT02-B	IELTS	6	27/11/2025	IDP Education	
398	Hà Anh	Huy	29/05/2008	B26DCDT120	D26CQDT05-B	IELTS	7	03/09/2025	IDP Education	
399	Trịnh Khánh	Huyền	28/09/2008	B26DCDT124	D26CQDT04-B	IELTS	7.5	09/03/2026	IDP Education	
400	Phí Đức	Hưng	10/05/2008	B26DCDT125	D26CQDT05-B	IELTS	5.5	18/08/2025	IDP Education	
401	Nguyễn Ngọc	Kha	14/05/2008	B26DCDT130	D26CQDT05-B	IELTS	6	30/04/2025	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
402	Nguyễn Gia	Khánh	14/12/2008	B26DCDT136	D26CQDT01-B	IELTS	6.5	14/08/2025	IDP Education	
403	Nguyễn Nam	Khánh	05/01/2008	B26DCDT140	D26CQDT05-B	IELTS	7	10/11/2025	British Council	
404	Phạm Trung	Khánh	01/07/2008	B26DCDT142	D26CQDT02-B	IELTS	6	25/08/2025	IDP Education	
405	Phạm Gia	Khiêm	11/11/2008	B26DCDT143	D26CQDT03-B	IELTS	6	04/09/2025	IDP Education	
406	Nghiêm Phạm Anh	Khôi	27/01/2008	B26DCDT145	D26CQDT05-B	IELTS	6.5	21/08/2025	IDP Education	
407	Nguyễn Huy	Kiệt	14/10/2008	B26DCDT148	D26CQDT03-B	IELTS	7	13/04/2026	IDP Education	
408	Trần Hiếu	Kỳ	28/11/2008	B26DCDT149	D26CQDT04-B	IELTS	6	27/01/2026	British Council	
409	Hoàng Hà	Linh	19/12/2008	B26DCDT154	D26CQDT04-B	IELTS	6	12/01/2026	IDP Education	
410	Lê Hoàng	Linh	31/08/2008	B26DCDT155	D26CQDT05-B	IELTS	7	05/09/2025	British Council	
411	Ngô Hà	Long	26/02/2008	B26DCDT158	D26CQDT03-B	IELTS	7	06/07/2026	British Council	
412	Tạ Hải	Long	31/12/2008	B26DCDT159	D26CQDT04-B	IELTS	6	22/09/2025	IDP Education	
413	Phạm Ngọc	Long	03/07/2008	B26DCDT160	D26CQDT05-B	IELTS	7.5	27/04/2026	IDP Education	
414	Nguyễn Đăng	Minh	25/01/2008	B26DCDT166	D26CQDT01-B	IELTS	7	04/08/2025	IDP Education	
415	Lê Hoàng	Minh	28/11/2008	B26DCDT170	D26CQDT05-B	IELTS	6.5	29/12/2025	IDP Education	
416	Nghiêm Nhật	Minh	26/05/2008	B26DCDT173	D26CQDT03-B	IELTS	6.5	14/02/2026	IDP Education	
417	Nguyễn Đức	Nguyễn	11/10/2008	B26DCDT185	D26CQDT05-B	IELTS	7	30/03/2026	British Council	
418	Lê Lương	Nguyễn	15/11/2008	B26DCDT187	D26CQDT02-B	IELTS	5.5	15/10/2025	British Council	
419	Phạm Minh	Nguyễn	20/07/2008	B26DCDT188	D26CQDT03-B	IELTS	5.5	10/04/2025	IDP Education	
420	Dương	Phong	21/12/2008	B26DCDT195	D26CQDT05-B	IELTS	5.5	02/11/2025	IDP Education	
421	Quách Đức	Phong	11/08/2008	B26DCDT196	D26CQDT01-B	IELTS	6.5	20/08/2025	IDP Education	
422	Đồng Tô Hiếu	Phong	25/07/2008	B26DCDT197	D26CQDT02-B	IELTS	5.5	03/04/2025	British Council	
423	Lê Đình	Quang	04/02/2008	B26DCDT201	D26CQDT01-B	IELTS	5	29/09/2025	IDP Education	
424	Vũ Minh	Quang	01/06/2008	B26DCDT203	D26CQDT03-B	IELTS	6	06/10/2025	IDP Education	
425	Nguyễn Đức	Quân	22/12/2008	B26DCDT204	D26CQDT04-B	IELTS	6	03/09/2025	IDP Education	
426	Nguyễn Sỹ Thành	Quân	14/10/2008	B26DCDT207	D26CQDT02-B	IELTS	5.5	21/08/2025	IDP Education	
427	Phạm Trung	Tâm	25/02/2008	B26DCDT213	D26CQDT03-B	IELTS	6.5	15/09/2025	IDP Education	
428	Thiều Đại	Trí	29/10/2008	B26DCDT225	D26CQDT05-B	IELTS	7	11/11/2025	British Council	
429	Ngô Minh	Triết	07/11/2008	B26DCDT226	D26CQDT01-B	IELTS	5	28/12/2025	British Council	
430	Lưu Đức Minh	Tuấn	01/12/2008	B26DCDT237	D26CQDT02-B	IELTS	6	15/12/2025	IDP Education	
431	Kim Thanh	Tùng	09/01/2008	B26DCDT242	D26CQDT02-B	IELTS	6.5	02/12/2025	IDP Education	
432	Nguyễn Văn	Tùng	16/10/2008	B26DCDT243	D26CQDT03-B	IELTS	6	25/04/2026	British Council	
433	Trần Bình	An	14/10/2008	B26DCTC001	D26CQTC01-B	IELTS	5	04/06/2026	IDP Education	
434	Lương Thế	An	31/08/2008	B26DCTC004	D26CQTC04-B	IELTS	5.5	01/05/2026	IDP Education	
435	Đỗ Thu	An	14/12/2008	B26DCTC005	D26CQTC01-B	IELTS	5.5	12/02/2026	British Council	
436	Vũ Nguyễn Đức	Anh	14/08/2008	B26DCTC010	D26CQTC02-B	IELTS	7.5	08/05/2025	IDP Education	
437	Trần Đức	Anh	04/04/2008	B26DCTC012	D26CQTC04-B	IELTS	6	29/09/2025	IDP Education	
438	Nguyễn Thị Hải	Anh	09/06/2008	B26DCTC013	D26CQTC01-B	IELTS	6.5	05/01/2026	British Council	
439	Vũ Thị Lan	Anh	09/09/2008	B26DCTC015	D26CQTC03-B	IELTS	6	23/10/2025	British Council	
440	Vũ Hà Lâm	Anh	14/04/2008	B26DCTC016	D26CQTC04-B	IELTS	5.5	13/02/2026	British Council	
441	Nguyễn Phạm Minh	Anh	14/08/2008	B26DCTC018	D26CQTC02-B	TOEIC	780	21/08/2026	IIG Việt Nam	
442	Trần Nam	Anh	25/09/2008	B26DCTC020	D26CQTC04-B	IELTS	6	13/04/2026	British Council	
443	Vũ Ngọc	Anh	25/02/2008	B26DCTC023	D26CQTC03-B	IELTS	5.5	28/09/2025	British Council	
444	Nguyễn Quỳnh	Anh	05/11/2008	B26DCTC025	D26CQTC01-B	IELTS	6	27/04/2026	British Council	
445	Cao Tuấn	Anh	16/06/2008	B26DCTC027	D26CQTC03-B	IELTS	7	15/03/2026	IDP Education	
446	Phan Nguyễn Tùng	Anh	02/06/2008	B26DCTC030	D26CQTC02-B	IELTS	6	21/08/2025	IDP Education	
447	Nguyễn Sỹ Việt	Anh	09/04/2008	B26DCTC033	D26CQTC01-B	IELTS	6	13/11/2025	British Council	
448	Bùi Phương	Chi	01/11/2008	B26DCTC040	D26CQTC04-B	IELTS	5.5	17/06/2026	British Council	
449	Nguyễn Mạnh	Dũng	01/07/2008	B26DCTC042	D26CQTC02-B	IELTS	6.5	29/12/2025	IDP Education	
450	Hoàng Hải	Dương	29/02/2008	B26DCTC048	D26CQTC04-B	IELTS	4.5	17/06/2026	IDP Education	
451	Trần Công	Đăng	15/07/2008	B26DCTC056	D26CQTC04-B	IELTS	6	10/06/2025	British Council	
452	Trần Gia Minh	Đức	19/01/2008	B26DCTC060	D26CQTC04-B	IELTS	6.5	19/04/2026	British Council	
453	Trần Minh	Đức	12/11/2008	B26DCTC065	D26CQTC01-B	IELTS	6.5	27/10/2025	IDP Education	
454	Lương Thị Hương	Giang	12/03/2008	B26DCTC069	D26CQTC01-B	IELTS	5.5	09/12/2025	British Council	
455	Nguyễn Thị Thu	Hà	02/01/2008	B26DCTC072	D26CQTC04-B	IELTS	7	09/02/2026	British Council	
456	Lê Bảo	Hân	01/01/2008	B26DCTC079	D26CQTC03-B	IELTS	5	11/05/2026	British Council	
457	Nguyễn Chí	Hiếu	01/08/2008	B26DCTC080	D26CQTC04-B	IELTS	6	23/02/2026	IDP Education	
458	Trần Minh	Hoàng	01/08/2008	B26DCTC082	D26CQTC02-B	IELTS	6	29/12/2025	IDP Education	
459	Lê Nguyễn Nhật	Huy	19/11/2008	B26DCTC091	D26CQTC03-B	IELTS	5.5	10/06/2026	IDP Education	
460	Đỗ Quốc	Huy	16/03/2008	B26DCTC093	D26CQTC01-B	IELTS	5	29/03/2026	IDP Education	
461	Trịnh Ngọc Gia	Hưng	25/09/2008	B26DCTC096	D26CQTC04-B	IELTS	5.5	16/03/2026	IDP Education	
462	Bùi Nguyên	Hương	04/09/2008	B26DCTC098	D26CQTC02-B	IELTS	7	06/04/2026	IDP Education	
463	Nguyễn Thế	Khoa	04/04/2008	B26DCTC106	D26CQTC02-B	IELTS	6	04/05/2026	IDP Education	
464	Phùng Minh	Khôi	18/07/2008	B26DCTC109	D26CQTC01-B	IELTS	6	27/10/2025	British Council	
465	Nguyễn Thanh	Lâm	09/11/2008	B26DCTC113	D26CQTC01-B	IELTS	6	08/09/2025	IDP Education	
466	Nguyễn Khánh	Linh	18/09/2008	B26DCTC117	D26CQTC01-B	IELTS	5.5	12/02/2026	British Council	
467	Trịnh Hà Phương	Linh	13/08/2008	B26DCTC120	D26CQTC04-B	IELTS	5.5	13/11/2025	IDP Education	
468	Nguyễn Đình	Long	11/01/2008	B26DCTC126	D26CQTC02-B	IELTS	6	22/03/2026	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
469	Bùi Hải	Long	09/09/2008	B26DCTC127	D26CQTC03-B	IELTS	7.5	05/10/2025	British Council	
470	Nguyễn Bảo	Minh	04/12/2008	B26DCTC136	D26CQTC04-B	IELTS	6.5	01/04/2026	British Council	
471	Cao Bảo	Nam	24/12/2008	B26DCTC141	D26CQTC01-B	IELTS	5.5	26/04/2026	IDP Education	
472	Hồ Bảo	Nam	31/12/2008	B26DCTC142	D26CQTC02-B	IELTS	6	01/12/2025	British Council	
473	Chữ Hoàng	Nam	20/03/2008	B26DCTC145	D26CQTC01-B	IELTS	7	27/04/2026	IDP Education	
474	Trần Phương	Nam	09/04/2008	B26DCTC146	D26CQTC02-B	IELTS	6	20/12/2025	IDP Education	
475	Phạm Thành	Nam	26/06/2008	B26DCTC147	D26CQTC03-B	IELTS	7	27/08/2025	IDP Education	
476	Đào Ngọc Khánh	Ngân	07/10/2008	B26DCTC148	D26CQTC04-B	IELTS	5.5	05/05/2026	British Council	
477	Trần Đăng Trung	Nghĩa	03/02/2008	B26DCTC150	D26CQTC02-B	IELTS	6	15/08/2025	IDP Education	
478	Hồ Bảo	Ngọc	04/08/2008	B26DCTC151	D26CQTC03-B	IELTS	6	17/04/2026	IDP Education	
479	Đinh Thị Hải	Ngọc	13/02/2008	B26DCTC152	D26CQTC04-B	IELTS	5.5	04/06/2025	British Council	
480	Nguyễn Hồng	Ngọc	29/07/2008	B26DCTC153	D26CQTC01-B	IELTS	5.5	23/04/2026	British Council	
481	Ngô Khánh	Ngọc	15/05/2008	B26DCTC156	D26CQTC04-B	IELTS	6	21/08/2025	IDP Education	
482	Trần Hạnh	Nguyễn	15/10/2008	B26DCTC158	D26CQTC02-B	IELTS	5.5	10/03/2026	British Council	
483	Lê Nguyễn Khôi	Nguyễn	01/12/2008	B26DCTC159	D26CQTC03-B	IELTS	5.5	21/06/2025	IDP Education	
484	Ngô Thảo	Nhi	25/10/2008	B26DCTC161	D26CQTC01-B	IELTS	5.5	04/12/2026	IDP Education	
485	Trần Thu	Phương	27/12/2008	B26DCTC174	D26CQTC02-B	IELTS	6.5	22/12/2025	IDP Education	
486	Trần Minh	Quang	15/12/2008	B26DCTC175	D26CQTC03-B	IELTS	6	01/02/2026	IDP Education	
487	Nguyễn Ngọc	Quang	03/12/2008	B26DCTC177	D26CQTC01-B	IELTS	6.5	13/10/2025	British Council	
488	Đặng Xuân	Quang	10/10/2008	B26DCTC178	D26CQTC02-B	IELTS	6	09/02/2026	British Council	
489	Phùng Thuận	Thành	10/01/2008	B26DCTC188	D26CQTC04-B	IELTS	7	28/07/2025	IDP Education	
490	Nguyễn Phương	Thảo	03/01/2008	B26DCTC193	D26CQTC01-B	IELTS	5.5	29/06/2026	British Council	
491	Đặng Đức	Tiến	13/12/2008	B26DCTC201	D26CQTC01-B	IELTS	6.5	22/08/2025	IDP Education	
492	Phạm Bảo	Trần	27/07/2008	B26DCTC206	D26CQTC02-B	IELTS	5.5	07/04/2026	IDP Education	
493	Trịnh Minh	Tuấn	13/12/2008	B26DCTC216	D26CQTC04-B	IELTS	6	04/08/2025	IDP Education	
494	Lại Ngọc	Tuân	29/02/2008	B26DCTC217	D26CQTC01-B	IELTS	5.5	06/05/2026	British Council	
495	Trịnh Khánh	Vy	08/05/2008	B26DCTC225	D26CQTC01-B	IELTS	5.5	16/03/2026	British Council	
496	Nguyễn Thị Hòa	An	21/02/2008	B26DCCN004	D26CQCN04-B	IELTS	5.5	27/05/2026	British Council	
497	Hoàng Lý	An	29/02/2008	B26DCCN006	D26CQCN06-B	IELTS	5.5	30/09/2025	British Council	
498	Trần Quốc	An	18/09/2008	B26DCCN009	D26CQCN09-B	IELTS	6.5	29/01/2026	British Council	
499	Trần Hữu Thái	An	15/08/2008	B26DCCN010	D26CQCN10-B	IELTS	5	02/04/2026	British Council	
500	Đào Duy	Anh	19/11/2008	B26DCCN016	D26CQCN04-B	IELTS	6	20/10/2025	IDP Education	
501	Hà Duy	Anh	13/01/2008	B26DCCN017	D26CQCN05-B	IELTS	6.5	11/07/2025	British Council	
502	Đoàn Quang Duy	Anh	22/06/2008	B26DCCN019	D26CQCN07-B	IELTS	6	27/09/2025	British Council	
503	Đỗ Đức	Anh	18/06/2008	B26DCCN023	D26CQCN11-B	IELTS	6	22/03/2025	IDP Education	
504	Nguyễn Hoàng	Anh	07/05/2008	B26DCCN030	D26CQCN06-B	IELTS	7	27/11/2025	IDP Education	
505	Vương Nguyễn Hoàng	Anh	18/02/2008	B26DCCN032	D26CQCN08-B	IELTS	6	17/06/2026	IDP Education	
506	Dương Nam	Anh	03/12/2008	B26DCCN033	D26CQCN09-B	IELTS	5.5	21/07/2025	IDP Education	
507	Nguyễn Ngọc	Anh	16/09/2008	B26DCCN034	D26CQCN10-B	IELTS	5.5	27/10/2025	IDP Education	
508	Phạm Ngọc	Anh	13/10/2008	B26DCCN035	D26CQCN11-B	IELTS	5.5	16/10/2025	IDP Education	
509	Nguyễn Nhật	Anh	15/09/2008	B26DCCN037	D26CQCN01-B	IELTS	8	02/12/2025	British Council	
510	Nguyễn Đình Quang	Anh	16/05/2008	B26DCCN038	D26CQCN02-B	IELTS	7	22/04/2025	British Council	
511	Phạm Đào Tuấn	Anh	25/03/2008	B26DCCN045	D26CQCN09-B	IELTS	6	16/11/2025	British Council	
512	Lê Tuấn	Anh	11/11/2007	B26DCCN049	D26CQCN01-B	IELTS	6.5	29/04/2026	British Council	
513	Lê Tuấn	Anh	08/09/2007	B26DCCN050	D26CQCN02-B	Aptis ESOL	B2	01/12/2025	British Council	
514	Phạm Tuấn	Anh	13/10/2008	B26DCCN053	D26CQCN05-B		7	29/12/2025	British Council	
515	Trịnh Tuấn	Anh	03/03/2008	B26DCCN054	D26CQCN06-B		6	01/05/2026	IDP Education	
516	Phan Việt	Anh	23/10/2008	B26DCCN059	D26CQCN11-B		6	25/02/2026	IDP Education	
517	Trịnh Hoàng	Bách	01/05/2008	B26DCCN062	D26CQCN02-B	IELTS	7.5	31/03/2025	British Council	
518	Mai Gia	Bảo	25/02/2008	B26DCCN066	D26CQCN06-B	IELTS	5.5	20/04/2026	IDP Education	
519	Ngô Gia	Bảo	08/08/2008	B26DCCN067	D26CQCN07-B	IELTS	7	01/12/2025	British Council	
520	Phan Nhật	Bảo	05/02/2008	B26DCCN072	D26CQCN12-B	IELTS	5.5	24/11/2025	British Council	
521	Lại Quốc	Bảo	16/05/2008	B26DCCN075	D26CQCN03-B	IELTS	6.5	22/09/2025	British Council	
522	Thần Quốc	Bảo	03/02/2008	B26DCCN076	D26CQCN04-B	IELTS	5.5	03/04/2025	IDP Education	
523	Lê Năng	Bình	21/11/2008	B26DCCN081	D26CQCN09-B	IELTS	6	30/11/2025	British Council	
524	Trần Thanh	Bình	22/09/2008	B26DCCN083	D26CQCN11-B	IELTS	6	05/04/2026	IDP Education	
525	Kim Hoa	Cương	12/04/2008	B26DCCN095	D26CQCN11-B	IELTS	6	13/08/2025	IDP Education	
526	Đào Mạnh	Cường	01/01/2008	B26DCCN096	D26CQCN12-B	IELTS	5.5	28/04/2026	IDP Education	
527	Nguyễn Quốc	Cường	13/02/2008	B26DCCN098	D26CQCN02-B	IELTS	4.5	08/02/2026	British Council	
528	Nguyễn Thế	Dân	17/01/2008	B26DCCN102	D26CQCN06-B	IELTS	8	31/03/2025	IDP Education	
529	Chu Bá	Doanh	21/10/2008	B26DCCN104	D26CQCN08-B	IELTS	5.5	04/05/2026	IDP Education	
530	Lê Anh	Dũng	10/01/2008	B26DCCN105	D26CQCN09-B	IELTS	5.5	01/02/2026	British Council	
531	Phạm Anh	Dũng	20/03/2008	B26DCCN106	D26CQCN10-B	IELTS	6	02/12/2025	British Council	
532	Trần Duy	Dũng	10/02/2008	B26DCCN109	D26CQCN01-B	IELTS	5.5	30/01/2025	IDP Education	
533	Đặng Tiến	Dũng	30/10/2008	B26DCCN115	D26CQCN07-B	IELTS	6.5	09/08/2025	IDP Education	
534	Lê Tiến	Dũng	14/02/2008	B26DCCN117	D26CQCN09-B	IELTS	6.5	14/01/2026	IDP Education	
535	Nguyễn Hữu	Duy	09/11/2008	B26DCCN125	D26CQCN05-B	IELTS	8	24/11/2025	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
536	Đỗ Trần Minh	Duy	06/08/2008	B26DCCN126	D26CQCN06-B	IELTS	5.5	18/08/2025	IDP Education	
537	Đỗ Công	Dương	02/01/2008	B26DCCN130	D26CQCN10-B	IELTS	6	31/03/2026	British Council	
538	Phan Nguyễn Đăng	Dương	26/08/2008	B26DCCN132	D26CQCN12-B	IELTS	7	19/05/2026	IDP Education	
539	Nguyễn Hải	Dương	12/11/2008	B26DCCN133	D26CQCN01-B	IELTS	6	09/02/2026	IDP Education	
540	Phạm Hải	Dương	25/03/2008	B26DCCN134	D26CQCN02-B	IELTS	6	08/09/2025	IDP Education	
541	Nguyễn Học	Dương	16/11/2008	B26DCCN136	D26CQCN04-B	IELTS	7	09/08/2025	British Council	
542	Đoàn Tuấn	Dương	23/01/2008	B26DCCN141	D26CQCN09-B	IELTS	7	15/03/2026	British Council	
543	Phạm Tùng	Dương	16/06/2008	B26DCCN142	D26CQCN10-B	TOEIC	710	20/04/2026	IIG Việt Nam	
544	Đinh Lê Ngọc	Đại	16/08/2008	B26DCCN143	D26CQCN11-B	IELTS	6	06/12/2025	British Council	
545	Nguyễn Đức	Đạt	16/08/2008	B26DCCN145	D26CQCN01-B	TOEIC	720	26/07/2026	IIG Việt Nam	
546	Nguyễn Đức	Đạt	07/01/2008	B26DCCN146	D26CQCN02-B	IELTS	6	17/11/2025	IDP Education	
547	Nguyễn Quang	Đạt	05/03/2008	B26DCCN148	D26CQCN04-B	IELTS	7	13/02/2026	IDP Education	
548	Cao Tấn	Đạt	23/12/2008	B26DCCN149	D26CQCN05-B	IELTS	7	04/09/2025	IDP Education	
549	Hoàng Tấn	Đạt	26/12/2008	B26DCCN150	D26CQCN06-B	IELTS	7	03/01/2026	British Council	
550	Phạm Thành	Đạt	09/01/2008	B26DCCN152	D26CQCN08-B	IELTS	6	31/03/2026	IDP Education	
551	Phạm Tiến	Đạt	04/10/2008	B26DCCN155	D26CQCN11-B	IELTS	7	06/02/2026	British Council	
552	Trịnh Tiến	Đạt	29/02/2008	B26DCCN158	D26CQCN02-B	IELTS	6.5	25/08/2025	IDP Education	
553	Bùi Nam Hải	Đăng	12/11/2008	B26DCCN160	D26CQCN04-B	IELTS	7.5	09/03/2026	IDP Education	
554	Nguyễn Hải	Đăng	02/01/2008	B26DCCN161	D26CQCN05-B	IELTS	7.5	26/08/2025	British Council	
555	Nguyễn Phạm Hải	Đăng	12/11/2008	B26DCCN163	D26CQCN07-B	IELTS	7	30/03/2026	IDP Education	
556	Nguyễn Tiến Hải	Đăng	09/12/2008	B26DCCN164	D26CQCN08-B	IELTS	6.5	03/03/2026	IDP Education	
557	Nguyễn Minh	Đăng	03/11/2008	B26DCCN165	D26CQCN09-B	IELTS	5.5	03/09/2025	IDP Education	
558	Nguyễn An	Đồng	27/12/2008	B26DCCN168	D26CQCN12-B	IELTS	5.5	16/03/2026	British Council	
559	Lê Anh	Đức	06/06/2008	B26DCCN170	D26CQCN02-B	IELTS	6	03/06/2026	IDP Education	
560	Lê Anh	Đức	13/09/2008	B26DCCN171	D26CQCN03-B	IELTS	6	11/05/2026	IDP Education	
561	Nguyễn Danh	Đức	14/06/2008	B26DCCN175	D26CQCN07-B	IELTS	4.5	20/04/2026	IDP Education	
562	Nguyễn Mạnh	Đức	28/10/2008	B26DCCN177	D26CQCN09-B	IELTS	7.5	30/03/2026	IDP Education	
563	Nguyễn Mạnh	Đức	16/06/2008	B26DCCN178	D26CQCN10-B	IELTS	6.5	30/03/2026	British Council	
564	Dương Minh	Đức	13/12/2008	B26DCCN179	D26CQCN11-B	IELTS	6	26/06/2026	IDP Education	
565	Trần Đình Minh	Đức	24/08/2008	B26DCCN180	D26CQCN12-B	IELTS	6.5	10/11/2025	British Council	
566	Lê Minh	Đức	12/08/2008	B26DCCN181	D26CQCN01-B	IELTS	6.5	02/05/2026	British Council	
567	Nguyễn Quang	Đức	19/04/2008	B26DCCN184	D26CQCN04-B	IELTS	5.5	02/08/2025	IDP Education	
568	Nguyễn Văn	Đức	13/02/2008	B26DCCN186	D26CQCN06-B	IELTS	6	29/12/2025	IDP Education	
569	Vũ Hoàng	Giang	22/11/2008	B26DCCN191	D26CQCN11-B	IELTS	6.5	27/09/2025	IDP Education	
570	Đào Trường	Giang	06/04/2008	B26DCCN192	D26CQKH01-B	IELTS	5.5	19/04/2026	IDP Education	
571	Trịnh Xuân	Giang	04/07/2008	B26DCCN193	D26CQCN01-B	IELTS	6.5	27/04/2026	IDP Education	
572	Lê Hoàng	Hải	21/09/2008	B26DCCN197	D26CQCN05-B	IELTS	7.5	26/08/2025	IDP Education	
573	Lương Hoàng	Hải	20/04/2008	B26DCCN198	D26CQCN06-B	IELTS	7	12/11/2025	IDP Education	
574	Nguyễn Hoàng	Hải	19/05/2008	B26DCCN199	D26CQCN07-B	IELTS	7	04/04/2026	IDP Education	
575	Nguyễn Hoàng	Hải	23/10/2008	B26DCCN200	D26CQCN08-B	Aptis ESOL	B2	04/07/2026	British Council	
576	Nguyễn Thế	Hải	18/06/2008	B26DCCN204	D26CQCN12-B	IELTS	6	28/06/2025	British Council	
577	Trần Vĩnh	Hải	20/12/2008	B26DCCN206	D26CQCN02-B	IELTS	5.5	07/07/2025	IDP Education	
578	Đặng Văn	Hạng	03/09/2008	B26DCCN208	D26CQCN04-B	IELTS	5.5	04/07/2026	IDP Education	
579	Trịnh Mỹ	Hạnh	04/11/2008	B26DCCN209	D26CQCN05-B	IELTS	6	01/01/2026	IDP Education	
580	Hoàng Mạnh	Hiệp	06/01/2008	B26DCCN213	D26CQCN09-B	Aptis ESOL	B1	25/08/2026	British Council	
581	Nguyễn Duy	Hiếu	01/08/2008	B26DCCN216	D26CQCN12-B	IELTS	5.5	03/04/2025	British Council	
582	Đặng Minh	Hiếu	19/02/2008	B26DCCN221	D26CQCN05-B	IELTS	7	24/09/2025	IDP Education	
583	Lê Minh	Hiếu	15/01/2008	B26DCCN224	D26CQCN08-B	IELTS	6	22/12/2025	IDP Education	
584	Nguyễn Minh	Hiếu	30/04/2007	B26DCCN225	D26CQCN09-B	IELTS	6.5	10/04/2025	IDP Education	
585	Phạm Trung	Hiếu	23/11/2008	B26DCCN232	D26CQCN04-B	IELTS	6	17/11/2025	IDP Education	
586	Phạm Ngọc Gia	Hòa	08/10/2008	B26DCCN239	D26CQCN11-B	IELTS	7.5	21/09/2025	British Council	
587	Nguyễn Đức	Hoàng	07/05/2008	B26DCCN245	D26CQCN05-B	IELTS	5.5	30/04/2026	British Council	
588	Lê Minh	Hoàng	09/04/2008	B26DCCN247	D26CQCN07-B	IELTS	7	29/03/2026	British Council	
589	Nguyễn Minh	Hoàng	27/06/2008	B26DCCN248	D26CQCN08-B	IELTS	6	06/04/2026	IDP Education	
590	Vũ Thái	Hoàng	10/12/2008	B26DCCN251	D26CQCN11-B	IELTS	6.5	14/02/2026	IDP Education	
591	Mai Nguyễn Đức	Hùng	02/05/2008	B26DCCN262	D26CQCN10-B	IELTS	5.5	17/11/2025	IDP Education	
592	Nguyễn Mạnh	Hùng	05/07/2007	B26DCCN265	D26CQCN01-B	IELTS	7	11/10/2025	IDP Education	
593	Vũ Gia	Huy	10/11/2008	B26DCCN274	D26CQCN10-B	IELTS	7	27/04/2026	IDP Education	
594	Nguyễn Quang	Huy	11/02/2008	B26DCCN279	D26CQCN03-B	IELTS	6.5	11/03/2026	British Council	
595	Trịnh Quang	Huy	11/12/2008	B26DCCN280	D26CQCN04-B	TOEIC	600	24/05/2025	IIG Việt Nam	
596	Nguyễn Quốc	Huy	21/01/2008	B26DCCN281	D26CQCN05-B	IELTS	8	06/10/2025	British Council	
597	Bùi Khánh	Huyền	04/10/2008	B26DCCN284	D26CQCN08-B	IELTS	6	01/09/2025	British Council	
598	Nguyễn Duy	Hưng	11/10/2008	B26DCCN287	D26CQCN11-B	IELTS	4.5	04/03/2026	IDP Education	
599	Nguyễn Khánh	Hưng	04/11/2008	B26DCCN293	D26CQCN05-B	IELTS	5.5	01/06/2026	IDP Education	
600	Chu Thành	Hưng	26/04/2008	B26DCCN298	D26CQCN10-B	IELTS	7	24/03/2025	British Council	
601	Phạm Việt	Hưng	24/01/2008	B26DCCN302	D26CQCN02-B	IELTS	6.5	31/12/2025	IDP Education	
602	Nguyễn Xuân	Hưng	21/01/2008	B26DCCN303	D26CQCN03-B	IELTS	5.5	01/02/2026	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
603	Đỗ Nguyên	Khải	19/08/2008	B26DCCN306	D26CQCN06-B	TOEFL ITP	560	11/06/2026	IIG Việt Nam	
604	Vũ Quang	Khải	25/08/2008	B26DCCN307	D26CQCN07-B	IELTS	6	01/12/2025	British Council	
605	Phạm Hữu Châu	Khang	29/05/2008	B26DCCN308	D26CQCN08-B	IELTS	7	02/02/2026	IDP Education	
606	Đoàn Bảo	Khánh	12/08/2008	B26DCCN310	D26CQCN10-B	IELTS	7	09/12/2025	British Council	
607	Lê Duy	Khánh	10/03/2008	B26DCCN311	D26CQCN11-B	IELTS	5	15/09/2025	IDP Education	
608	Nguyễn Duy	Khánh	26/10/2008	B26DCCN312	D26CQCN12-B	IELTS	5.5	30/09/2025	British Council	
609	Vũ Long	Khánh	08/08/2008	B26DCCN315	D26CQCN03-B	IELTS	6	26/01/2026	British Council	
610	Nguyễn Minh	Khánh	22/12/2008	B26DCCN316	D26CQCN04-B	IELTS	6	27/02/2026	British Council	
611	Lê Hoàng Nam	Khánh	10/07/2008	B26DCCN317	D26CQCN05-B	IELTS	5.5	24/07/2025	IDP Education	
612	Nguyễn Nam	Khánh	20/04/2008	B26DCCN318	D26CQCN06-B	IELTS	6.5	12/01/2026	British Council	
613	Phạm Nam	Khánh	01/03/2008	B26DCCN319	D26CQCN07-B	IELTS	5.5	01/08/2025	IDP Education	
614	Nguyễn Quốc	Khánh	02/09/2008	B26DCCN322	D26CQCN10-B	IELTS	6.5	31/03/2025	British Council	
615	Nguyễn Thiện	Khánh	22/07/2007	B26DCCN324	D26CQCN12-B	IELTS	5.5	12/02/2026	IDP Education	
616	Nguyễn Gia	Khoa	19/09/2008	B26DCCN332	D26CQCN08-B	IELTS	7.5	11/08/2025	IDP Education	
617	Lê Duy	Khôi	29/02/2008	B26DCCN335	D26CQCN11-B	IELTS	7	07/07/2025	British Council	
618	Nguyễn Công Đăng	Khôi	17/08/2008	B26DCCN336	D26CQCN12-B	IELTS	6.5	27/03/2026	IDP Education	
619	Ngô Đăng	Khôi	10/09/2008	B26DCCN337	D26CQCN01-B	IELTS	7.5	12/11/2025	British Council	
620	Nguyễn Minh	Khôi	04/05/2008	B26DCCN338	D26CQCN02-B	IELTS	7	30/12/2024	IDP Education	
621	Vũ Minh	Khôi	23/03/2008	B26DCCN340	D26CQCN04-B	IELTS	5.5	15/01/2026	British Council	
622	Trần Cao	Kiên	22/06/2008	B26DCCN344	D26CQCN08-B	IELTS	5.5	29/09/2025	IDP Education	
623	Nguyễn Khắc Trung	Kiên	02/05/2008	B26DCCN350	D26CQCN02-B	IELTS	7	08/05/2026	IDP Education	
624	Nguyễn Trung	Kiên	15/10/2008	B26DCCN352	D26CQCN04-B	IELTS	6	31/08/2025	British Council	
625	Nguyễn Văn	Kiên	30/12/2008	B26DCCN355	D26CQCN07-B	IELTS	5.5	12/04/2026	IDP Education	
626	Đặng Hữu Anh	Kiệt	04/12/2008	B26DCCN356	D26CQCN08-B	IELTS	6	20/08/2025	British Council	
627	Nguyễn Thanh	Lam	29/07/2008	B26DCCN360	D26CQCN12-B	IELTS	5.5	02/12/2025	IDP Education	
628	Nguyễn Phúc	Lâm	12/11/2008	B26DCCN362	D26CQCN02-B	IELTS	6.5	04/12/2025	IDP Education	
629	Đặng Hoàng	Lân	26/09/2008	B26DCCN365	D26CQCN05-B	IELTS	6.5	07/07/2025	IDP Education	
630	Nguyễn Thị Hà	Linh	06/04/2008	B26DCCN369	D26CQCN09-B	IELTS	6	03/11/2025	IDP Education	
631	Lê Quang	Linh	28/03/2008	B26DCCN373	D26CQCN01-B	IELTS	7	21/07/2024	IDP Education	
632	Nguyễn Thùy	Linh	10/08/2008	B26DCCN374	D26CQCN02-B	IELTS	5.5	24/08/2025	IDP Education	
633	Phạm Danh Hoàng	Long	29/12/2008	B26DCCN382	D26CQCN10-B	IELTS	7.5	22/09/2025	IDP Education	
634	Nguyễn Xuân Hoàng	Long	11/07/2008	B26DCCN386	D26CQCN02-B	IELTS	7	03/09/2025	IDP Education	
635	Nguyễn Quang	Long	12/01/2008	B26DCCN390	D26CQCN06-B	IELTS	5.5	04/05/2026	IDP Education	
636	Đặng Tiến	Long	17/03/2008	B26DCCN393	D26CQCN09-B	IELTS	7	26/01/2026	IDP Education	
637	Hà Phúc	Lộc	24/12/2008	B26DCCN400	D26CQCN04-B	IELTS	6.5	05/06/2026	British Council	
638	Trần Bình	Minh	18/07/2008	B26DCCN417	D26CQCN09-B	IELTS	6.5	10/11/2026	IDP Education	
639	Lê Thuận Đức	Minh	21/01/2008	B26DCCN423	D26CQCN03-B	IELTS	6.5	11/05/2026	British Council	
640	Trần Đức	Minh	05/02/2008	B26DCCN424	D26CQCN04-B	IELTS	5.5	22/05/2026	IDP Education	
641	Trịnh Ngọc	Minh	05/02/2008	B26DCCN430	D26CQCN10-B	IELTS	5.5	01/12/2025	British Council	
642	Trần Nguyên	Minh	28/07/2008	B26DCCN431	D26CQCN11-B	IELTS	5.5	16/03/2026	IDP Education	
643	Nguyễn Bùi Nhật	Minh	05/09/2008	B26DCCN432	D26CQCN12-B	IELTS	6	21/07/2025	IDP Education	
644	Nguyễn Duy Nhật	Minh	24/02/2008	B26DCCN433	D26CQCN01-B	IELTS	5	23/06/2026	IDP Education	
645	Đỗ Nhật	Minh	13/02/2008	B26DCCN434	D26CQCN02-B	IELTS	7	25/03/2026	IDP Education	
646	Ngô Nhật	Minh	26/11/2008	B26DCCN435	D26CQCN03-B	IELTS	5.5	23/06/2025	British Council	
647	Ngô Nhật	Minh	01/02/2008	B26DCCN436	D26CQCN04-B	IELTS	6.5	24/11/2025	IDP Education	
648	Trần Nhật	Minh	01/05/2008	B26DCCN439	D26CQCN07-B	IELTS	6	08/10/2025	British Council	
649	Nguyễn Quang	Minh	11/01/2008	B26DCCN441	D26CQCN09-B	IELTS	6.5	29/09/2025	IDP Education	
650	Nguyễn Tấn	Minh	17/04/2008	B26DCCN444	D26CQCN12-B	IELTS	5.5	01/01/2026	IDP Education	
651	Nguyễn Tuấn	Minh	27/05/2008	B26DCCN446	D26CQCN02-B	IELTS	6	27/10/2025	IDP Education	
652	Nguyễn Tuấn	Minh	15/12/2008	B26DCCN447	D26CQCN03-B	IELTS	6	09/01/2026	British Council	
653	Nguyễn Văn	Minh	20/04/2008	B26DCCN449	D26CQCN05-B	Aptis ESOL	B2	31/08/2026	British Council	
654	Vũ Xuân	Minh	07/09/2008	B26DCCN450	D26CQCN06-B		6	29/04/2026	British Council	
655	Hoàng Huyền	My	23/02/2008	B26DCCN451	D26CQCN07-B	IELTS	7	29/11/2025	British Council	
656	Lê Bảo	Nam	24/11/2008	B26DCCN452	D26CQCN08-B	IELTS	6.5	09/01/2025	IDP Education	
657	Trần Bảo	Nam	29/11/2008	B26DCCN454	D26CQCN10-B	IELTS	5	25/08/2025	British Council	
658	Phạm Đình	Nam	08/11/2008	B26DCCN456	D26CQCN12-B	IELTS	7	08/02/2026	British Council	
659	Nguyễn Thế Hải	Nam	12/04/2008	B26DCCN460	D26CQCN04-B	IELTS	5.5	17/11/2025	IDP Education	
660	Trần Quý Hoàng	Nam	22/10/2008	B26DCCN461	D26CQCN05-B	IELTS	6.5	15/06/2025	IDP Education	
661	Phạm Thế	Nam	02/09/2008	B26DCCN463	D26CQCN07-B	IELTS	7	15/08/2024	IDP Education	
662	Hoàng Văn	Nam	12/04/2008	B26DCCN464	D26CQCN08-B	IELTS	6.5	15/06/2026	IDP Education	
663	Cao Trần Kim	Ngân	02/10/2008	B26DCCN468	D26CQCN12-B	IELTS	7	02/12/2025	IDP Education	
664	Nguyễn Bảo	Ngọc	06/07/2008	B26DCCN471	D26CQCN03-B	IELTS	5.5	27/04/2026	British Council	
665	Nguyễn Dũng Khôi	Nguyễn	22/09/2008	B26DCCN475	D26CQCN07-B	IELTS	6.5	27/12/2024	British Council	
666	Nguyễn Đình Khôi	Nguyễn	20/04/2007	B26DCCN476	D26CQCN08-B	IELTS	7	24/11/2025	IDP Education	
667	Nguyễn Vũ Bảo	Nhi	26/08/2008	B26DCCN482	D26CQCN02-B	IELTS	5.5	22/08/2025	IDP Education	
668	Nguyễn Nhật Yên	Nhi	04/02/2008	B26DCCN483	D26CQCN03-B	IELTS	6	07/03/2026	IDP Education	
669	Mai Hà	Phan	15/06/2008	B26DCCN491	D26CQCN11-B	IELTS	5.5	30/05/2026	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
670	Nguyễn Thế	Phát	30/11/2008	B26DCCN493	D26CQCN01-B	IELTS	6	11/12/2025	British Council	
671	Dương Nguyên	Phong	28/11/2008	B26DCCN496	D26CQCN04-B	IELTS	7	01/03/2026	British Council	
672	Bùi Tuấn	Phong	08/01/2008	B26DCCN499	D26CQCN07-B	IELTS	5.5	22/08/2025	IDP Education	
673	Phạm Văn	Phong	09/11/2008	B26DCCN502	D26CQCN10-B	IELTS	6.5	12/12/2024	IDP Education	
674	Nguyễn Phạm An	Phú	30/09/2008	B26DCCN504	D26CQCN12-B	IELTS	5.5	31/01/2026	British Council	
675	Phạm Đăng	Phú	28/06/2008	B26DCCN505	D26CQCN01-B	IELTS	5.5	13/06/2026	IDP Education	
676	Đoàn Trường	Phú	27/12/2008	B26DCCN508	D26CQCN04-B	IELTS	6	06/12/2025	British Council	
677	Trần Hữu	Phúc	03/11/2008	B26DCCN512	D26CQCN08-B	IELTS	6	04/08/2025	British Council	
678	Nguyễn Minh	Phương	20/09/2008	B26DCCN518	D26CQCN02-B	IELTS	6	23/12/2025	British Council	
679	Vũ Phan Thiện	Phương	06/08/2008	B26DCCN519	D26CQCN03-B	IELTS	6	06/10/2025	IDP Education	
680	Đỗ Duy	Quang	19/09/2007	B26DCCN520	D26CQCN04-B	IELTS	5.5	31/05/2026	IDP Education	
681	Bùi Đăng	Quang	13/04/2008	B26DCCN521	D26CQCN05-B	IELTS	6.5	01/09/2025	British Council	
682	Nguyễn Đình Minh	Quang	09/07/2008	B26DCCN522	D26CQCN06-B	IELTS	6.5	27/10/2025	IDP Education	
683	Lê Minh	Quang	07/08/2008	B26DCCN523	D26CQCN07-B	IELTS	7	27/01/2026	British Council	
684	Phan Tiến	Quang	21/01/2008	B26DCCN525	D26CQCN09-B	IELTS	7	18/08/2025	British Council	
685	Nguyễn Anh	Quân	09/02/2008	B26DCCN530	D26CQCN02-B	IELTS	6	03/03/2026	IDP Education	
686	Phùng Anh	Quân	10/12/2008	B26DCCN531	D26CQCN03-B	IELTS	6.5	04/01/2026	British Council	
687	Nguyễn Đức	Quân	08/12/2008	B26DCCN533	D26CQCN05-B	IELTS	5.5	16/03/2026	IDP Education	
688	Dương Hoàng	Quân	02/07/2008	B26DCCN535	D26CQCN07-B	IELTS	7	29/03/2026	IDP Education	
689	Phạm Hoàng	Quân	07/07/2008	B26DCCN536	D26CQCN08-B	IELTS	7	25/05/2026	IDP Education	
690	Kim Hồng	Quân	29/03/2008	B26DCCN538	D26CQCN10-B	IELTS	6	27/10/2025	British Council	
691	Nguyễn Hồng	Quân	13/01/2008	B26DCCN539	D26CQCN11-B	IELTS	6.5	29/04/2026	IDP Education	
692	Trần Hồng	Quân	16/02/2008	B26DCCN540	D26CQCN12-B	IELTS	7	02/03/2026	IDP Education	
693	Đào Minh	Quân	02/04/2008	B26DCCN541	D26CQCN01-B	IELTS	5.5	13/02/2026	IDP Education	
694	Đinh Thế	Quân	18/12/2008	B26DCCN544	D26CQCN04-B	IELTS	6	24/06/2026	IDP Education	
695	Nguyễn Xuân	Quý	23/05/2008	B26DCCN545	D26CQCN05-B	IELTS	6	27/10/2025	IDP Education	
696	Nguyễn Tuấn	Sang	30/05/2008	B26DCCN549	D26CQCN09-B	IELTS	6.5	01/09/2025	British Council	
697	Trần Anh	Son	12/11/2008	B26DCCN550	D26CQCN10-B	IELTS	6	11/12/2025	British Council	
698	Nguyễn Cảnh	Son	26/11/2008	B26DCCN552	D26CQCN12-B	IELTS	6	25/04/2026	British Council	
699	Trần Minh	Son	07/09/2008	B26DCCN554	D26CQCN02-B	IELTS	5.5	16/03/2026	British Council	
700	Đỗ Thanh	Son	13/04/2008	B26DCCN556	D26CQCN04-B	IELTS	6	09/02/2026	IDP Education	
701	Nguyễn Thọ	Son	24/01/2008	B26DCCN557	D26CQCN05-B	IELTS	6	23/12/2025	British Council	
702	Nguyễn Trung	Son	22/11/2008	B26DCCN558	D26CQCN06-B	IELTS	5.5	01/04/2026	British Council	
703	Nguyễn Trường	Son	11/04/2008	B26DCCN559	D26CQCN07-B	IELTS	6.5	11/01/2026	British Council	
704	Hoàng Văn	Sỹ	07/12/2008	B26DCCN561	D26CQCN09-B	IELTS	5	27/04/2026	British Council	
705	Phùng Công	Tài	19/07/2008	B26DCCN562	D26CQCN10-B	IELTS	6.5	19/05/2026	British Council	
706	Bùi Hiếu	Tâm	13/02/2008	B26DCCN567	D26CQCN03-B	IELTS	7	31/10/2024	IDP Education	
707	Nguyễn Mậu Mạnh	Tân	11/02/2008	B26DCCN568	D26CQCN04-B	IELTS	5.5	25/01/2026	IDP Education	
708	Đào Nhật	Tân	20/09/2007	B26DCCN570	D26CQCN06-B	IELTS	6.5	22/07/2026	British Council	
709	Nguyễn Trọng	Tân	19/08/2008	B26DCCN571	D26CQCN07-B	IELTS	5.5	13/10/2025	British Council	
710	Giang Cơ	Thạch	04/12/2008	B26DCCN574	D26CQCN10-B	IELTS	6	20/09/2025	British Council	
711	Nguyễn Minh	Thành	31/07/2008	B26DCCN579	D26CQCN03-B	IELTS	6.5	24/11/2025	IDP Education	
712	Trần Tiến	Thành	22/04/2008	B26DCCN583	D26CQCN07-B	IELTS	6	10/05/2026	British Council	
713	Huỳnh Đức	Thắng	16/01/2008	B26DCCN588	D26CQCN12-B	IELTS	6.5	17/12/2024	IDP Education	
714	Đinh Đức	Thiện	15/03/2008	B26DCCN593	D26CQCN05-B	IELTS	6	17/06/2026	IDP Education	
715	Nguyễn Đức	Thiện	09/03/2008	B26DCCN594	D26CQCN06-B	Aptis ESOL	B1	24/08/2026	British Council	
716	Nguyễn Bá	Thịnh	24/07/2008	B26DCCN596	D26CQCN08-B	IELTS	6	12/12/2024	British Council	
717	Nguyễn Hoàng Lâm	Thịnh	21/06/2008	B26DCCN598	D26CQCN10-B	IELTS	6	20/05/2026	IDP Education	
718	Đinh Quốc	Thịnh	08/09/2008	B26DCCN600	D26CQCN12-B	IELTS	6	30/03/2026	British Council	
719	Nguyễn Anh	Thor	23/02/2008	B26DCCN602	D26CQCN02-B	IELTS	5.5	02/03/2026	British Council	
720	Dương Minh	Thùy	07/11/2008	B26DCCN607	D26CQCN07-B	IELTS	5.5	10/11/2025	IDP Education	
721	Nguyễn Phương	Thủy	06/12/2008	B26DCCN608	D26CQCN08-B	IELTS	6	14/02/2026	British Council	
722	Nguyễn Minh	Tiến	20/01/2008	B26DCCN620	D26CQCN08-B	IELTS	5.5	18/08/2025	IDP Education	
723	Cao Đức	Toàn	26/04/2008	B26DCCN623	D26CQCN11-B	IELTS	6	23/03/2026	British Council	
724	Nguyễn Khánh	Toàn	26/05/2008	B26DCCN624	D26CQCN12-B	IELTS	6	06/05/2026	IDP Education	
725	Nguyễn Bảo Huyền	Trang	30/09/2008	B26DCCN630	D26CQCN06-B	IELTS	6.5	03/11/2025	IDP Education	
726	Trần Minh	Trí	28/08/2008	B26DCCN635	D26CQCN11-B	IELTS	7.5	17/11/2025	British Council	
727	Bùi Xuân Minh	Triết	11/06/2008	B26DCCN638	D26CQCN02-B	IELTS	7	29/03/2026	British Council	
728	Phạm Đức	Trung	17/08/2008	B26DCCN642	D26CQCN06-B	IELTS	5.5	24/06/2025	IDP Education	
729	Nguyễn Anh	Tú	12/11/2008	B26DCCN650	D26CQCN02-B	IELTS	7	04/03/2026	IDP Education	
730	Trần Vũ Anh	Tú	03/07/2008	B26DCCN651	D26CQCN03-B	IELTS	7.5	29/09/2025	IDP Education	
731	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	29/11/2008	B26DCCN652	D26CQCN04-B	IELTS	5	04/10/2025	British Council	
732	Lã Minh	Tú	22/08/2008	B26DCCN653	D26CQCN05-B	IELTS	5.5	08/12/2025	British Council	
733	Hồng Nhật	Tú	17/12/2008	B26DCCN656	D26CQCN08-B	IELTS	7.5	20/10/2025	British Council	
734	Nguyễn Đình Tuấn	Tú	25/11/2008	B26DCCN659	D26CQCN11-B	IELTS	5.5	14/02/2026	British Council	
735	Nguyễn Việt	Tú	27/03/2008	B26DCCN663	D26CQCN03-B	IELTS	5.5	24/05/2026	British Council	
736	Hà Anh	Tuấn	24/03/2008	B26DCCN666	D26CQCN06-B	IELTS	5.5	07/02/2026	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
737	Hoàng Anh	Tuấn	22/09/2008	B26DCCN667	D26CQCN07-B	IELTS	6.5	22/03/2026	British Council	
738	Nguyễn Anh	Tuấn	18/07/2008	B26DCCN669	D26CQCN09-B	IELTS	7	29/04/2026	IDP Education	
739	Đàm Mạnh	Tuấn	12/03/2008	B26DCCN676	D26CQCN04-B	IELTS	6.5	07/07/2025	British Council	
740	Nguyễn Văn	Tuấn	09/02/2008	B26DCCN678	D26CQCN06-B	IELTS	6	18/01/2026	IDP Education	
741	Trần Bá	Tùng	11/06/2008	B26DCCN681	D26CQCN09-B	IELTS	6	19/06/2026	British Council	
742	Nguyễn Hoài Đại	Việt	27/01/2008	B26DCCN691	D26CQCN07-B	IELTS	6.5	16/11/2025	British Council	
743	Phạm Công	Vinh	17/03/2008	B26DCCN698	D26CQCN02-B	IELTS	7	22/03/2026	IDP Education	
744	Nguyễn Phú	Vinh	28/03/2004	B26DCCN700	D26CQCN04-B	IELTS	7	21/05/2026	British Council	
745	Lê Quang	Vinh	03/10/2008	B26DCCN703	D26CQCN07-B	IELTS	6	25/08/2025	IDP Education	
746	Nguyễn Thành	Vinh	01/03/2008	B26DCCN705	D26CQCN09-B	IELTS	6	09/02/2026	IDP Education	
747	Hà Anh	Vũ	21/04/2008	B26DCCN707	D26CQCN11-B	IELTS	7	06/05/2026	IDP Education	
748	Trần Minh	Vũ	17/10/2008	B26DCCN711	D26CQCN03-B	IELTS	5.5	06/03/2025	IDP Education	
749	Mẫn Văn Minh	Vũ	28/11/2008	B26DCCN713	D26CQCN05-B	IELTS	5.5	22/08/2025	IDP Education	
750	Nguyễn Tuệ	Vương	20/09/2008	B26DCCN716	D26CQCN08-B	IELTS	6	02/04/2026	British Council	
751	Lê Hà	Vy	16/07/2008	B26DCCN717	D26CQCN09-B	IELTS	5.5	12/08/2025	IDP Education	
752	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	20/05/2005	B26DCCN719	D26CQCN11-B	IELTS	7.5	02/09/2025	British Council	
753	Hoàng Bảo	An	09/11/2008	B26DCCE001	D26CQCE01-B	IELTS	6.5	26/05/2026	British Council	
754	Trần Hòa	An	27/07/2008	B26DCCE002	D26CQCE02-B	IELTS	6.5	27/04/2026	IDP Education	
755	Trịnh Văn	An	03/02/2008	B26DCCE004	D26CQCE04-B	IELTS	6	09/03/2026	IDP Education	
756	Nguyễn Duy	Anh	22/04/2008	B26DCCE005	D26CQCE05-B	IELTS	6	22/10/2025	IDP Education	
757	Lê Đức	Anh	01/06/2008	B26DCCE007	D26CQCE07-B	IELTS	5.5	23/09/2025	IDP Education	
758	Phạm Đức	Anh	08/05/2008	B26DCCE008	D26CQCE01-B	IELTS	6	11/05/2026	British Council	
759	Nguyễn Hải	Anh	22/03/2008	B26DCCE011	D26CQCE04-B	IELTS	4.5	20/05/2026	British Council	
760	Vũ Thế Hải	Anh	07/06/2008	B26DCCE012	D26CQCE05-B	IELTS	6	15/03/2026	British Council	
761	Lường Huyền	Anh	28/05/2007	B26DCCE015	D26CQCE01-B	IELTS	6.5	18/06/2026	British Council	
762	Vũ Ngọc	Anh	16/01/2008	B26DCCE016	D26CQCE02-B	IELTS	5.5	03/03/2026	IDP Education	
763	Hoàng Nhật	Anh	23/03/2008	B26DCCE019	D26CQCE05-B	IELTS	6.5	02/03/2026	British Council	
764	Nguyễn Quốc	Anh	14/02/2008	B26DCCE021	D26CQCE07-B	IELTS	5	29/05/2026	IDP Education	
765	Nguyễn Quyền	Anh	19/11/2008	B26DCCE022	D26CQCE01-B	IELTS	5.5	15/03/2026	IDP Education	
766	Hoàng Lê Tuấn	Anh	12/10/2008	B26DCCE026	D26CQCE05-B	IELTS	6.5	13/08/2025	IDP Education	
767	Nguyễn Tuấn	Anh	10/07/2008	B26DCCE027	D26CQCE06-B	IELTS	6	23/01/2026	British Council	
768	Đỗ Trần Tùng	Anh	31/03/2008	B26DCCE029	D26CQCE01-B	IELTS	5.5	16/03/2026	IDP Education	
769	Ngô Việt	Anh	03/11/2008	B26DCCE030	D26CQCE02-B	IELTS	5.5	20/08/2025	IDP Education	
770	Phạm Vũ Việt	Anh	26/06/2008	B26DCCE031	D26CQCE03-B	IELTS	6.5	21/09/2025	British Council	
771	Đinh Hoàng	Bách	09/07/2008	B26DCCE032	D26CQCE04-B	IELTS	7	11/06/2026	British Council	
772	Nguyễn Tùng	Bách	01/09/2008	B26DCCE033	D26CQCE05-B	IELTS	5	22/12/2025	British Council	
773	Chu Gia	Bảo	19/08/2008	B26DCCE035	D26CQCE07-B	IELTS	6.5	13/12/2025	British Council	
774	Đỗ Gia	Bảo	02/11/2008	B26DCCE036	D26CQCE01-B	IELTS	5.5	16/05/2026	IDP Education	
775	Đặng Nguyễn Gia	Bảo	21/11/2008	B26DCCE037	D26CQCE02-B	IELTS	6	19/04/2026	IDP Education	
776	Ngô Chí	Bằng	21/12/2008	B26DCCE038	D26CQCE03-B	IELTS	5.5	01/02/2026	IDP Education	
777	Trần Gia	Bình	15/05/2008	B26DCCE040	D26CQCE05-B	IELTS	5.5	22/12/2025	IDP Education	
778	Nguyễn Nhật	Bình	28/06/2008	B26DCCE041	D26CQCE06-B	IELTS	6.5	28/08/2025	British Council	
779	Nguyễn Tiến Thanh	Bình	10/07/2008	B26DCCE042	D26CQCE07-B	IELTS	5.5	13/04/2026	British Council	
780	Nguyễn Liêm	Dũng	24/02/2008	B26DCCE046	D26CQCE04-B	IELTS	7.5	09/02/2026	IDP Education	
781	Trần Tấn	Dũng	04/01/2008	B26DCCE049	D26CQCE07-B	IELTS	5.5	25/04/2026	IDP Education	
782	Nguyễn Trung	Dũng	19/01/2008	B26DCCE050	D26CQCE01-B	IELTS	6.5	03/09/2025	IDP Education	
783	Nguyễn Lương Tuấn	Dũng	22/01/2008	B26DCCE051	D26CQCE02-B	IELTS	6	30/07/2025	IDP Education	
784	Nguyễn Anh	Duy	30/10/2008	B26DCCE052	D26CQCE03-B	IELTS	6	06/04/2026	British Council	
785	Trần Đức	Duy	22/01/2008	B26DCCE053	D26CQCE04-B	IELTS	6	04/05/2026	British Council	
786	Nguyễn Nhật	Duy	21/11/2008	B26DCCE055	D26CQCE06-B	IELTS	6	10/02/2026	British Council	
787	Lê Doãn An	Dương	13/10/2008	B26DCCE056	D26CQCE07-B	IELTS	6	29/12/2025	IDP Education	
788	Nguyễn Đăng	Dương	17/12/2008	B26DCCE057	D26CQCE01-B	IELTS	6	15/03/2026	IDP Education	
789	Bùi Hải	Dương	05/11/2008	B26DCCE058	D26CQCE02-B	IELTS	5.5	11/05/2026	IDP Education	
790	Vũ Tuấn	Dương	03/12/2008	B26DCCE060	D26CQCE04-B	IELTS	7	25/12/2024	British Council	
791	Nguyễn Việt	Dương	07/02/2008	B26DCCE061	D26CQCE05-B	IELTS	5.5	01/02/2026	British Council	
792	Nguyễn Xuân	Dương	07/09/2008	B26DCCE062	D26CQCE06-B	IELTS	5.5	01/12/2025	British Council	
793	Lê Linh	Đan	10/09/2008	B26DCCE063	D26CQCE07-B	IELTS	7	25/12/2024	British Council	
794	Trần Tiến	Đạt	04/09/2008	B26DCCE068	D26CQCE05-B	IELTS	5.5	02/05/2026	British Council	
795	Vũ Tiến	Đạt	19/12/2008	B26DCCE070	D26CQCE07-B	IELTS	7.5	26/04/2026	IDP Education	
796	Nguyễn Hữu	Đang	20/05/2008	B26DCCE073	D26CQCE03-B	IELTS	6.5	20/10/2025	IDP Education	
797	Phạm Khoa	Đôn	27/12/2008	B26DCCE074	D26CQCE04-B	IELTS	5.5	18/04/2026	British Council	
798	Nguyễn Khánh	Đức	05/12/2008	B26DCCE076	D26CQCE06-B	IELTS	7	03/03/2025	IDP Education	
799	Trần Minh	Đức	03/09/2008	B26DCCE078	D26CQCE01-B	IELTS	5.5	24/08/2025	IDP Education	
800	Đỗ Nguyệt	Hà	28/12/2008	B26DCCE083	D26CQCE06-B	IELTS	5.5	29/04/2026	IDP Education	
801	Lê Đức	Hải	21/09/2008	B26DCCE085	D26CQCE01-B	Aptis ESOL	B1	28/06/2026	British Council	
802	Nguyễn Đức	Hải	08/12/2008	B26DCCE086	D26CQCE02-B	IELTS	6.5	15/03/2026	IDP Education	
803	Trần Trung	Hải	25/01/2008	B26DCCE089	D26CQCE05-B	IELTS	6	04/05/2026	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
804	Nguyễn Tuấn	Hải	20/11/2008	B26DCCE091	D26CQCE07-B	IELTS	5.5	06/04/2026	IDP Education	
805	Đinh Công	Hiếu	15/04/2008	B26DCCE094	D26CQCE03-B	IELTS	6	27/10/2025	IDP Education	
806	Nguyễn Đức	Hiếu	29/08/2008	B26DCCE095	D26CQCE04-B	IELTS	5.5	30/04/2026	IDP Education	
807	Trần Đức	Hiếu	20/03/2008	B26DCCE097	D26CQCE06-B	IELTS	5	20/03/2025	IDP Việt Nam	
808	Trần Duy	Hòa	02/09/2008	B26DCCE104	D26CQCE06-B	IELTS	5.5	28/08/2025	British Council	
809	Hà Minh	Hoàn	08/02/2008	B26DCCE107	D26CQCE02-B	IELTS	5.5	29/09/2025	British Council	
810	Nguyễn Việt	Hoàng	01/01/2008	B26DCCE109	D26CQCE04-B	IELTS	6	30/06/2025	British Council	
811	Nguyễn Gia	Huy	13/02/2008	B26DCCE113	D26CQCE01-B	IELTS	5.5	11/04/2026	British Council	
812	Trần Gia	Huy	04/12/2008	B26DCCE114	D26CQCE02-B	IELTS	5.5	27/04/2026	British Council	
813	Nguyễn Quang	Huy	16/04/2008	B26DCCE117	D26CQCE05-B	IELTS	8	02/12/2025	British Council	
814	Phùng Quang	Huy	25/12/2008	B26DCCE119	D26CQCE07-B	IELTS	6	16/06/2026	IDP Education	
815	Đặng Ngọc	Hưng	17/08/2008	B26DCCE124	D26CQCE05-B	IELTS	5.5	09/03/2026	British Council	
816	Lưu Quang	Hưng	20/12/2008	B26DCCE125	D26CQCE06-B	IELTS	6	20/04/2026	British Council	
817	Phạm Việt	Hưng	10/08/2008	B26DCCE126	D26CQCE07-B	IELTS	7	29/12/2025	IDP Education	
818	Phạm Minh	Khang	14/03/2008	B26DCCE128	D26CQCE02-B	IELTS	7	09/08/2025	British Council	
819	Trần Ngọc Bảo	Khánh	23/08/2008	B26DCCE131	D26CQCE05-B	IELTS	5.5	30/09/2025	British Council	
820	Nguyễn Văn Bảo	Khanh	09/09/2008	B26DCCE132	D26CQCE06-B	IELTS	6	18/05/2025	IDP Education	
821	Đỗ Nam	Khánh	26/08/2008	B26DCCE136	D26CQCE03-B	IELTS	6	28/12/2025	British Council	
822	Đỗ Quang Nam	Khánh	30/01/2008	B26DCCE137	D26CQCE04-B	IELTS	5.5	21/08/2025	IDP Education	
823	Vũ Danh	Khoa	24/11/2008	B26DCCE140	D26CQCE07-B	IELTS	7	21/09/2025	British Council	
824	Trần Huy	Khôi	18/01/2008	B26DCCE141	D26CQCE01-B	IELTS	6.5	06/10/2025	IDP Education	
825	Vũ Nguyễn Nguyên	Khôi	09/01/2008	B26DCCE142	D26CQCE02-B	IELTS	5.5	19/06/2026	IDP Education	
826	Đặng Tuấn	Kiệt	25/08/2008	B26DCCE146	D26CQCE06-B	IELTS	6	29/03/2026	British Council	
827	Đặng Hoàng	Lâm	27/07/2008	B26DCCE147	D26CQCE07-B	IELTS	6	01/06/2026	IDP Education	
828	Phạm Phúc	Lâm	23/01/2008	B26DCCE148	D26CQCE01-B	IELTS	5.5	02/08/2025	British Council	
829	Bùi Quang Tùng	Lâm	05/02/2008	B26DCCE150	D26CQCE03-B	IELTS	7.5	21/07/2025	IDP Education	
830	Nguyễn Vũ Hùng	Lân	10/05/2008	B26DCCE151	D26CQCE04-B	IELTS	6	06/04/2026	British Council	
831	Nguyễn Bá Thế	Lân	28/12/2008	B26DCCE152	D26CQCE05-B	IELTS	5	25/05/2026	IDP Education	
832	Nguyễn Khánh	Lên	28/07/2008	B26DCCE153	D26CQCE06-B	IELTS	5	15/03/2026	IDP Education	
833	Nguyễn Minh	Long	20/06/2008	B26DCCE155	D26CQCE01-B	IELTS	5.5	09/06/2026	British Council	
834	Phạm Lê Quang	Long	01/06/2008	B26DCCE156	D26CQCE02-B	IELTS	7.5	07/07/2025	British Council	
835	Nguyễn Tiến	Long	29/08/2008	B26DCCE158	D26CQCE04-B	IELTS	7	27/10/2025	IDP Education	
836	Nguyễn Ngọc	Mai	20/10/2008	B26DCCE161	D26CQCE07-B	IELTS	5.5	08/08/2025	IDP Education	
837	Nguyễn Anh	Minh	26/10/2008	B26DCCE166	D26CQCE05-B	IELTS	6.5	28/04/2026	British Council	
838	Trần Bình	Minh	03/08/2008	B26DCCE167	D26CQCE06-B	IELTS	6	25/08/2025	IDP Education	
839	Khổng Trần Bình	Minh	23/08/2008	B26DCCE168	D26CQCE07-B	IELTS	6	26/09/2025	IDP Education	
840	Nghiêm Vũ Bình	Minh	24/09/2008	B26DCCE169	D26CQCE01-B	IELTS	6	20/04/2026	IDP Education	
841	Nguyễn Ngọc Duy	Minh	22/08/2008	B26DCCE170	D26CQCE02-B	IELTS	5.5	01/04/2026	IDP Education	
842	Nguyễn Đình	Minh	20/09/2008	B26DCCE171	D26CQCE03-B	IELTS	6.5	13/09/2025	IDP Education	
843	Nguyễn Đức	Minh	18/09/2008	B26DCCE172	D26CQCE04-B	IELTS	6	01/03/2026	British Council	
844	Phạm Đức	Minh	06/07/2008	B26DCCE174	D26CQCE06-B	IELTS	6	08/03/2026	IDP Education	
845	Nguyễn Tiến Hoàng	Minh	30/10/2008	B26DCCE175	D26CQCE07-B	IELTS	5.5	29/08/2025	IDP Education	
846	Nguyễn Trọng Hoàng Khô	Minh	26/06/2008	B26DCCE176	D26CQCE01-B	IELTS	5.5	23/06/2025	IDP Education	
847	Nguyễn Nhật	Minh	12/01/2008	B26DCCE177	D26CQCE02-B	IELTS	5.5	01/09/2025	British Council	
848	Phạm Nhật	Minh	12/12/2008	B26DCCE178	D26CQCE03-B	IELTS	5.5	19/04/2026	IDP Education	
849	Nguyễn Văn Nhật	Minh	14/12/2008	B26DCCE179	D26CQCE04-B	IELTS	6	08/12/2025	British Council	
850	Lê Quang	Minh	22/07/2008	B26DCCE182	D26CQCE07-B	IELTS	6	08/12/2025	British Council	
851	Vũ Quang	Minh	02/10/2008	B26DCCE185	D26CQCE03-B	IELTS	6.5	09/03/2026	British Council	
852	Phạm Ngọc Tuấn	Minh	20/01/2008	B26DCCE187	D26CQCE05-B	IELTS	6.5	24/08/2025	British Council	
853	Nguyễn Tuấn	Minh	16/12/2008	B26DCCE188	D26CQCE06-B	IELTS	6	05/04/2026	British Council	
854	Nguyễn Tuấn	Minh	28/10/2008	B26DCCE190	D26CQCE01-B	IELTS	6.5	12/05/2025	British Council	
855	Trương Tuấn	Minh	06/08/2008	B26DCCE191	D26CQCE02-B	IELTS	7.5	06/08/2025	British Council	
856	Phí Hà	My	14/11/2008	B26DCCE194	D26CQCE05-B	IELTS	6.5	10/11/2025	IDP Education	
857	Nguyễn Bảo	Nam	11/09/2008	B26DCCE195	D26CQCE06-B	IELTS	5.5	27/04/2026	British Council	
858	Nguyễn Ngọc	Nam	20/06/2008	B26DCCE196	D26CQCE07-B	IELTS	5.5	03/05/2026	British Council	
859	Phạm Thành	Nam	30/07/2008	B26DCCE197	D26CQCE01-B	IELTS	5.5	22/12/2025	British Council	
860	Trương Trọng	Nam	12/02/2008	B26DCCE198	D26CQCE02-B	IELTS	5.5	26/04/2026	IDP Education	
861	Bùi Trọng	Nghĩa	22/09/2008	B26DCCE199	D26CQCE03-B	IELTS	6.5	01/02/2026	British Council	
862	Trần Tuấn	Nghĩa	29/07/2007	B26DCCE200	D26CQCE04-B	IELTS	5.5	22/05/2026	IDP Education	
863	Trịnh Bảo	Ngọc	27/10/2008	B26DCCE201	D26CQCE05-B	IELTS	6.5	20/10/2025	IDP Education	
864	Trịnh Năng Khôi	Nguyễn	24/03/2008	B26DCCE204	D26CQCE01-B	IELTS	5.5	28/05/2026	British Council	
865	Trần Tuấn	Nguyễn	25/01/2008	B26DCCE205	D26CQCE02-B	IELTS	6.5	22/09/2025	IDP Education	
866	Đỗ Anh	Nhật	11/09/2008	B26DCCE207	D26CQCE04-B	IELTS	6	13/04/2026	IDP Education	
867	Trần Gia	Phát	05/07/2008	B26DCCE208	D26CQCE05-B	IELTS	6.5	24/11/2025	British Council	
868	Hoàng Việt	Phát	23/01/2008	B26DCCE209	D26CQCE06-B	IELTS	6.5	01/06/2026	IDP Education	
869	Trương Thế	Phong	18/10/2007	B26DCCE212	D26CQCE02-B	Aptis ESOL	B1	07/07/2026	British Council	
870	Phạm Công	Phú	11/09/2008	B26DCCE213	D26CQCE03-B	IELTS	5.5	31/05/2026	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
871	Nguyễn Hữu	Phú	18/08/2008	B26DCCE215	D26CQCE05-B	IELTS	5	22/12/2025	IDP Education	
872	Nguyễn Thiên	Phú	28/11/2008	B26DCCE216	D26CQCE06-B	IELTS	7	02/02/2026	IDP Education	
873	Nguyễn Gia	Phúc	28/12/2008	B26DCCE218	D26CQCE01-B	IELTS	6.5	23/12/2025	IDP Education	
874	Phạm Hồng	Phúc	25/03/2008	B26DCCE220	D26CQCE03-B	IELTS	6	11/02/2026	British Council	
875	Nguyễn Ngọc	Phúc	17/07/2008	B26DCCE221	D26CQCE04-B	IELTS	6.5	03/09/2025	IDP Education	
876	Lê Đan	Phước	01/02/2008	B26DCCE222	D26CQCE05-B	IELTS	6.5	26/09/2024	British Council	
877	Nguyễn Bùi Ngọc	Phương	20/12/2008	B26DCCE224	D26CQCE07-B	IELTS	6.5	01/02/2026	British Council	
878	Phạm Hải	Quang	02/04/2008	B26DCCE226	D26CQCE02-B	IELTS	6	28/03/2026	British Council	
879	Vũ Minh	Quang	01/08/2008	B26DCCE227	D26CQCE03-B	IELTS	6.5	07/07/2025	British Council	
880	Nguyễn Xuân	Quang	01/05/2008	B26DCCE228	D26CQCE04-B	IELTS	6.5	07/04/2026	British Council	
881	Nguyễn Anh	Quân	21/08/2008	B26DCCE229	D26CQCE05-B	IELTS	7	12/12/2025	British Council	
882	Trần Hoàng	Quân	22/08/2008	B26DCCE230	D26CQCE06-B	IELTS	5.5	24/01/2026	IDP Education	
883	Chu Minh	Quân	13/06/2008	B26DCCE231	D26CQCE07-B	IELTS	6	25/02/2026	British Council	
884	Phan Minh	Quân	10/12/2008	B26DCCE234	D26CQCE03-B	IELTS	6	30/03/2026	IDP Education	
885	Nguyễn Phú	Quý	26/06/2008	B26DCCE236	D26CQCE05-B	IELTS	5.5	27/10/2025	IDP Education	
886	Đoàn Phạm Thái	Son	27/07/2008	B26DCCE238	D26CQCE07-B	IELTS	5.5	02/11/2025	British Council	
887	Hoàng Thanh	Son	19/09/2008	B26DCCE239	D26CQCE01-B	IELTS	7	26/01/2026	IDP Education	
888	Phạm Thành	Son	24/01/2008	B26DCCE240	D26CQCE02-B	IELTS	7	14/09/2024	British Council	
889	Đoàn Duy	Thái	17/08/2008	B26DCCE242	D26CQCE04-B	IELTS	6	26/04/2026	British Council	
890	Nguyễn Hiếu	Thành	07/07/2008	B26DCCE243	D26CQCE05-B	IELTS	5.5	07/07/2025	IDP Education	
891	Nguyễn Đức	Thiện	01/09/2008	B26DCCE245	D26CQCE07-B	IELTS	6.5	07/03/2026	IDP Education	
892	Nguyễn Văn	Tiến	02/02/2008	B26DCCE251	D26CQCE06-B	IELTS	6	31/12/2025	IDP Education	
893	Tạ Quang	Toàn	20/11/2008	B26DCCE253	D26CQCE01-B	IELTS	6	15/02/2026	British Council	
894	Phạm Quốc	Toàn	17/12/2008	B26DCCE254	D26CQCE02-B	IELTS	7	03/11/2025	British Council	
895	Tạ Thị Hương	Trang	28/09/2008	B26DCCE255	D26CQCE03-B	IELTS	6	12/12/2025	British Council	
896	Mai Đức	Trí	24/05/2008	B26DCCE257	D26CQCE05-B	IELTS	6	30/03/2026	IDP Education	
897	Trương Minh Đức	Trí	30/11/2008	B26DCCE258	D26CQCE06-B	IELTS	7	04/04/2026	IDP Education	
898	Trần Ngọc Phương	Trinh	31/01/2008	B26DCCE259	D26CQCE07-B	IELTS	6	16/03/2026	British Council	
899	Ngô Tuấn	Trường	26/12/2008	B26DCCE263	D26CQCE04-B	IELTS	6	12/11/2025	IDP Education	
900	Lê Công	Tú	09/01/2008	B26DCCE264	D26CQCE05-B	IELTS	6	17/11/2025	IDP Education	
901	Trần Anh	Tuấn	12/10/2008	B26DCCE269	D26CQCE03-B	IELTS	5.5	10/07/2025	British Council	
902	Nguyễn Đức Hải	Tùng	06/11/2008	B26DCCE273	D26CQCE07-B	IELTS	6.5	02/02/2026	British Council	
903	Bùi Khánh	Tùng	30/11/2008	B26DCCE274	D26CQCE01-B	IELTS	6	19/01/2026	British Council	
904	Trần Khôi	Việt	29/08/2008	B26DCCE278	D26CQCE05-B	IELTS	6	06/04/2026	IDP Education	
905	Đỗ Minh	Việt	07/10/2008	B26DCCE279	D26CQCE06-B	IELTS	6.5	13/02/2026	British Council	
906	Đinh Thành	Vinh	29/08/2007	B26DCCE280	D26CQCE07-B	IELTS	5	27/05/2025	British Council	
907	Đặng Thế	Vinh	10/01/2008	B26DCCE281	D26CQCE01-B	IELTS	6	28/03/2026	IDP Education	
908	Phạm Huy	Vũ	30/09/2008	B26DCCE285	D26CQCE05-B	IELTS	7	09/12/2025	British Council	
909	Nguyễn Khắc	Vỹ	11/01/2008	B26DCCE286	D26CQCE06-B	IELTS	6.5	14/07/2025	IDP Education	
910	Đào Trần Việt	An	17/04/2008	B26DCCC001	D26CQCC02-B	IELTS	6.5	10/04/2026	IDP Education	
911	Hoàng Nam	Anh	05/07/2008	B26DCCC005	D26CQCC01-B	IELTS	6	22/03/2026	British Council	
912	Nguyễn Hữu Tuấn	Anh	18/03/2008	B26DCCC007	D26CQCC03-B	IELTS	6.5	13/01/2025	British Council	
913	Nguyễn Thị Hoài	Anh	24/07/2008	B26DCCC008	D26CQCC04-B	IELTS	5.5	14/02/2026	IDP Education	
914	Phạm Ngọc	Bách	10/04/2008	B26DCCC019	D26CQCC03-B	IELTS	5.5	18/05/2026	British Council	
915	Nguyễn Phan Đình	Bảo	14/10/2008	B26DCCC021	D26CQCC04-B	IELTS	5.5	20/04/2026	IDP Education	
916	Nguyễn Lại Minh	Chi	25/12/2008	B26DCCC025	D26CQCC02-B	IELTS	5.5	09/05/2026	IDP Education	
917	Nguyễn Anh	Dũng	08/11/2008	B26DCCC030	D26CQCC02-B	IELTS	5.5	06/03/2026	IDP Education	
918	Nguyễn Hà	Dương	11/08/2008	B26DCCC037	D26CQCC04-B	IELTS	6.5	01/09/2025	IDP Education	
919	Nguyễn Đức	Đạt	17/06/2008	B26DCCC040	D26CQCC04-B	IELTS	6	03/12/2025	IDP Education	
920	Nguyễn Thành	Đạt	07/05/2008	B26DCCC041	D26CQCC02-B	IELTS	6	09/01/2025	British Council	
921	Nguyễn Tuấn	Đạt	06/11/2008	B26DCCC042	D26CQCC03-B	IELTS	6.5	01/07/2025	IDP Education	
922	Nguyễn Minh	Đức	23/02/2008	B26DCCC050	D26CQCC02-B	IELTS	5.5	22/03/2026	British Council	
923	Nguyễn Đức	Hào	10/04/2008	B26DCCC056	D26CQCC04-B	IELTS	5.5	19/01/2026	British Council	
924	Bạch Trần Đức	Hiếu	31/10/2008	B26DCCC059	D26CQCC03-B	IELTS	5.5	30/12/2024	IDP Education	
925	Ngô Minh	Hùng	20/02/2008	B26DCCC064	D26CQCC04-B	IELTS	5	28/07/2025	British Council	
926	Đàm Quang	Huy	16/02/2008	B26DCCC067	D26CQCC01-B	IELTS	6	13/04/2026	IDP Education	
927	Lưu Quốc	Huy	20/05/2007	B26DCCC071	D26CQCC03-B	IELTS	5	02/12/2024	IDP Education	
928	Lê Xuân	Khải	07/02/2008	B26DCCC081	D26CQCC01-B	IELTS	6	01/05/2026	IDP Education	
929	Nguyễn Quốc	Khánh	03/09/2007	B26DCCC082	D26CQCC04-B	IELTS	5.5	24/02/2025	IDP Education	
930	Phạm Đăng	Khánh	11/02/2008	B26DCCC083	D26CQCC02-B	IELTS	6	01/02/2026	IDP Education	
931	Triệu Nam	Khánh	22/08/2008	B26DCCC085	D26CQCC03-B	IELTS	6.5	12/08/2025	IDP Education	
932	Nguyễn Danh	Khoa	29/10/2008	B26DCCC086	D26CQCC03-B	IELTS	6	29/08/2025	British Council	
933	Ngô Đức	Kiên	25/04/2008	B26DCCC089	D26CQCC02-B	IELTS	7.5	26/08/2025	IDP Education	
934	Nguyễn Tùng	Lâm	27/10/2008	B26DCCC094	D26CQCC02-B	IELTS	6.5	30/03/2026	IDP Education	
935	Nguyễn Văn	Long	29/04/2008	B26DCCC096	D26CQCC04-B	IELTS	6	18/10/2025	IDP Education	
936	Hoàng Anh	Minh	17/09/2008	B26DCCC105	D26CQCC02-B	IELTS	5.5	30/03/2026	British Council	
937	Nguyễn Trần Bảo	Minh	01/09/2008	B26DCCC107	D26CQCC04-B	IELTS	7	06/05/2025	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
938	Phạm Nhật	Minh	08/09/2008	B26DCCC108	D26CQCC03-B	IELTS	5.5	01/02/2026	British Council	
939	Nguyễn Quang Bảo	Nam	27/11/2008	B26DCCC112	D26CQCC03-B	IELTS	6.5	24/11/2025	IDP Education	
940	Nguyễn Mai	Ngọc	26/05/2008	B26DCCC114	D26CQCC02-B	IELTS	6	22/08/2025	IDP Education	
941	Đào Đình	Phong	15/01/2008	B26DCCC121	D26CQCC01-B	IELTS	5	05/01/2026	British Council	
942	Đỗ Gia	Phong	08/12/2008	B26DCCC122	D26CQCC03-B	IELTS	5.5	25/08/2025	IDP Education	
943	Nghiêm Đình	Phong	10/09/2008	B26DCCC124	D26CQCC02-B	IELTS	7.5	01/04/2026	British Council	
944	Ngô Quốc	Phong	01/06/2008	B26DCCC125	D26CQCC01-B	IELTS	5.5	29/12/2025	IDP Education	
945	Nguyễn Duy Hưng	Phúc	19/05/2008	B26DCCC128	D26CQCC01-B	Aptis ESOL	B2	01/07/2026	British Council	
946	Nguyễn Đăng	Quang	14/03/2008	B26DCCC134	D26CQCC04-B	IELTS	7.5	30/12/2025	British Council	
947	Phạm Trọng	Quang	11/11/2008	B26DCCC135	D26CQCC03-B	IELTS	5.5	31/03/2026	British Council	
948	Vũ Minh	Quân	08/10/2008	B26DCCC140	D26CQCC03-B	IELTS	5.5	24/01/2026	IDP Education	
949	Hoàng	Son	05/12/2008	B26DCCC143	D26CQCC03-B	IELTS	5.5	24/04/2026	IDP Education	
950	Nguyễn Việt	Thành	24/02/2008	B26DCCC150	D26CQCC02-B	IELTS	6	03/05/2026	British Council	
951	Lê Quang	Thắng	15/01/2008	B26DCCC154	D26CQCC03-B	IELTS	7.5	30/05/2026	British Council	
952	Nguyễn Minh	Thư	10/12/2008	B26DCCC159	D26CQCC03-B	IELTS	5.5	29/09/2025	IDP Education	
953	Đàm Khắc	Triển	30/01/2008	B26DCCC164	D26CQCC04-B	IELTS	5.5	29/12/2025	British Council	
954	Đặng Đình	Trung	07/09/2008	B26DCCC165	D26CQCC01-B	IELTS	5.5	08/04/2026	IDP Education	
955	Nguyễn Khôi	Vĩ	17/11/2008	B26DCCC171	D26CQCC03-B	IELTS	5.5	25/08/2025	IDP Education	
956	Trương Tuấn	Việt	27/05/2008	B26DCCC173	D26CQCC01-B	IELTS	6	03/11/2025	IDP Education	
957	Nguyễn Tiến	Vinh	04/01/2007	B26DCCC174	D26CQCC03-B	IELTS	5.5	29/03/2026	IDP Education	
958	Nguyễn Anh	Vũ	04/08/2008	B26DCCC176	D26CQCC04-B	IELTS	6	09/03/2026	IDP Education	
959	Nguyễn Đại	An	14/05/2008	B26DCVN001	D26CQVN01-B	IELTS	7	10/06/2025	IDP Education	
960	Trịnh Đức	Anh	23/12/2008	B26DCVN002	D26CQVN02-B	IELTS	5.5	05/01/2026	IDP Education	
961	Đào Việt	Anh	20/06/2008	B26DCVN007	D26CQVN01-B	IELTS	6.5	16/01/2026	IDP Education	
962	Nguyễn Lê Thanh	Bình	18/07/2008	B26DCVN009	D26CQVN01-B	IELTS	5	14/04/2026	IDP Education	
963	Nguyễn Hoàng Đức	Chính	16/11/2008	B26DCVN010	D26CQVN02-B	IELTS	6.5	09/10/2024	British Council	
964	Nguyễn Minh	Đức	25/03/2008	B26DCVN024	D26CQVN02-B	IELTS	6	01/11/2025	IDP Education	
965	Nguyễn Trung	Hiếu	14/09/2008	B26DCVN032	D26CQVN02-B	IELTS	4.5	20/12/2025	British Council	
966	Trần Trung	Hiếu	27/08/2008	B26DCVN033	D26CQVN01-B	IELTS	6	20/04/2026	IDP Education	
967	Vũ Đức	Huy	07/08/2008	B26DCVN037	D26CQVN01-B	IELTS	5.5	18/01/2026	IDP Education	
968	Trần Nghiêm	Hung	14/02/2008	B26DCVN040	D26CQVN02-B	IELTS	6	06/02/2026	IDP Education	
969	Phạm Tuệ	Khang	19/02/2008	B26DCVN042	D26CQVN02-B	IELTS	5.5	02/09/2025	IDP Education	
970	Phạm Gia	Khánh	28/01/2008	B26DCVN043	D26CQVN01-B	IELTS	7	22/12/2025	IDP Education	
971	Phùng Hà	Khoa	17/06/2008	B26DCVN045	D26CQVN01-B	IELTS	6	16/01/2026	IDP Education	
972	Ngô Khánh	Linh	22/09/2008	B26DCVN049	D26CQVN01-B	IELTS	6.5	28/07/2025	British Council	
973	Nguyễn Anh	Minh	12/05/2008	B26DCVN055	D26CQVN01-B	IELTS	6	28/09/2025	British Council	
974	Đỗ Kim	Nhật	13/01/2008	B26DCVN058	D26CQVN02-B	IELTS	5.5	05/03/2026	British Council	
975	Nguyễn Minh	Nhật	22/07/2008	B26DCVN060	D26CQVN02-B	IELTS	5.5	01/08/2025	IDP Education	
976	Nguyễn Hữu Minh	Phú	30/07/2008	B26DCVN062	D26CQVN02-B	IELTS	5.5	18/04/2026	British Council	
977	Nguyễn Đức	Quang	05/01/2008	B26DCVN063	D26CQVN01-B	IELTS	6	22/04/2026	British Council	
978	Đinh Ngọc Minh	Quang	25/10/2008	B26DCVN064	D26CQVN02-B	IELTS	6	29/06/2026	British Council	
979	Thân Khánh Hải	Quân	07/04/2008	B26DCVN066	D26CQVN02-B	Aptis ESOL	B2	01/07/2026	British Council	
980	Dương Việt	Tùng	12/03/2008	B26DCVN077	D26CQVN01-B	IELTS	7.5	15/09/2025	British Council	
981	Hoàng Đình	An	20/11/2008	B26DCVM001	D26CQVM01-B	IELTS	6	24/05/2025	IDP Education	
982	Vũ Thái	An	31/03/2008	B26DCVM002	D26CQVM02-B	IELTS	7.5	28/07/2025	IDP Education	
983	Nguyễn Văn	An	01/09/2008	B26DCVM003	D26CQVM03-B	IELTS	6.5	25/01/2026	IDP Education	
984	Nguyễn Đức	Anh	07/01/2008	B26DCVM006	D26CQVM03-B	IELTS	6.5	01/04/2026	British Council	
985	Nguyễn Đỗ Hà	Anh	10/11/2008	B26DCVM008	D26CQVM02-B	IELTS	6	02/11/2025	British Council	
986	Bùi Huy	Anh	31/07/2008	B26DCVM010	D26CQVM01-B	IELTS	7	31/03/2025	British Council	
987	Dương Quang	Anh	28/09/2008	B26DCVM011	D26CQVM02-B	IELTS	5.5	08/09/2025	IDP Education	
988	Phạm Quang	Anh	13/09/2008	B26DCVM012	D26CQVM03-B	IELTS	6	20/04/2026	IDP Education	
989	Phạm Quang	Anh	10/11/2008	B26DCVM013	D26CQVM01-B	IELTS	7.5	26/01/2026	IDP Education	
990	Phạm Hoàng	Bách	04/11/2008	B26DCVM021	D26CQVM03-B	IELTS	7	30/07/2025	IDP Education	
991	Vũ Tuấn	Bảo	31/07/2008	B26DCVM023	D26CQVM02-B	IELTS	7	03/04/2025	IDP Education	
992	Nguyễn Quốc	Bình	08/11/2008	B26DCVM024	D26CQVM03-B	IELTS	5.5	01/01/2026	British Council	
993	Nguyễn Doãn	Cường	28/02/2008	B26DCVM027	D26CQVM03-B	IELTS	5	23/06/2025	British Council	
994	Nguyễn Việt	Cường	13/08/2008	B26DCVM028	D26CQVM01-B	IELTS	8	20/08/2025	British Council	
995	Nguyễn Mạnh	Dũng	13/09/2008	B26DCVM029	D26CQVM02-B	IELTS	6	27/03/2025	British Council	
996	Trần Khánh	Duy	10/10/2008	B26DCVM034	D26CQVM01-B	IELTS	7	14/05/2025	IDP Education	
997	Nguyễn Nam	Dương	26/10/2008	B26DCVM040	D26CQVM01-B	IELTS	6	28/12/2025	British Council	
998	Trần Nam	Dương	14/07/2008	B26DCVM041	D26CQVM02-B	IELTS	5.5	09/03/2026	British Council	
999	Vũ Nguyễn Thùy	Dương	21/09/2008	B26DCVM042	D26CQVM03-B	IELTS	6.5	25/01/2025	IDP Education	
1000	Đào Tùng	Dương	20/08/2008	B26DCVM044	D26CQVM02-B	Aptis ESOL	B1	28/06/2026	British Council	
1001	Đỗ Minh	Đạt	26/04/2008	B26DCVM047	D26CQVM02-B	IELTS	6.5	27/10/2025	IDP Education	
1002	Vũ Ngọc	Đăng	13/11/2008	B26DCVM053	D26CQVM02-B	IELTS	7	09/06/2025	IDP Education	
1003	Nguyễn Trọng	Đông	02/02/2008	B26DCVM054	D26CQVM03-B	IELTS	7.5	09/08/2025	British Council	
1004	Nguyễn Hữu	Đức	10/09/2008	B26DCVM056	D26CQVM02-B	IELTS	7	07/05/2026	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1005	Đào Minh	Đức	11/07/2008	B26DCVM057	D26CQVM03-B	IELTS	5.5	07/05/2026	British Council	
1006	Lê Minh	Đức	23/10/2008	B26DCVM058	D26CQVM01-B	IELTS	6	07/07/2026	British Council	
1007	Phương Minh	Đức	19/04/2008	B26DCVM059	D26CQVM02-B	Aptis ESOL	B1	03/07/2026	British Council	
1008	Cần Hoàng	Giang	19/04/2008	B26DCVM064	D26CQVM01-B	IELTS	5.5	20/10/2025	British Council	
1009	Mạc Duy	Hải	01/07/2008	B26DCVM066	D26CQVM03-B	Aptis ESOL	B1	16/08/2026	British Council	
1010	Vũ Hoàng	Hải	03/06/2008	B26DCVM067	D26CQVM01-B	IELTS	5.5	04/08/2025	IDP Education	
1011	Hàn Minh	Hải	25/07/2008	B26DCVM068	D26CQVM02-B	IELTS	6.5	29/12/2025	IDP Education	
1012	Vũ Huy	Hoàng	22/01/2008	B26DCVM076	D26CQVM01-B	IELTS	5.5	19/06/2026	IDP Education	
1013	Nguyễn Như	Hoàng	24/01/2008	B26DCVM077	D26CQVM02-B	IELTS	5.5	18/08/2025	IDP Education	
1014	Vũ An	Huy	23/07/2008	B26DCVM078	D26CQVM03-B	IELTS	7	28/08/2025	IDP Education	
1015	Lê Gia	Huy	21/01/2008	B26DCVM080	D26CQVM02-B	IELTS	7	13/10/2025	IDP Education	
1016	Trần Quang	Khải	30/05/2008	B26DCVM087	D26CQVM03-B	IELTS	5	08/05/2026	British Council	
1017	Ngô Minh	Khang	09/03/2008	B26DCVM088	D26CQVM01-B	IELTS	7.5	07/07/2025	IDP Education	
1018	Nguyễn Bá	Khôi	17/03/2008	B26DCVM091	D26CQVM01-B	IELTS	5	03/04/2026	British Council	
1019	Trần Trung	Kiên	20/12/2008	B26DCVM094	D26CQVM01-B	IELTS	7	06/12/2025	British Council	
1020	Đàm Hà	Linh	02/10/2008	B26DCVM097	D26CQVM01-B	IELTS	5.5	03/04/2025	IDP Education	
1021	Nguyễn Hà Hải	Long	24/10/2008	B26DCVM101	D26CQVM02-B	IELTS	5.5	12/02/2026	IDP Education	
1022	Nguyễn Hoàng	Long	23/06/2008	B26DCVM102	D26CQVM03-B	IELTS	5	17/10/2025	IDP Education	
1023	Trương Mạnh	Long	31/12/2008	B26DCVM104	D26CQVM02-B	IELTS	6.5	08/12/2025	IDP Education	
1024	Nguyễn Văn	Lợi	11/12/2008	B26DCVM107	D26CQVM02-B	IELTS	6	16/07/2025	IDP Education	
1025	Dương Đức	Minh	02/09/2008	B26DCVM114	D26CQVM03-B	IELTS	7	30/08/2025	British Council	
1026	Nguyễn Hữu Đức	Minh	04/08/2008	B26DCVM115	D26CQVM01-B	IELTS	7	07/07/2025	IDP Education	
1027	Trần Bá Nhật	Minh	23/11/2008	B26DCVM116	D26CQVM02-B	IELTS	5	21/09/2025	British Council	
1028	Lăng Chu Nhật	Minh	27/01/2008	B26DCVM117	D26CQVM03-B	IELTS	7	06/03/2026	British Council	
1029	Phạm Quang	Minh	12/10/2008	B26DCVM119	D26CQVM02-B	IELTS	6.5	31/10/2024	IDP Education	
1030	Nguyễn Thái	Minh	27/02/2008	B26DCVM120	D26CQVM03-B	IELTS	6.5	29/09/2025	British Council	
1031	Nguyễn Nhật	Nam	09/08/2008	B26DCVM124	D26CQVM01-B	IELTS	6.5	06/10/2025	IDP Education	
1032	Phan Anh Quỳnh	Như	08/12/2008	B26DCVM128	D26CQVM02-B	IELTS	6	03/04/2026	British Council	
1033	Cao Đức	Phát	05/09/2008	B26DCVM129	D26CQVM03-B	IELTS	5.5	13/10/2025	British Council	
1034	Vũ Hoàng	Phú	08/03/2008	B26DCVM132	D26CQVM03-B	IELTS	5.5	10/04/2025	IDP Education	
1035	Lương Ngọc	Phú	19/12/2008	B26DCVM133	D26CQVM01-B	IELTS	5.5	04/05/2026	IDP Education	
1036	Lê Nhật	Quang	03/06/2008	B26DCVM141	D26CQVM03-B	IELTS	6.5	19/11/2025	IDP Education	
1037	Ngọc Thái	Son	22/07/2008	B26DCVM148	D26CQVM01-B	IELTS	7	30/07/2025	IDP Education	
1038	Vũ Chí	Thanh	11/12/2007	B26DCVM151	D26CQVM01-B	IELTS	5.5	08/03/2026	IDP Education	
1039	Đỗ Hoàng	Thành	17/01/2008	B26DCVM152	D26CQVM02-B	IELTS	5.5	30/08/2025	IDP Education	
1040	Phạm Huy	Thành	12/04/2008	B26DCVM153	D26CQVM03-B	IELTS	7.5	17/11/2025	IDP Education	
1041	Trần Trí	Thiện	07/07/2008	B26DCVM158	D26CQVM02-B	IELTS	7	13/08/2025	British Council	
1042	Đỗ Việt	Tiến	13/08/2008	B26DCVM161	D26CQVM02-B	IELTS	5.5	18/08/2025	IDP Education	
1043	Nhữ Đức	Trà	12/11/2008	B26DCVM164	D26CQVM02-B	Aptis ESOL	B1	08/07/2026	British Council	
1044	Tạ Quốc	Triệu	07/07/2008	B26DCVM166	D26CQVM01-B	IELTS	6	28/03/2026	IDP Education	
1045	Trần	Tú	14/08/2008	B26DCVM170	D26CQVM02-B	IELTS	6	25/05/2026	British Council	
1046	Nguyễn Huy Hoàng	Tuấn	11/12/2008	B26DCVM175	D26CQVM01-B	IELTS	5.5	20/12/2025	IDP Education	
1047	Nguyễn Huy	Tuấn	31/03/2008	B26DCVM176	D26CQVM02-B	IELTS	7	31/12/2025	IDP Education	
1048	Trần Thái	Tuấn	28/12/2008	B26DCVM177	D26CQVM03-B	IELTS	6	30/07/2025	IDP Education	
1049	Chữ Đức	Tùng	18/10/2007	B26DCVM180	D26CQVM03-B	IELTS	6	18/06/2026	IDP Education	
1050	Vũ Đức	Việt	08/06/2008	B26DCVM181	D26CQVM01-B	IELTS	5.5	28/07/2025	IDP Education	
1051	Phạm Hải	Vinh	28/10/2008	B26DCVM183	D26CQVM03-B	IELTS	6	09/08/2025	IDP Education	
1052	Nguyễn Quang	Vinh	05/06/2008	B26DCVM184	D26CQVM01-B	IELTS	7	01/09/2025	IDP Education	
1053	Nguyễn Quang	Vinh	28/03/2008	B26DCVM185	D26CQVM02-B	IELTS	7.5	20/12/2025	IDP Education	
1054	Nguyễn Thành	Vinh	14/05/2008	B26DCVM186	D26CQVM03-B	IELTS	4.5	01/09/2025	British Council	
1055	Triệu Hoàng	Anh	02/08/2008	B26DCKT008	D26CQKT04-B	IELTS	4.5	22/08/2025	IDP Education	
1056	Phan Hồng	Anh	22/12/2008	B26DCKT009	D26CQKT01-B	IELTS	5.5	23/05/2026	British Council	
1057	Nguyễn Lan	Anh	25/12/2008	B26DCKT011	D26CQKT03-B	IELTS	6	06/10/2025	IDP Education	
1058	Trương Thùy	Anh	30/07/2008	B26DCKT026	D26CQKT02-B	IELTS	5.5	02/12/2025	IDP Education	
1059	Đỗ Thị Thu	Huyền	20/08/2007	B26DCKT095	D26CQKT03-B	IELTS	5.5	31/05/2026	British Council	
1060	Đặng Trần Bảo	Khuê	05/09/2008	B26DCKT102	D26CQKT02-B	IELTS	5.5	11/05/2026	IDP Education	
1061	Nguyễn Tiến	Kiên	10/03/2008	B26DCKT105	D26CQKT01-B	IELTS	4.5	10/05/2026	British Council	
1062	Đặng Bích	Liên	03/10/2008	B26DCKT108	D26CQKT04-B	IELTS	5	18/04/2026	IDP Education	
1063	Đan Nguyễn Hà	Linh	11/12/2008	B26DCKT113	D26CQKT01-B	IELTS	5.5	01/08/2025	British Council	
1064	Vương Đình	Long	27/09/2008	B26DCKT129	D26CQKT01-B	IELTS	6	06/10/2025	British Council	
1065	Trần Bảo	Ngọc	06/11/2008	B26DCKT155	D26CQKT03-B	IELTS	6	28/08/2025	IDP Education	
1066	Ngô Nhật	Quang	09/10/2008	B26DCKT183	D26CQKT03-B	IELTS	5.5	18/12/2025	IDP Education	
1067	Bùi Trúc	Quỳnh	27/03/2008	B26DCKT186	D26CQKT02-B	IELTS	6	25/07/2025	IDP Education	
1068	Nguyễn Thị	Thùy	27/03/2008	B26DCKT197	D26CQKT01-B	IELTS	5.5	22/03/2026	British Council	
1069	Trần Anh	Thư	29/12/2008	B26DCKT202	D26CQKT02-B	IELTS	5.5	05/03/2026	British Council	
1070	Nguyễn	Dương	13/01/2008	B26DCKE016	D26CQKE02-B	IELTS	6	01/04/2026	British Council	
1071	Vũ Hải	Đặng	07/05/2008	B26DCKE020	D26CQKE02-B	IELTS	6.5	29/12/2025	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1072	Nguyễn Thị	Hồng	28/12/2008	B26DCKE023	D26CQKE01-B	IELTS	5.5	13/04/2026	IDP Education	
1073	Phạm Thị Ngọc	Khánh	10/10/2008	B26DCKE028	D26CQKE02-B	IELTS	5.5	25/04/2026	British Council	
1074	Dương Chi	Lan	01/08/2008	B26DCKE029	D26CQKE01-B	IELTS	6	12/08/2025	British Council	
1075	Nguyễn Quang	Thanh	24/07/2008	B26DCKE051	D26CQKE01-B	IELTS	6.5	31/12/2025	IDP Education	
1076	Trần Mai	Trang	09/02/2008	B26DCKE059	D26CQKE01-B	IELTS	5.5	16/05/2026	British Council	
1077	Trần Quang	Tùng	16/04/2008	B26DCKE064	D26CQKE02-B	IELTS	5.5	05/04/2026	IDP Education	
1078	Ngô Hồng	Vân	13/03/2008	B26DCKE065	D26CQKE01-B	IELTS	5.5	02/02/2026	IDP Education	
1079	Phan Vũ Hà	Vy	23/11/2008	B26DCKE067	D26CQKE01-B	IELTS	5.5	09/06/2025	British Council	
1080	Phan Huy Bình	An	22/01/2008	B26DCKH001	D26CQKH01-B	IELTS	6	09/07/2026	British Council	
1081	Phan Duy	An	14/07/2008	B26DCKH002	D26CQKH02-B	IELTS	7.5	23/10/2025	British Council	
1082	NGUYỄN ĐỨC	ANH	21/04/2008	B26DCKH005	D26CQKH02-B	IELTS	7	05/05/2025	IDP Education	
1083	Phạm Đức	Anh	30/08/2008	B26DCKH006	D26CQKH03-B	IELTS	7	17/11/2025	British Council	
1084	Nguyễn Lưu Kỳ	Anh	25/07/2008	B26DCKH008	D26CQKH02-B	IELTS	6	09/03/2026	IDP Education	
1085	Nguyễn Thế Minh	Anh	06/03/2008	B26DCKH010	D26CQKH01-B	IELTS	6.5	15/12/2025	British Council	
1086	Nguyễn Nam	Anh	05/04/2008	B26DCKH011	D26CQKH02-B	IELTS	7.5	15/09/2025	British Council	
1087	Nguyễn Vũ Nam	Anh	31/12/2008	B26DCKH012	D26CQKH03-B	IELTS	7	07/07/2025	IDP Education	
1088	Đỗ Ngọc	Anh	19/11/2008	B26DCKH013	D26CQKH01-B	Aptis ESOL	B1	29/08/2026	British Council	
1089	Đỗ Việt	Anh	10/05/2008	B26DCKH017	D26CQKH02-B	IELTS	7.5	13/12/2025	British Council	
1090	Nguyễn Hữu Việt	Anh	08/12/2008	B26DCKH018	D26CQKH03-B	IELTS	7	06/10/2025	British Council	
1091	Trịnh Việt	Bách	18/10/2008	B26DCKH020	D26CQKH02-B	IELTS	6.5	03/09/2025	IDP Education	
1092	Lê Gia	Bảo	06/07/2008	B26DCKH021	D26CQKH03-B	IELTS	6	29/08/2025	British Council	
1093	Nguyễn Gia	Bảo	29/11/2008	B26DCKH022	D26CQKH01-B	IELTS	7	29/08/2025	British Council	
1094	Đinh Lê Thế	Bảo	14/01/2008	B26DCKH023	D26CQKH02-B	IELTS	7.5	06/02/2025	British Council	
1095	Chữ Tiến	Bình	15/08/2008	B26DCKH024	D26CQKH03-B	IELTS	7.5	19/07/2025	British Council	
1096	Nguyễn Tiến	Bình	30/10/2008	B26DCKH025	D26CQKH01-B	IELTS	6.5	12/10/2025	British Council	
1097	Lê Viết	Chiến	06/01/2006	B26DCKH026	D26CQKH02-B	IELTS	6	27/04/2026	British Council	
1098	Lưu Tiến	Chinh	26/09/2008	B26DCKH028	D26CQKH01-B	IELTS	5.5	01/03/2026	British Council	
1099	Bùi Tuấn	Dũng	29/05/2008	B26DCKH033	D26CQKH03-B	Aptis ESOL	B1	10/08/2026	British Council	
1100	Nguyễn Việt	Dũng	22/08/2008	B26DCKH034	D26CQKH01-B	IELTS	7	06/10/2025	British Council	
1101	Trần Đỗ Thành	Đạt	30/08/2008	B26DCKH039	D26CQKH03-B	IELTS	6.5	18/01/2026	IDP Education	
1102	Trần Tiến	Đạt	09/06/2008	B26DCKH040	D26CQKH01-B	IELTS	7.5	21/04/2025	British Council	
1103	Lê Mạnh	Đức	17/09/2008	B26DCKH042	D26CQKH03-B	IELTS	6.5	05/08/2025	IDP Education	
1104	Hoàng Việt	Đức	06/11/2008	B26DCKH046	D26CQKH01-B	IELTS	7	05/12/2024	British Council	
1105	Đinh Hoàng	Hải	17/11/2008	B26DCKH047	D26CQKH02-B	IELTS	6.5	17/11/2025	British Council	
1106	Nguyễn Hoàng	Hải	14/04/2008	B26DCKH048	D26CQKH03-B	IELTS	6.5	26/04/2026	IDP Education	
1107	Bạch Quang Chí	Hiền	20/08/2008	B26DCKH049	D26CQKH01-B	IELTS	5.5	09/03/2025	IDP Education	
1108	Nguyễn Đức	Hiếu	08/06/2008	B26DCKH053	D26CQKH02-B	IELTS	6	08/09/2025	IDP Education	
1109	Phó Đức	Hoàn	06/10/2008	B26DCKH057	D26CQKH03-B	IELTS	6	15/08/2025	IDP Education	
1110	Nguyễn Huy	Hoàng	04/10/2008	B26DCKH059	D26CQKH02-B	IELTS	7.5	02/07/2025	IDP Education	
1111	Nguyễn Vũ Song	Hoàng	12/09/2008	B26DCKH060	D26CQKH03-B	IELTS	6.5	10/03/2025	IDP Education	
1112	Nguyễn Việt	Hoàng	15/12/2008	B26DCKH061	D26CQKH01-B	IELTS	6.5	05/02/2026	British Council	
1113	Hoàng Mạnh	Hùng	29/12/2008	B26DCKH062	D26CQKH02-B	IELTS	7.5	18/07/2025	IDP Education	
1114	Vũ Gia	Huy	27/04/2008	B26DCKH064	D26CQKH01-B	IELTS	7	02/05/2026	British Council	
1115	Nguyễn Nhật	Huy	14/12/2008	B26DCKH065	D26CQKH02-B	IELTS	7.5	20/05/2026	British Council	
1116	Nguyễn Danh	Hưng	23/10/2008	B26DCKH067	D26CQKH01-B	IELTS	5.5	20/04/2026	IDP Education	
1117	Nguyễn Gia	Hưng	11/06/2008	B26DCKH068	D26CQKH02-B	IELTS	7.5	09/02/2026	IDP Education	
1118	Bùi Việt	Hưng	07/03/2008	B26DCKH069	D26CQKH03-B	IELTS	7	15/09/2025	British Council	
1119	Trần Đức	Khánh	22/01/2008	B26DCKH070	D26CQKH01-B	IELTS	6.5	29/09/2025	British Council	
1120	Nguyễn Gia	Khánh	10/04/2008	B26DCKH071	D26CQKH02-B	IELTS	6.5	28/08/2025	IDP Education	
1121	Bùi Nam	Khánh	05/04/2008	B26DCKH072	D26CQKH03-B	IELTS	5.5	26/09/2024	British Council	
1122	Cù Quang	Khanh	15/11/2008	B26DCKH073	D26CQKH01-B	IELTS	5.5	27/06/2026	British Council	
1123	Vũ Tuấn	Khanh	18/11/2008	B26DCKH074	D26CQKH02-B	IELTS	6.5	24/11/2025	British Council	
1124	Trần Anh	Khoa	18/12/2008	B26DCKH075	D26CQKH03-B	IELTS	7.5	13/10/2025	IDP Education	
1125	Nguyễn Minh	Khuê	07/09/2008	B26DCKH077	D26CQKH02-B	IELTS	6.5	09/11/2025	British Council	
1126	Phạm Gia	Kiệt	29/09/2007	B26DCKH082	D26CQKH01-B	IELTS	6	30/04/2026	IDP Education	
1127	Vũ Đào Tuấn	Kiệt	06/01/2008	B26DCKH083	D26CQKH02-B	IELTS	6	13/02/2026	IDP Education	
1128	Đinh Hoàng	Lan	03/09/2008	B26DCKH084	D26CQKH03-B	IELTS	7	03/08/2025	British Council	
1129	Lưu Phương	Lan	01/04/2008	B26DCKH085	D26CQKH01-B	IELTS	6.5	24/08/2025	British Council	
1130	Nguyễn Thanh	Lâm	08/07/2008	B26DCKH088	D26CQKH01-B	IELTS	6.5	10/07/2025	IDP Education	
1131	Nguyễn Phương	Linh	08/03/2008	B26DCKH089	D26CQKH02-B	IELTS	5.5	13/10/2025	IDP Education	
1132	Nguyễn Phương	Linh	09/08/2008	B26DCKH090	D26CQKH03-B	IELTS	7	15/12/2025	British Council	
1133	Bùi Đức	Mạnh	02/05/2008	B26DCKH098	D26CQKH02-B	Aptis ESOL	B2	01/07/2026	British Council	
1134	Vũ Nhật	Minh	13/10/2008	B26DCKH104	D26CQKH02-B	IELTS	6.5	25/08/2025	IDP Education	
1135	Nguyễn Tuấn	Minh	15/11/2008	B26DCKH106	D26CQKH01-B	IELTS	6.5	23/01/2025	British Council	
1136	Trần Tuấn	Minh	26/07/2008	B26DCKH107	D26CQKH02-B	IELTS	7.5	11/02/2026	IDP Education	
1137	Hoàng Nghĩa	Nam	10/06/2008	B26DCKH109	D26CQKH01-B	Aptis ESOL	C1	11/04/2026	British Council	
1138	Vũ Tá	Nam	24/01/2007	B26DCKH111	D26CQKH03-B	TOEIC	945	16/08/2026	IIG Việt Nam	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1139	Lại Thị Phương	Ngân	09/02/2008	B26DCKH113	D26CQKH02-B	IELTS	5.5	15/12/2025	IDP Education	
1140	Trần Tuấn	Nghĩa	08/01/2008	B26DCKH116	D26CQKH02-B	IELTS	7.5	16/09/2025	British Council	
1141	Nguyễn Phương	Ngọc	21/12/2008	B26DCKH118	D26CQKH01-B	IELTS	6	30/12/2025	British Council	
1142	Nguyễn Thế	Ngọc	14/07/2008	B26DCKH119	D26CQKH02-B	IELTS	7	28/06/2025	British Council	
1143	Vũ Minh	Nguyễn	05/04/2008	B26DCKH121	D26CQKH01-B	IELTS	7	27/05/2026	IDP Education	
1144	Lê Hiếu	Nhân	06/12/2008	B26DCKH122	D26CQKH02-B	IELTS	6.5	19/08/2025	IDP Education	
1145	Lê Ngọc	Nhân	04/02/2008	B26DCKH123	D26CQKH03-B	IELTS	6	08/06/2026	IDP Education	
1146	Đỗ Trọng	Nhân	22/05/2008	B26DCKH124	D26CQKH01-B	IELTS	7	21/06/2025	British Council	
1147	Phạm Thanh Yển	Nhi	25/06/2008	B26DCKH126	D26CQKH03-B	IELTS	6	02/06/2025	IDP Education	
1148	Hà Minh	Phúc	05/05/2008	B26DCKH129	D26CQKH03-B	IELTS	7	15/09/2025	British Council	
1149	Bùi Minh	Quang	28/07/2008	B26DCKH130	D26CQKH01-B	IELTS	8	29/08/2025	IDP Education	
1150	Lê Anh	Quân	10/07/2008	B26DCKH133	D26CQKH01-B	IELTS	7.5	27/03/2025	British Council	
1151	Hà Trần Anh	Quân	10/05/2008	B26DCKH134	D26CQKH02-B	IELTS	7	23/06/2025	IDP Education	
1152	Nguyễn Mạnh	Quân	02/02/2008	B26DCKH136	D26CQKH01-B	IELTS	7	29/09/2025	IDP Education	
1153	Lê Minh	Quân	07/10/2008	B26DCKH137	D26CQKH02-B	IELTS	6.5	13/09/2025	IDP Education	
1154	Phạm Thiên Trung	Quân	13/02/2008	B26DCKH138	D26CQKH03-B	IELTS	6	25/08/2025	IDP Education	
1155	Nguyễn Tiến	Quyết	17/02/2008	B26DCKH139	D26CQKH01-B	IELTS	7	22/08/2025	IDP Education	
1156	Đỗ Danh	Thành	30/07/2008	B26DCKH141	D26CQKH03-B	IELTS	6	09/01/2025	British Council	
1157	Nguyễn Duy	Thành	01/07/2008	B26DCKH142	D26CQKH01-B	IELTS	5.5	01/02/2026	IDP Education	
1158	Kiều Thị Phương	Thanh	27/04/2007	B26DCKH144	D26CQKH03-B	IELTS	6.5	01/06/2026	IDP Education	
1159	Bùi Đức	Thắng	28/08/2008	B26DCKH146	D26CQKH02-B	IELTS	7.5	01/08/2025	IDP Education	
1160	Nguyễn Việt	Thắng	08/12/2008	B26DCKH149	D26CQKH02-B	IELTS	6.5	28/06/2025	British Council	
1161	Vũ Việt	Thắng	10/08/2008	B26DCKH150	D26CQKH03-B	IELTS	7	24/02/2025	IDP Education	
1162	Nguyễn Minh	Trí	09/06/2008	B26DCKH154	D26CQKH01-B	IELTS	6.5	11/02/2026	British Council	
1163	Đỗ Ngọc Tuấn	Tú	29/01/2008	B26DCKH159	D26CQKH03-B	IELTS	6	16/08/2025	IDP Education	
1164	Nguyễn Minh	Tuấn	11/04/2008	B26DCKH160	D26CQKH01-B	IELTS	7	01/08/2025	IDP Education	
1165	Nguyễn Hà	Tùng	09/02/2008	B26DCKH161	D26CQKH02-B	IELTS	7	13/07/2025	British Council	
1166	Bùi Quang	Vinh	28/06/2008	B26DCKH163	D26CQKH01-B	IELTS	7	02/10/2025	IDP Education	
1167	Vương Kiên	Cường	18/02/2008	B26THKH002	T26CQKH01-B	Aptis ESOL	B1	05/07/2026	British Council	
1168	Hoàng	Dũng	04/10/2008	B26THKH003	T26CQKH01-B	IELTS	6.5	28/09/2025	British Council	
1169	Trần Khánh	Duy	14/07/2008	B26THKH004	T26CQKH01-B	IELTS	6	21/12/2025	IDP Education	
1170	Bùi Anh	Kiệt	04/01/2008	B26THKH009	T26CQKH01-B	IELTS	6.5	13/06/2025	IDP Education	
1171	Trịnh Bảo	Nguyễn	10/12/2008	B26THKH012	T26CQKH01-B	IELTS	7	29/03/2026	British Council	
1172	Tạ Hoàng	Phúc	19/03/2008	B26THKH015	T26CQKH01-B	IELTS	7	20/01/2025	IDP Education	
1173	Dương Quốc	Hoàng	28/06/2008	B26THDT002	T26CQDT01-B	IELTS	7.5	09/02/2026	British Council	
1174	Vũ Tuấn	Hùng	01/06/2008	B26THDT003	T26CQDT01-B	IELTS	7	16/06/2026	British Council	
1175	Nguyễn Mai	Ngọc	28/06/2008	B26THDT005	T26CQDT01-B	IELTS	7.5	23/05/2026	British Council	
1176	Nguyễn Thái	An	23/08/2008	B26DCVT004	D26CQVT04-B	IELTS	7	09/08/2025	IDP Education	
1177	Phạm Duy	Anh	07/01/2008	B26DCVT010	D26CQVT03-B	IELTS	6	09/02/2026	IDP Education	
1178	Nguyễn Đức	Anh	06/06/2008	B26DCVT016	D26CQVT02-B	Aptis ESOL	B1	21/05/2026	British Council	
1179	Nguyễn Đức	Anh	14/09/2008	B26DCVT018	D26CQVT04-B	IELTS	7	13/10/2025	IDP Education	
1180	Nguyễn Trọng Hoàng	Anh	12/12/2008	B26DCVT023	D26CQVT02-B	IELTS	5.5	17/06/2026	British Council	
1181	Phạm Lê Hồng	Anh	18/03/2008	B26DCVT024	D26CQVT03-B	IELTS	7	05/04/2026	IDP Education	
1182	Trần Thái	Anh	05/04/2007	B26DCVT034	D26CQVT06-B	IELTS	7	02/04/2026	British Council	
1183	Bùi Thiện	Anh	24/07/2008	B26DCVT037	D26CQVT02-B	IELTS	6	11/05/2026	IDP Education	
1184	Bùi Tuấn	Anh	12/04/2008	B26DCVT039	D26CQVT04-B	IELTS	6.5	10/08/2025	British Council	
1185	Hoàng Bùi Tùng	Anh	30/09/2008	B26DCVT042	D26CQVT07-B	IELTS	6	03/01/2026	British Council	
1186	Đình Hoàng Việt	Anh	28/06/2008	B26DCVT044	D26CQVT02-B	IELTS	6.5	09/11/2025	British Council	
1187	Vũ Việt	Anh	13/10/2008	B26DCVT046	D26CQVT04-B	IELTS	6	29/09/2025	IDP Education	
1188	Trần Gia	Bách	02/08/2008	B26DCVT047	D26CQVT05-B	IELTS	7	13/02/2026	British Council	
1189	Ngô Sỹ	Bách	10/12/2008	B26DCVT049	D26CQVT07-B	IELTS	6.5	31/10/2024	British Council	
1190	Đình Anh Việt	Bách	19/09/2008	B26DCVT050	D26CQVT01-B	IELTS	6	10/04/2026	British Council	
1191	Phạm Minh	Bảo	17/04/2008	B26DCVT053	D26CQVT04-B	IELTS	6.5	17/09/2025	British Council	
1192	Trương Việt	Cường	04/02/2008	B26DCVT073	D26CQVT03-B	IELTS	5	19/10/2025	British Council	
1193	Lê Hoàng	Dũng	09/06/2008	B26DCVT077	D26CQVT07-B	IELTS	6.5	07/07/2025	IDP Education	
1194	Nguyễn Trí	Dũng	23/04/2007	B26DCVT081	D26CQVT04-B	Aptis ESOL	B1	30/07/2026	British Council	
1195	Trần Tuấn	Dũng	27/02/2008	B26DCVT086	D26CQVT02-B	IELTS	6.5	28/09/2025	British Council	
1196	Nguyễn Việt	Dũng	22/11/2008	B26DCVT090	D26CQVT06-B	IELTS	6	29/09/2025	IDP Education	
1197	Phạm Quang	Dương	24/05/2008	B26DCVT102	D26CQVT04-B	IELTS	5.5	27/04/2026	British Council	
1198	Nguyễn Gia	Đại	20/04/2008	B26DCVT104	D26CQVT06-B	IELTS	5.5	29/03/2026	British Council	
1199	Nguyễn Hải	Đông	03/12/2008	B26DCVT125	D26CQVT06-B	IELTS	7	10/11/2025	British Council	
1200	Trịnh Minh	Đức	31/03/2008	B26DCVT132	D26CQVT06-B	IELTS	5.5	13/04/2026	IDP Education	
1201	Nguyễn Sỹ	Đức	06/09/2008	B26DCVT134	D26CQVT01-B	IELTS	5.5	25/08/2025	British Council	
1202	Hoàng Trường	Giang	14/02/2008	B26DCVT142	D26CQVT02-B	IELTS	5.5	29/08/2025	British Council	
1203	Nguyễn Đức	Hải	06/03/2008	B26DCVT145	D26CQVT05-B	IELTS	6.5	06/02/2025	IDP Education	
1204	Nguyễn Chí	Hiếu	07/09/2008	B26DCVT156	D26CQVT02-B	IELTS	6.5	21/05/2026	IDP Education	
1205	Dương Trung	Hiếu	10/02/2008	B26DCVT163	D26CQVT02-B	IELTS	6	19/05/2026	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1206	Lê Trung	Hiếu	16/07/2008	B26DCVT165	D26CQVT04-B	IELTS	6.5	09/02/2026	IDP Education	
1207	Trần Minh	Hoàn	13/12/2008	B26DCVT170	D26CQVT02-B	IELTS	6	09/12/2024	British Council	
1208	Bùi Sĩ	Hoàn	03/12/2008	B26DCVT171	D26CQVT03-B	IELTS	5.5	14/12/2025	British Council	
1209	Lê Duy	Hoàng	02/09/2008	B26DCVT173	D26CQVT05-B	TOEIC	600	05/08/2026	IIG Việt Nam	
1210	Phùng Công Minh	Hoàng	01/06/2008	B26DCVT178	D26CQVT03-B	IELTS	7	11/07/2025	British Council	
1211	Lê Việt	Hoàng	02/02/2008	B26DCVT179	D26CQVT04-B	IELTS	5.5	29/12/2025	IDP Education	
1212	Nguyễn Việt	Hoàng	16/09/2008	B26DCVT180	D26CQVT05-B	IELTS	7	15/11/2025	British Council	
1213	Trần Cao	Huy	21/07/2008	B26DCVT190	D26CQVT01-B	IELTS	6.5	23/12/2025	British Council	
1214	Đoàn Gia	Huy	26/01/2008	B26DCVT193	D26CQVT04-B	IELTS	5.5	29/09/2025	British Council	
1215	Trần Gia	Huy	14/09/2008	B26DCVT195	D26CQVT06-B	IELTS	6.5	25/08/2025	IDP Education	
1216	Nguyễn Khánh	Huy	19/11/2008	B26DCVT196	D26CQVT07-B	IELTS	6.5	14/04/2026	IDP Education	
1217	Lê Minh	Huy	22/11/2008	B26DCVT197	D26CQVT01-B	IELTS	5	20/04/2026	British Council	
1218	Trần Quang	Huy	18/11/2008	B26DCVT200	D26CQVT04-B	IELTS	6	18/08/2025	IDP Education	
1219	Lê Văn	Huy	04/01/2008	B26DCVT203	D26CQVT07-B	IELTS	5.5	21/08/2025	IDP Education	
1220	Phạm Khánh	Huyền	11/11/2008	B26DCVT204	D26CQVT01-B	IELTS	5.5	30/03/2026	IDP Education	
1221	Phạm Khánh	Hung	20/10/2008	B26DCVT209	D26CQVT06-B	IELTS	7.5	22/12/2025	British Council	
1222	Lê Tuấn	Khang	03/10/2008	B26DCVT215	D26CQVT05-B	IELTS	5.5	14/02/2026	IDP Education	
1223	Lê Bảo	Khánh	26/03/2008	B26DCVT217	D26CQVT07-B	IELTS	6	19/07/2025	IDP Education	
1224	Nguyễn Đăng Gia	Khánh	23/12/2008	B26DCVT219	D26CQVT02-B	IELTS	6	31/12/2025	British Council	
1225	Đăng Nam	Khánh	27/12/2008	B26DCVT222	D26CQVT05-B	IELTS	5.5	01/06/2026	IDP Education	
1226	Phùng Nam	Khánh	27/08/2008	B26DCVT225	D26CQVT01-B	IELTS	6.5	11/10/2025	British Council	
1227	Bùi Quang Nam	Khánh	26/01/2008	B26DCVT226	D26CQVT02-B	IELTS	6.5	06/10/2025	IDP Education	
1228	Nguyễn Quang	Khánh	26/02/2008	B26DCVT227	D26CQVT03-B	IELTS	6	17/10/2025	IDP Education	
1229	Nguyễn Xuân Minh	Khôi	20/11/2008	B26DCVT233	D26CQVT02-B	IELTS	6.5	25/01/2026	British Council	
1230	Nguyễn Ngọc	Khôi	05/10/2008	B26DCVT234	D26CQVT03-B	IELTS	7.5	08/09/2025	IDP Education	
1231	Phạm Đức	Kiên	15/01/2008	B26DCVT237	D26CQVT06-B	IELTS	7	15/07/2025	British Council	
1232	Bùi Minh	Kiên	02/01/2008	B26DCVT239	D26CQVT01-B	IELTS	6	03/11/2025	IDP Education	
1233	Nguyễn Hoàng	Lâm	17/01/2008	B26DCVT242	D26CQVT04-B	IELTS	6	27/10/2025	British Council	
1234	Nguyễn Gia	Lân	22/12/2008	B26DCVT246	D26CQVT01-B	IELTS	6	23/03/2026	British Council	
1235	Đinh Hùng	Lân	01/04/2008	B26DCVT247	D26CQVT02-B	IELTS	7.5	29/12/2025	British Council	
1236	Nguyễn Khánh	Linh	27/09/2007	B26DCVT248	D26CQVT03-B	IELTS	7	24/11/2025	IDP Education	
1237	Nguyễn Đăng	Long	18/12/2008	B26DCVT252	D26CQVT07-B	IELTS	6.5	30/07/2025	IDP Education	
1238	Nguyễn Gia	Long	24/07/2008	B26DCVT254	D26CQVT02-B	IELTS	5.5	03/09/2025	IDP Education	
1239	Nguyễn Nhật	Long	08/08/2008	B26DCVT257	D26CQVT05-B	IELTS	5.5	21/08/2025	British Council	
1240	Đào Đức	Lộc	31/03/2008	B26DCVT260	D26CQVT01-B	IELTS	7	28/10/2025	British Council	
1241	Cao Tuấn	Lộc	19/12/2008	B26DCVT262	D26CQVT03-B	IELTS	6	06/08/2025	British Council	
1242	Ngô Bảo	Minh	02/07/2008	B26DCVT267	D26CQVT01-B	IELTS	8	22/10/2025	IDP Education	
1243	Dương Nguyễn Bình	Minh	21/08/2008	B26DCVT268	D26CQVT02-B	IELTS	6	01/12/2025	British Council	
1244	Đăng Nguyễn Hải	Minh	11/03/2008	B26DCVT269	D26CQVT03-B	IELTS	6.5	29/01/2026	British Council	
1245	Trần Nhật	Minh	07/01/2008	B26DCVT276	D26CQVT03-B	IELTS	6	07/12/2025	British Council	
1246	Trần Nhật	Minh	03/12/2008	B26DCVT277	D26CQVT04-B	IELTS	7.5	09/03/2026	IDP Education	
1247	Bùi Quang	Minh	09/11/2008	B26DCVT279	D26CQVT06-B	IELTS	6	20/04/2026	IDP Education	
1248	Đăng Quang	Minh	21/08/2008	B26DCVT280	D26CQVT07-B	IELTS	6	06/04/2026	IDP Education	
1249	Đỗ Quang	Minh	12/09/2008	B26DCVT281	D26CQVT01-B	IELTS	7	01/12/2025	British Council	
1250	Trần	Minh	27/06/2008	B26DCVT287	D26CQVT07-B	IELTS	6	13/10/2025	IDP Education	
1251	Bạch Tuấn	Minh	13/11/2008	B26DCVT288	D26CQVT01-B	IELTS	6	28/09/2025	British Council	
1252	Lê Hồ	Nam	16/08/2008	B26DCVT300	D26CQVT06-B	IELTS	7.5	23/06/2025	IDP Education	
1253	Hồ Nghĩa	Nhật	20/01/2008	B26DCVT314	D26CQVT06-B	IELTS	5.5	02/03/2026	British Council	
1254	Phạm Vũ	Phong	03/02/2008	B26DCVT326	D26CQVT04-B	IELTS	7	01/06/2026	IDP Education	
1255	Trần Hoàng	Phúc	16/12/2008	B26DCVT331	D26CQVT02-B	IELTS	6.5	29/08/2025	IDP Education	
1256	Hoàng Xuân	Phúc	10/07/2008	B26DCVT333	D26CQVT04-B	IELTS	6.5	15/09/2025	British Council	
1257	Hà Đức	Phương	15/07/2008	B26DCVT334	D26CQVT05-B	IELTS	5.5	15/09/2025	IDP Education	
1258	Đỗ Minh	Quang	27/08/2008	B26DCVT337	D26CQVT01-B	IELTS	7	03/12/2025	IDP Education	
1259	Trần Văn	Quang	15/07/2008	B26DCVT340	D26CQVT04-B	IELTS	5.5	27/06/2025	IDP Education	
1260	Nguyễn Tắt	Quân	05/10/2007	B26DCVT346	D26CQVT03-B	IELTS	5.5	16/07/2025	IDP Education	
1261	Nguyễn Kiến	Quốc	10/09/2008	B26DCVT348	D26CQVT05-B	Aptis ESOL	B2	27/06/2026	British Council	
1262	Ngô Đăng	Quý	04/11/2008	B26DCVT349	D26CQVT06-B	IELTS	7.5	02/08/2025	IDP Education	
1263	Đàm Văn	Quyên	19/01/2008	B26DCVT350	D26CQVT07-B	IELTS	6.5	12/12/2025	IDP Education	
1264	Trần Ngọc	Son	12/12/2008	B26DCVT355	D26CQVT05-B	IELTS	5.5	01/05/2026	British Council	
1265	Văn Tiến	Son	04/11/2008	B26DCVT357	D26CQVT07-B	IELTS	6	31/10/2025	IDP Education	
1266	Vũ Đức	Tài	25/12/2008	B26DCVT359	D26CQVT02-B	IELTS	7.5	13/12/2025	British Council	
1267	Bùi Hữu Minh	Thái	21/11/2008	B26DCVT365	D26CQVT01-B	IELTS	7.5	28/07/2025	IDP Education	
1268	Lê Duy	Thành	26/06/2008	B26DCVT366	D26CQVT02-B	IELTS	6	21/06/2025	IDP Education	
1269	Phùng Minh	Thành	17/01/2008	B26DCVT369	D26CQVT05-B	IELTS	6.5	17/11/2025	British Council	
1270	Đỗ Việt	Thành	09/06/2008	B26DCVT370	D26CQVT06-B	IELTS	5.5	21/10/2025	IDP Education	
1271	Phạm Anh	Thắng	19/10/2008	B26DCVT373	D26CQVT02-B	IELTS	6.5	30/08/2025	IDP Education	
1272	Hồ Huy	Thắng	08/11/2008	B26DCVT375	D26CQVT04-B	IELTS	6	15/05/2026	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1273	Trịnh Phan	Thắng	05/02/2008	B26DCVT376	D26CQVT05-B	IELTS	6	02/12/2025	British Council	
1274	Trần Đức	Thiện	08/08/2008	B26DCVT378	D26CQVT07-B	IELTS	6	22/12/2025	British Council	
1275	Khổng Thanh	Thiên	21/10/2008	B26DCVT379	D26CQVT01-B	IELTS	5.5	25/05/2026	British Council	
1276	Phùng Đức	Thịnh	04/11/2008	B26DCVT381	D26CQVT03-B	IELTS	7	29/04/2026	British Council	
1277	Trịnh Đức	Thịnh	23/11/2008	B26DCVT382	D26CQVT04-B	IELTS	6.5	16/01/2025	IDP Education	
1278	Vũ Mạnh	Tiến	18/07/2008	B26DCVT390	D26CQVT05-B	IELTS	5.5	20/11/2025	IDP Education	
1279	Lê Chí	Trung	14/09/2008	B26DCVT405	D26CQVT06-B	IELTS	5.5	18/12/2025	IDP Education	
1280	Nguyễn Thành	Trung	26/08/2008	B26DCVT406	D26CQVT07-B	IELTS	5.5	18/03/2026	British Council	
1281	Nguyễn Thành	Trung	02/11/2008	B26DCVT407	D26CQVT01-B	IELTS	6	29/12/2025	British Council	
1282	Nguyễn Đắc Anh	Tuấn	23/03/2008	B26DCVT416	D26CQVT03-B	IELTS	6.5	09/02/2026	IDP Education	
1283	Phạm Anh	Tuấn	24/09/2008	B26DCVT419	D26CQVT06-B	IELTS	7	26/08/2025	IDP Education	
1284	Nguyễn Mạnh	Tùng	30/01/2008	B26DCVT423	D26CQVT03-B	Aptis ESOL	B2	30/06/2026	British Council	
1285	Nguyễn Thanh	Tùng	24/06/2008	B26DCVT424	D26CQVT04-B		IELTS	5.5	11/08/2025	IDP Education
1286	Nguyễn Xuân	Tùng	25/05/2008	B26DCVT428	D26CQVT01-B	IELTS	6	26/12/2025	British Council	
1287	Phạm Thị Hồng	Vân	10/09/2008	B26DCVT432	D26CQVT05-B	IELTS	6.5	29/12/2025	IDP Education	
1288	Đỗ Quang	Vinh	13/02/2008	B26DCVT439	D26CQVT05-B	IELTS	5	20/10/2025	IDP Education	
1289	Hoàng Quang	Vinh	10/04/2008	B26DCVT440	D26CQVT06-B	IELTS	6	15/09/2025	IDP Education	
1290	Chu Đức	Vượng	09/04/2007	B26DCVT447	D26CQVT06-B	TOEIC	885	01/04/2026	IIG Việt Nam	
1291	Nguyễn Ngọc	Bình	14/05/2008	B26DCDK008	D26CQDK02-B	IELTS	7.5	01/09/2025	British Council	
1292	Nguyễn Anh	Dũng	20/11/2008	B26DCDK012	D26CQDK02-B	IELTS	4.5	06/10/2025	British Council	
1293	Đào Mạnh	Duy	17/11/2008	B26DCDK015	D26CQDK01-B	IELTS	7	30/03/2026	IDP Education	
1294	Nguyễn Xuân Hải	Đăng	04/07/2008	B26DCDK018	D26CQDK02-B	IELTS	6	02/12/2025	IDP Education	
1295	Nguyễn Minh	Đức	03/02/2008	B26DCDK021	D26CQDK01-B	IELTS	7	15/08/2025	IDP Education	
1296	Phạm Minh	Đức	18/10/2008	B26DCDK022	D26CQDK02-B	IELTS	6	31/03/2026	IDP Education	
1297	Nguyễn Duy	Hiếu	08/02/2008	B26DCDK027	D26CQDK01-B	IELTS	6.5	01/03/2026	British Council	
1298	Lương Trọng	Hiếu	04/09/2008	B26DCDK028	D26CQDK02-B	IELTS	6.5	25/09/2025	IDP Education	
1299	Vũ Tuyên	Hoàng	13/08/2008	B26DCDK029	D26CQDK01-B	IELTS	7	17/11/2025	IDP Education	
1300	Nguyễn Cảnh	Huy	01/05/2008	B26DCDK032	D26CQDK02-B	IELTS	7	29/06/2026	IDP Education	
1301	Trương Danh	Khoa	19/02/2008	B26DCDK036	D26CQDK02-B	IELTS	7.5	22/09/2025	IDP Education	
1302	Trịnh Đăng	Khoa	09/10/2008	B26DCDK037	D26CQDK01-B	IELTS	7	22/09/2025	IDP Education	
1303	Nguyễn Trung	Kiên	29/07/2008	B26DCDK039	D26CQDK01-B	IELTS	5.5	03/09/2025	IDP Education	
1304	Ngô Đại	Lâm	21/10/2008	B26DCDK040	D26CQDK02-B	IELTS	6	15/12/2025	IDP Education	
1305	Nguyễn Thiên	Minh	03/11/2008	B26DCDK049	D26CQDK01-B	IELTS	6	30/04/2026	IDP Education	
1306	Trần Tuấn	Minh	25/11/2008	B26DCDK050	D26CQDK02-B	IELTS	7	30/03/2026	IDP Education	
1307	Ninh Duy Bình	Nam	13/11/2008	B26DCDK053	D26CQDK01-B	IELTS	7.5	27/05/2026	IDP Education	
1308	Lê Khánh	Nam	24/06/2008	B26DCDK054	D26CQDK02-B	IELTS	7	14/04/2025	British Council	
1309	Bùi Phương	Nam	12/04/2008	B26DCDK055	D26CQDK01-B	IELTS	7.5	31/07/2025	IDP Education	
1310	Phạm Minh	Nghĩa	07/01/2007	B26DCDK056	D26CQDK02-B	IELTS	6.5	20/02/2025	British Council	
1311	Đào Ngọc	Quang	09/10/2008	B26DCDK063	D26CQDK01-B	IELTS	7	31/05/2026	IDP Education	
1312	Nguyễn Hoàng	Quân	03/02/2008	B26DCDK065	D26CQDK01-B	IELTS	7	07/07/2025	IDP Education	
1313	Lương Minh	Quân	27/05/2008	B26DCDK066	D26CQDK02-B	IELTS	7	11/04/2026	British Council	
1314	Nguyễn Hưng	Thái	27/07/2008	B26DCDK070	D26CQDK02-B	IELTS	6	07/12/2025	British Council	
1315	Ngô Đức	Trí	26/01/2008	B26DCDK073	D26CQDK01-B	IELTS	5.5	25/02/2025	British Council	
1316	Thịnh Minh	Trí	25/12/2008	B26DCDK074	D26CQDK02-B	IELTS	6	10/09/2025	IDP Education	
1317	Phạm Tuấn	Trung	10/05/2008	B26DCDK076	D26CQDK02-B	IELTS	6.5	14/02/2025	IDP Education	
1318	Trần Anh	Tuấn	10/10/2008	B26DCDK078	D26CQDK02-B	IELTS	5.5	18/01/2026	British Council	
1319	Vũ Tuệ	Tường	12/03/2008	B26DCDK080	D26CQDK02-B	IELTS	6	15/06/2026	British Council	
1320	Cao Thành	Vinh	22/09/2008	B26DCDK083	D26CQDK01-B	IELTS	5	03/04/2025	IDP Education	
1321	Nguyễn Duy	Anh	08/04/2008	B26DCKD001	D26CQKD01-B	IELTS	5.5	30/04/2026	IDP Education	
1322	Nguyễn Đức	Anh	25/05/2008	B26DCKD004	D26CQKD01-B	IELTS	5.5	25/05/2026	British Council	
1323	Trần Nguyễn Nam	Anh	06/08/2008	B26DCKD009	D26CQKD03-B	IELTS	5.5	27/03/2026	British Council	
1324	Đặng Phan	Anh	25/09/2008	B26DCKD011	D26CQKD02-B	IELTS	7	20/11/2025	British Council	
1325	Lê Đình Hoàng	Bách	31/08/2008	B26DCKD014	D26CQKD02-B	IELTS	6	25/03/2026	IDP Education	
1326	Trịnh	Bách	11/05/2008	B26DCKD015	D26CQKD03-B	IELTS	6	26/05/2025	British Council	
1327	Phạm Gia	Bảo	14/01/2008	B26DCKD018	D26CQKD03-B	IELTS	5.5	22/08/2025	IDP Education	
1328	Vũ Bảo	Châu	23/08/2008	B26DCKD021	D26CQKD03-B	IELTS	6.5	06/04/2026	IDP Education	
1329	Lê Quang	Dũng	09/03/2008	B26DCKD027	D26CQKD03-B	IELTS	4.5	22/12/2025	British Council	
1330	Nguyễn Đăng	Dương	12/11/2008	B26DCKD032	D26CQKD02-B	IELTS	6.5	13/04/2026	IDP Education	
1331	Nguyễn Văn	Đạt	06/12/2008	B26DCKD037	D26CQKD01-B	IELTS	6	25/01/2026	British Council	
1332	Ngô Hoàng	Giang	04/01/2008	B26DCKD042	D26CQKD03-B	IELTS	6	23/08/2025	British Council	
1333	Đinh Thị Hương	Giang	25/11/2008	B26DCKD043	D26CQKD01-B	IELTS	6	27/09/2025	British Council	
1334	Lê Minh	Hằng	05/03/2008	B26DCKD047	D26CQKD02-B	IELTS	6	26/10/2025	British Council	
1335	Vũ Xuân	Hiệp	15/10/2008	B26DCKD050	D26CQKD02-B	IELTS	6	27/12/2025	British Council	
1336	Nguyễn Minh	Hiếu	14/05/2008	B26DCKD053	D26CQKD02-B	IELTS	6.5	30/03/2026	IDP Education	
1337	Lê Huy	Hoàng	01/11/2008	B26DCKD061	D26CQKD01-B	IELTS	5.5	22/01/2026	IDP Education	
1338	Trần Hữu	Hoàng	14/07/2008	B26DCKD062	D26CQKD02-B	IELTS	5	12/08/2025	British Council	
1339	Lê Việt	Hưng	15/12/2008	B26DCKD072	D26CQKD03-B	IELTS	7	02/03/2026	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1340	Nguyễn Gia	Khang	08/09/2008	B26DCKD073	D26CQKD01-B	IELTS	6	02/12/2025	IDP Education	
1341	Nguyễn Bảo	Khánh	17/11/2008	B26DCKD074	D26CQKD02-B	IELTS	6	01/07/2025	IDP Education	
1342	Đặng Huy Minh	Kiên	11/09/2008	B26DCKD083	D26CQKD02-B	IELTS	5	11/08/2025	British Council	
1343	Vũ Trung	Kiên	10/10/2008	B26DCKD084	D26CQKD03-B	IELTS	6.5	23/12/2025	IDP Education	
1344	Hoàng Ngọc	Lâm	22/07/2008	B26DCKD086	D26CQKD02-B	IELTS	6	15/09/2025	British Council	
1345	Trần Hiền	Long	30/08/2008	B26DCKD090	D26CQKD03-B	IELTS	6	12/02/2026	IDP Education	
1346	Vũ Hoàng	Minh	04/06/2008	B26DCKD096	D26CQKD03-B	IELTS	6.5	11/12/2025	IDP Education	
1347	Nguyễn Quang	Minh	15/05/2008	B26DCKD098	D26CQKD02-B	IELTS	6	04/02/2026	British Council	
1348	Nguyễn Tuấn	Minh	11/01/2008	B26DCKD099	D26CQKD03-B	IELTS	5	23/03/2026	British Council	
1349	Trần Trung	Nhân	17/01/2008	B26DCKD109	D26CQKD01-B	IELTS	6	27/10/2025	IDP Education	
1350	Phạm Thanh	Phong	05/01/2008	B26DCKD110	D26CQKD02-B	IELTS	6	18/03/2026	British Council	
1351	Nguyễn Khả	Quân	19/11/2008	B26DCKD117	D26CQKD03-B	IELTS	6	13/10/2025	IDP Education	
1352	Trần Minh	Son	13/08/2008	B26DCKD120	D26CQKD03-B	IELTS	6	04/05/2026	British Council	
1353	Cao Tiến	Tài	12/10/2008	B26DCKD122	D26CQKD02-B	IELTS	6	21/05/2026	British Council	
1354	Tạ Tương Quốc	Thái	20/07/2008	B26DCKD125	D26CQKD02-B	IELTS	6	22/12/2025	British Council	
1355	Lê Chí	Thành	29/01/2008	B26DCKD127	D26CQKD01-B	TOEFL ITP	563	14/06/2026	IIG Việt Nam	
1356	Nghiêm Hữu	Thanh	10/02/2008	B26DCKD128	D26CQKD02-B	IELTS	5.5	21/07/2025	IDP Education	
1357	Nguyễn Phú	Thành	18/01/2008	B26DCKD129	D26CQKD03-B	IELTS	6	03/09/2025	IDP Education	
1358	Tăng Tiến	Thành	04/02/2008	B26DCKD130	D26CQKD01-B	IELTS	5.5	22/03/2026	IDP Education	
1359	Đỗ Toàn	Thắng	24/02/2008	B26DCKD131	D26CQKD02-B	IELTS	6	12/10/2025	British Council	
1360	Nguyễn Bảo	Trưởng	25/03/2008	B26DCKD139	D26CQKD01-B	IELTS	6.5	22/12/2024	British Council	
1361	Trần Anh	Tuấn	01/09/2008	B26DCKD143	D26CQKD02-B	IELTS	6.5	15/12/2025	IDP Education	
1362	Nguyễn Gia	Bách	25/08/2008	B26DCHK002	D26CQHK01-B	IELTS	5.5	31/12/2026	IDP Education	
1363	Bùi Nguyễn Quốc	Bảo	03/04/2008	B26DCHK004	D26CQHK01-B	IELTS	6	31/08/2025	British Council	
1364	Lê Hoàng	Duy	01/11/2008	B26DCHK007	D26CQHK01-B	IELTS	5.5	19/11/2024	IDP Education	
1365	Đặng Minh	Đức	11/09/2008	B26DCHK008	D26CQHK01-B	IELTS	5.5	02/05/2026	IDP Education	
1366	Nguyễn Minh	Hiếu	16/10/2008	B26DCHK010	D26CQHK01-B	IELTS	7	28/12/2025	British Council	
1367	Phùng Minh	Long	16/01/2008	B26DCHK018	D26CQHK01-B	IELTS	6.5	24/04/2026	IDP Education	
1368	Lê Đức	Minh	29/08/2008	B26DCHK019	D26CQHK01-B	IELTS	5.5	07/05/2026	IDP Education	
1369	Dương Tuấn	Minh	20/02/2008	B26DCHK020	D26CQHK01-B	IELTS	6.5	24/11/2025	IDP Education	
1370	Nguyễn Trọng	Nguyễn	22/11/2008	B26DCHK021	D26CQHK01-B	IELTS	5.5	29/04/2026	IDP Education	
1371	Lê Hoàng	Phúc	21/11/2008	B26DCHK023	D26CQHK01-B	IELTS	5.5	13/10/2025	IDP Education	
1372	Kiều Anh	Quân	23/09/2008	B26DCHK024	D26CQHK01-B	IELTS	5.5	28/03/2026	IDP Education	
1373	Lê Đỗ Quỳnh	Anh	14/01/2008	B26DCLT002	D26CQLT01-B	IELTS	7	03/09/2024	IDP Education	
1374	Nguyễn Thị Mỹ	Hà	21/07/2007	B26DCLT005	D26CQLT01-B	IELTS	5.5	08/06/2026	IDP Education	
1375	Trần Trung	Hải	19/07/2008	B26DCLT007	D26CQLT01-B	IELTS	6	14/12/2025	British Council	
1376	Đinh Gia	Huy	28/01/2008	B26DCLT010	D26CQLT01-B	IELTS	6	14/02/2026	British Council	
1377	Nguyễn Thế Quang	Khải	27/10/2008	B26DCLT012	D26CQLT01-B	IELTS	5.5	06/02/2026	IDP Education	
1378	Đinh Xuân	Khánh	14/07/2008	B26DCLT014	D26CQLT01-B	IELTS	6	04/01/2026	British Council	
1379	Nguyễn Phương	Linh	10/04/2008	B26DCLT019	D26CQLT01-B	IELTS	6	06/02/2026	British Council	
1380	Lê Khánh	Long	27/09/2008	B26DCLT021	D26CQLT01-B	IELTS	5	01/04/2026	British Council	
1381	Phạm Huy	Minh	01/03/2008	B26DCLT022	D26CQLT01-B	IELTS	5.5	09/02/2026	IDP Education	
1382	Nguyễn Hải	Quân	25/07/2008	B26DCLT032	D26CQLT01-B	IELTS	6.5	09/03/2026	British Council	
1383	Đặng Hoàng	Son	21/08/2008	B26DCLT034	D26CQLT01-B	IELTS	5.5	24/02/2026	British Council	
1384	Trần Quang	Thái	28/01/2008	B26DCLT035	D26CQLT01-B	IELTS	5.5	01/06/2026	IDP Education	
1385	Đỗ Anh	Trường	18/09/2008	B26DCLT038	D26CQLT01-B	IELTS	5.5	13/12/2025	IDP Education	
1386	Lê Thảo	Vy	23/01/2008	B26DCLT040	D26CQLT01-B	IELTS	5.5	24/05/2026	British Council	
1387	Đoàn Quỳnh	Anh	29/10/2007	B26DCLQ005	D26CQLQ01-B	Aptis ESOL	B1	12/07/2026	British Council	
1388	Vũ Thị Vân	Anh	24/05/2008	B26DCLQ007	D26CQLQ01-B	IELTS	6.5	11/12/2025	British Council	
1389	Phạm Vũ	Anh	16/03/2008	B26DCLQ008	D26CQLQ02-B	IELTS	5.5	09/03/2026	British Council	
1390	Đinh Hoàng Gia	Bảo	18/07/2008	B26DCLQ010	D26CQLQ02-B	IELTS	6	18/05/2026	British Council	
1391	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Chi	16/03/2008	B26DCLQ012	D26CQLQ02-B	IELTS	5	01/05/2026	British Council	
1392	Nguyễn Huyền	Diệu	04/09/2008	B26DCLQ015	D26CQLQ01-B	IELTS	5.5	27/04/2026	IDP Education	
1393	Nguyễn Quang	Duy	30/01/2008	B26DCLQ020	D26CQLQ02-B	IELTS	7	06/08/2025	British Council	
1394	Trần Tuấn	Dương	16/09/2008	B26DCLQ022	D26CQLQ02-B	IELTS	5.5	22/12/2025	IDP Education	
1395	Nguyễn Trí	Đức	04/10/2008	B26DCLQ027	D26CQLQ01-B	IELTS	6	29/12/2025	IDP Education	
1396	Vũ Tiến	Hiệp	28/01/2008	B26DCLQ034	D26CQLQ02-B	IELTS	6	06/03/2025	IDP Education	
1397	Đỗ Gia	Hung	12/06/2008	B26DCLQ043	D26CQLQ01-B	IELTS	5	13/12/2025	IDP Education	
1398	Phạm Trần Nam	Khánh	17/03/2008	B26DCLQ046	D26CQLQ02-B	IELTS	7.5	15/10/2025	British Council	
1399	Đoàn Hà	Linh	06/03/2008	B26DCLQ048	D26CQLQ02-B	IELTS	5.5	17/08/2026	British Council	
1400	Nguyễn Phương	Linh	11/04/2008	B26DCLQ050	D26CQLQ02-B	IELTS	5.5	30/08/2025	British Council	
1401	Trần Khánh	Ly	06/02/2008	B26DCLQ056	D26CQLQ02-B	IELTS	6	15/03/2026	IDP Education	
1402	Phạm Ngọc	Mạnh	08/05/2008	B26DCLQ061	D26CQLQ01-B	IELTS	6.5	02/12/2025	IDP Education	
1403	Trần Tiến	Minh	18/09/2008	B26DCLQ064	D26CQLQ02-B	IELTS	5.5	09/03/2026	IDP Education	
1404	Đinh Thị Mai	Nhi	27/01/2008	B26DCLQ069	D26CQLQ01-B	TOEIC	770	13/04/2026	IIG Việt Nam	
1405	Quách Yến	Nhi	16/12/2008	B26DCLQ071	D26CQLQ01-B	IELTS	7	29/09/2025	IDP Education	
1406	Ngô Lâm	Phong	25/03/2008	B26DCLQ076	D26CQLQ02-B	IELTS	6.5	12/02/2026	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1407	Đinh Ngọc	Quỳnh	13/07/2008	B26DCLQ081	D26CQLQ01-B	IELTS	5.5	02/12/2025	IDP Education	
1408	Phạm Hoàng	Tú	29/03/2008	B26DCLQ091	D26CQLQ01-B	IELTS	5.5	28/11/2025	IDP Education	
1409	Nguyễn Anh	Tuấn	20/03/2008	B26DCLQ094	D26CQLQ02-B	IELTS	5.5	17/05/2026	British Council	
1410	Nguyễn Huy	Tuấn	05/10/2008	B26DCLQ095	D26CQLQ01-B	IELTS	5.5	02/01/2026	British Council	
1411	Nguyễn Bá	Anh	18/02/2008	B26DCMR005	D26CQMR01-B	IELTS	6.5	13/07/2025	British Council	
1412	Hoàng Bảo	Anh	02/11/2007	B26DCMR006	D26CQMR02-B	IELTS	7	18/01/2026	British Council	
1413	Nguyễn Lan	Anh	19/12/2008	B26DCMR011	D26CQMR03-B	IELTS	5.5	22/03/2026	British Council	
1414	Nguyễn Ngọc	Ánh	29/07/2008	B26DCMR019	D26CQMR03-B	IELTS	5	10/02/2026	British Council	
1415	Nguyễn Thị Vân	Anh	08/01/2008	B26DCMR033	D26CQMR01-B	IELTS	6	19/05/2026	IDP Education	
1416	Hoàng Tĩnh	Châu	23/12/2008	B26DCMR043	D26CQMR03-B	IELTS	5.5	31/03/2025	British Council	
1417	Nguyễn Thị Vân	Dung	07/11/2008	B26DCMR064	D26CQMR04-B	IELTS	5.5	23/08/2025	IDP Education	
1418	Lương Thùy	Dương	01/09/2008	B26DCMR069	D26CQMR01-B	IELTS	6	20/06/2026	British Council	
1419	Phạm Ngọc	Hà	08/05/2007	B26DCMR080	D26CQMR04-B	IELTS	5.5	08/06/2026	IDP Education	
1420	Lê Gia	Huy	18/01/2008	B26DCMR098	D26CQMR02-B	Aptis ESOL	B2	24/08/2026	British Council	
1421	Lê Minh	Huyền	17/04/2008	B26DCMR103	D26CQMR03-B	IELTS	5.5	28/08/2025	British Council	
1422	Đàm Quang	Khải	04/01/2008	B26DCMR113	D26CQMR01-B	IELTS	6	20/10/2025	British Council	
1423	Đặng Quốc	Khánh	25/12/2008	B26DCMR116	D26CQMR04-B	IELTS	6.5	23/12/2025	British Council	
1424	Nguyễn Mậu Anh	Khôi	07/04/2008	B26DCMR118	D26CQMR02-B	IELTS	6.5	16/10/2025	IDP Education	
1425	Đỗ Duy	Kiên	08/08/2008	B26DCMR121	D26CQMR01-B	IELTS	6.5	11/02/2026	IDP Education	
1426	Nguyễn Hà	Linh	16/04/2008	B26DCMR131	D26CQMR03-B	IELTS	5.5	30/12/2025	British Council	
1427	Nguyễn Thị Khánh	Linh	15/01/2008	B26DCMR138	D26CQMR02-B	IELTS	6	29/01/2026	British Council	
1428	Thiệu Ngọc	Linh	23/04/2007	B26DCMR143	D26CQMR03-B	IELTS	5.5	26/07/2025	British Council	
1429	Nguyễn Phương	Linh	21/10/2008	B26DCMR145	D26CQMR01-B	IELTS	6	30/03/2026	IDP Education	
1430	Vũ Phương	Linh	30/09/2008	B26DCMR146	D26CQMR02-B	IELTS	6.5	15/05/2026	IDP Education	
1431	Hoàng Thu	Linh	04/01/2008	B26DCMR149	D26CQMR01-B	IELTS	5.5	10/02/2026	IDP Education	
1432	Bùi Xuân Bảo	Long	17/02/2008	B26DCMR152	D26CQMR04-B	IELTS	5.5	18/12/2024	British Council	
1433	Nguyễn Phương	Mai	09/06/2008	B26DCMR159	D26CQMR03-B	IELTS	5.5	17/11/2025	IDP Education	
1434	Trịnh Hoàng	Minh	25/09/2008	B26DCMR163	D26CQMR03-B	IELTS	6.5	21/04/2026	IDP Education	
1435	Ngô Quang	Minh	25/11/2008	B26DCMR164	D26CQMR04-B	IELTS	6.5	19/11/2025	IDP Education	
1436	Đặng Tuyết	Nhi	17/11/2008	B26DCMR183	D26CQMR03-B	IELTS	5.5	23/12/2025	British Council	
1437	Tô An	Phát	14/02/2008	B26DCMR188	D26CQMR04-B	IELTS	6.5	26/07/2025	British Council	
1438	Phan Hà	Phương	20/03/2008	B26DCMR190	D26CQMR02-B	IELTS	6.5	21/12/2025	British Council	
1439	Phương Chính	Quân	27/09/2008	B26DCMR196	D26CQMR04-B	IELTS	7	20/01/2025	IDP Education	
1440	Nguyễn Minh	Quân	04/12/2008	B26DCMR197	D26CQMR01-B	IELTS	5.5	11/05/2026	IDP Education	
1441	Tạ Viết	Thành	22/09/2008	B26DCMR205	D26CQMR01-B	IELTS	6.5	27/08/2025	IDP Education	
1442	Bùi Phương	Thảo	23/12/2008	B26DCMR207	D26CQMR03-B	IELTS	5.5	03/09/2025	IDP Education	
1443	Nguyễn Thanh	Thảo	02/10/2008	B26DCMR209	D26CQMR01-B	IELTS	6	06/10/2025	IDP Education	
1444	Nguyễn Phụ Minh	Thắng	21/05/2008	B26DCMR211	D26CQMR03-B	IELTS	5.5	04/05/2026	IDP Education	
1445	Dương Thị Minh	Thu	04/10/2008	B26DCMR214	D26CQMR02-B	IELTS	6	26/04/2026	IDP Education	
1446	Vũ Thanh	Thư	15/11/2008	B26DCMR225	D26CQMR01-B	IELTS	5	08/05/2026	British Council	
1447	Đoàn Thị Hà	Thương	04/03/2008	B26DCMR226	D26CQMR02-B	IELTS	5.5	06/03/2025	British Council	
1448	Ngô Bảo	Trần	21/04/2008	B26DCMR240	D26CQMR04-B	IELTS	7.5	03/09/2025	IDP Education	
1449	Lê Đức	Tuấn	28/05/2008	B26DCMR245	D26CQMR01-B	IELTS	6	11/02/2026	IDP Education	
1450	Nguyễn Hà	Vy	13/11/2008	B26DCMR254	D26CQMR02-B	IELTS	6	30/03/2026	British Council	
1451	Nguyễn Thị Khánh	Vy	13/09/2008	B26DCMR256	D26CQMR04-B	IELTS	5.5	29/03/2026	IDP Education	
1452	Duy Thái	Vy	18/07/2008	B26DCMR257	D26CQMR01-B	IELTS	5.5	05/04/2026	IDP Education	
1453	Nguyễn Hải	Yến	19/01/2008	B26DCMR258	D26CQMR02-B	IELTS	6	18/05/2026	IDP Education	
1454	Nguyễn Đức	Anh	23/09/2008	B26DCME002	D26CQME02-B	IELTS	5.5	13/04/2026	IDP Education	
1455	Đào Hà	Anh	20/02/2008	B26DCME004	D26CQME01-B	IELTS	5.5	20/04/2026	IDP Education	
1456	Nguyễn Thế Hùng	Anh	04/02/2008	B26DCME006	D26CQME03-B	IELTS	5.5	07/03/2025	British Council	
1457	Phạm Lan	Anh	03/10/2008	B26DCME008	D26CQME02-B	IELTS	4.5	31/05/2026	IDP Education	
1458	Cao Ngọc	Anh	23/10/2007	B26DCME013	D26CQME01-B	IELTS	6	30/01/2026	British Council	
1459	Nguyễn Hoàng Trang	Anh	11/09/2008	B26DCME019	D26CQME01-B	IELTS	5.5	18/06/2026	British Council	
1460	Lê Trang	Anh	27/10/2008	B26DCME020	D26CQME02-B	IELTS	5.5	22/12/2025	British Council	
1461	Bùi Thế	Bảo	27/03/2008	B26DCME024	D26CQME03-B	IELTS	5.5	27/02/2026	IDP Education	
1462	Nguyễn Thái	Bình	05/04/2008	B26DCME025	D26CQME01-B	IELTS	4.5	25/01/2026	British Council	
1463	Nguyễn Thế	Dân	03/07/2008	B26DCME033	D26CQME03-B	IELTS	5.5	27/04/2026	IDP Education	
1464	Nguyễn Hà	Dũng	12/06/2008	B26DCME036	D26CQME03-B	IELTS	6	15/12/2025	British Council	
1465	Đặng Thái	Hà	23/06/2008	B26DCME047	D26CQME02-B	IELTS	5.5	07/04/2026	IDP Education	
1466	Vũ Việt	Hoàng	09/04/2008	B26DCME053	D26CQME02-B	C L&RTOEIC \$15220	5.5	25/05/2026	IIG Việt Nam	
1467	Đặng Quang	Hung	09/10/2008	B26DCME058	D26CQME01-B	IELTS	6	03/11/2025	British Council	
1468	Nguyễn Tiến	Hung	09/04/2007	B26DCME059	D26CQME02-B	IELTS	5.5	19/12/2024	British Council	
1469	Nguyễn Phú	Khánh	18/09/2008	B26DCME061	D26CQME01-B	IELTS	5.5	17/05/2026	IDP Education	
1470	Bùi Trung	Kiên	17/11/2008	B26DCME063	D26CQME03-B	IELTS	5.5	18/04/2026	IDP Education	
1471	Nguyễn Ngọc	Lan	02/08/2008	B26DCME065	D26CQME02-B	IELTS	5.5	13/02/2026	IDP Education	
1472	Ngô Hà	Linh	14/11/2008	B26DCME069	D26CQME03-B	IELTS	4.5	12/04/2026	British Council	
1473	Nguyễn Khánh	Linh	04/02/2008	B26DCME074	D26CQME02-B	IELTS	5.5	20/10/2025	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1474	Lý Thị Thùy	Linh	28/04/2008	B26DCME079	D26CQME01-B	IELTS	4	30/05/2026	British Council	
1475	Vũ Hoàng	Long	13/09/2008	B26DCME081	D26CQME03-B	IELTS	5.5	29/09/2025	British Council	
1476	Đỗ Khánh	Ly	01/02/2008	B26DCME083	D26CQME02-B	IELTS	5.5	06/12/2025	IDP Education	
1477	Hoàng Đức	Mạnh	25/06/2008	B26DCME085	D26CQME01-B	IELTS	5.5	27/04/2026	British Council	
1478	Nguyễn Thạc Bình	Minh	31/03/2008	B26DCME086	D26CQME02-B	IELTS	5.5	11/02/2026	IDP Education	
1479	Đỗ Hoàng	Minh	24/01/2008	B26DCME088	D26CQME01-B	IELTS	5.5	13/04/2026	British Council	
1480	Đào Nhật	Minh	09/08/2008	B26DCME089	D26CQME02-B	IELTS	6.5	24/11/2025	IDP Education	
1481	Nguyễn Trần	Minh	07/09/2008	B26DCME090	D26CQME03-B	IELTS	5.5	18/01/2026	IDP Education	
1482	Phạm Ngọc	My	04/12/2008	B26DCME091	D26CQME01-B	IELTS	6	28/07/2025	IDP Education	
1483	Đinh Yên	Ngọc	11/06/2008	B26DCME096	D26CQME03-B	IELTS	4.5	24/05/2026	British Council	
1484	Nguyễn Hạnh	Nguyễn	29/10/2008	B26DCME097	D26CQME01-B	IELTS	5.5	30/03/2026	IDP Education	
1485	Phạm Phúc	Nguyễn	25/09/2008	B26DCME098	D26CQME02-B	IELTS	5.5	26/11/2025	IDP Education	
1486	Nguyễn Bảo	Nhi	03/01/2008	B26DCME101	D26CQME02-B	IELTS	5.5	13/04/2026	IDP Education	
1487	Lê Nguyễn Ngọc	Quỳnh	18/03/2008	B26DCME113	D26CQME02-B	IELTS	5.5	30/11/2025	IDP Education	
1488	Vũ Nhật	Thành	21/08/2008	B26DCME119	D26CQME02-B	IELTS	8	14/07/2025	IDP Education	
1489	Phạm Gia	Thịnh	16/02/2008	B26DCME123	D26CQME03-B	IELTS	5.5	10/01/2026	British Council	
1490	Hoàng Tiến	Thịnh	17/08/2008	B26DCME124	D26CQME01-B	IELTS	4.5	22/08/2025	IDP Education	
1491	Dương Bích	Thùy	16/07/2008	B26DCME125	D26CQME02-B	IELTS	4.5	06/04/2026	British Council	
1492	Trần Ngọc Bảo	Thy	29/06/2008	B26DCME130	D26CQME01-B	IELTS	6	24/04/2026	British Council	
1493	Phạm Bảo	Thy	06/11/2008	B26DCME131	D26CQME02-B	IELTS	6	25/03/2026	IDP Education	
1494	Vũ Bạch Yến	Thy	17/10/2008	B26DCME132	D26CQME03-B	IELTS	5.5	08/03/2026	IDP Education	
1495	Đỗ Vũ Quỳnh	Trang	17/12/2008	B26DCME134	D26CQME02-B	IELTS	5.5	01/04/2026	British Council	
1496	Dương Bảo	Trâm	05/01/2008	B26DCME135	D26CQME03-B	IELTS	5.5	26/04/2026	IDP Education	
1497	Đỗ Lương	Tú Trần	29/01/2008	B26DCME136	D26CQME01-B	IELTS	5.5	25/02/2026	British Council	
1498	Trần Thành	Vinh	25/03/2008	B26DCME144	D26CQME03-B	IELTS	6	02/03/2026	British Council	
1499	Nguyễn Tú	Anh	24/05/2008	B26DCDL003	D26CQDL01-B	IELTS	5.5	12/04/2026	British Council	
1500	Vũ Anh	Đức	11/09/2007	B26DCDL012	D26CQDL01-B	IELTS	5.5	03/04/2026	British Council	
1501	Đào Thiện	Khôi	06/11/2008	B26DCDL018	D26CQDL01-B	IELTS	7	07/11/2025	British Council	
1502	Vũ Khánh	Linh	07/12/2008	B26DCDL021	D26CQDL01-B	IELTS	5.5	19/04/2026	British Council	
1503	Lê Sỹ Gia	Long	10/04/2008	B26DCDL024	D26CQDL01-B	IELTS	5.5	27/04/2026	IDP Education	
1504	Vũ Thành	Long	09/02/2006	B26DCDL025	D26CQDL01-B	IELTS	7.5	06/05/2026	IDP Education	
1505	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	04/11/2008	B26DCDL029	D26CQDL01-B	IELTS	5.5	03/08/2025	British Council	
1506	Nguyễn Đăng	Ninh	31/08/2008	B26DCDL036	D26CQDL01-B	IELTS	5.5	31/05/2026	IDP Education	
1507	Bùi Đức	Phát	17/02/2008	B26DCDL037	D26CQDL01-B	IELTS	5.5	23/03/2026	British Council	
1508	Lê Minh	Quân	25/01/2008	B26DCDL040	D26CQDL01-B	IELTS	7	28/06/2025	IDP Education	
1509	Lê Thị Phương	Thảo	02/01/2008	B26DCDL046	D26CQDL01-B	IELTS	5.5	04/01/2026	British Council	
1510	Trương Ngọc Minh	Trang	02/12/2008	B26DCDL049	D26CQDL01-B	IELTS	6.5	06/04/2026	IDP Education	
1511	Ngô Lê Ngọc	Trang	09/04/2008	B26DCDL050	D26CQDL01-B	IELTS	6.5	26/08/2025	IDP Education	
1512	Vũ Thị Thu	Trang	21/08/2008	B26DCDL051	D26CQDL01-B	IELTS	5	30/04/2026	British Council	
1513	Nguyễn Thị Khánh	Vy	21/09/2007	B26DCDL056	D26CQDL01-B	IELTS	6	03/04/2025	British Council	
1514	Nguyễn Đức	Anh	21/07/2008	B26DCQC004	D26CQQC02-B	IELTS	6	11/01/2026	IDP Education	
1515	Nguyễn Thị Mai	Anh	05/04/2008	B26DCQC007	D26CQQC01-B	IELTS	5.5	17/11/2025	IDP Education	
1516	Trần Minh	Anh	01/07/2008	B26DCQC008	D26CQQC02-B	IELTS	6.5	18/01/2026	IDP Education	
1517	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	04/09/2008	B26DCQC013	D26CQQC01-B	Aptis ESOL	B2	11/02/2026	British Council	
1518	Hoàng Nam Hải	Ấu	14/01/2008	B26DCQC015	D26CQQC01-B		6.5	17/11/2025	British Council	
1519	Vũ Thanh	Chúc	13/11/2008	B26DCQC021	D26CQQC01-B	IELTS	5.5	15/06/2026	IDP Education	
1520	Phí Đức	Duy	17/10/2008	B26DCQC027	D26CQQC01-B	IELTS	6	25/05/2026	IDP Education	
1521	Phùng Thế Hải	Đăng	25/12/2008	B26DCQC029	D26CQQC01-B	IELTS	5.5	01/03/2026	British Council	
1522	Đỗ Minh	Đức	26/11/2008	B26DCQC031	D26CQQC01-B	IELTS	6.5	13/08/2025	British Council	
1523	Lê Trung	Hải	04/08/2008	B26DCQC033	D26CQQC01-B	IELTS	5.5	02/09/2026	British Council	
1524	Phạm Thu	Huyền	04/11/2008	B26DCQC039	D26CQQC01-B	Aptis ESOL	B1	16/08/2026	British Council	
1525	Đỗ Nhật	Khánh	31/10/2008	B26DCQC042	D26CQQC02-B		5.5	03/02/2026	British Council	
1526	Nguyễn Bảo	Linh	19/10/2008	B26DCQC044	D26CQQC02-B	IELTS	6.5	12/07/2025	IDP Education	
1527	Lương Thị Khánh	Linh	16/07/2008	B26DCQC048	D26CQQC02-B	IELTS	6	02/09/2026	IDP Education	
1528	Vương Khánh	Linh	24/10/2008	B26DCQC049	D26CQQC01-B	IELTS	5.5	19/04/2026	IDP Education	
1529	Hồ Ngọc	Linh	17/08/2008	B26DCQC051	D26CQQC01-B	IELTS	5.5	02/02/2026	IDP Education	
1530	Nguyễn Thanh	Mai	24/06/2008	B26DCQC056	D26CQQC02-B	IELTS	5.5	18/05/2026	British Council	
1531	Ngô Đức	Minh	12/11/2008	B26DCQC058	D26CQQC02-B	IELTS	5.5	25/05/2026	IDP Education	
1532	Nguyễn Ngọc Trà	My	30/06/2008	B26DCQC067	D26CQQC01-B	IELTS	5.5	23/03/2026	British Council	
1533	Nguyễn Phương	Nam	02/09/2008	B26DCQC069	D26CQQC01-B	IELTS	5.5	21/06/2026	British Council	
1534	Phạm Hạnh	Ngân	06/10/2008	B26DCQC071	D26CQQC01-B	IELTS	5.5	31/05/2026	British Council	
1535	Đặng Đỗ Kim	Ngân	21/06/2008	B26DCQC072	D26CQQC02-B	IELTS	4.5	18/05/2026	IDP Education	
1536	Hoàng Phương	Ngân	14/01/2008	B26DCQC073	D26CQQC01-B	IELTS	6	19/01/2026	IDP Education	
1537	Trần Khôi	Nguyễn	19/10/2008	B26DCQC076	D26CQQC02-B	IELTS	5.5	05/01/2026	British Council	
1538	Đặng Ngọc Tuệ	Nhi	16/09/2008	B26DCQC078	D26CQQC02-B	IELTS	6	11/02/2026	British Council	
1539	Đặng Đình	Phong	30/09/2008	B26DCQC085	D26CQQC01-B	IELTS	4.5	20/04/2026	British Council	
1540	Lương Đình	Phúc	23/02/2008	B26DCQC086	D26CQQC02-B	IELTS	6.5	16/11/2025	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1541	Lê Lan	Phương	18/01/2008	B26DCQC087	D26CQQC01-B	IELTS	6	20/04/2026	IDP Education	
1542	Nguyễn Anh	Quân	03/03/2008	B26DCQC091	D26CQQC01-B	IELTS	5.5	01/03/2026	British Council	
1543	Tô Nhã	Quyên	20/08/2008	B26DCQC092	D26CQQC02-B	IELTS	7.5	23/04/2026	IDP Education	
1544	Nguyễn Ngân	Tâm	10/08/2008	B26DCQC093	D26CQQC01-B	IELTS	5.5	31/10/2025	IDP Education	
1545	Khương Thị	Thúy	18/05/2006	B26DCQC101	D26CQQC01-B	IELTS	6	11/03/2026	British Council	
1546	Trần Hà Anh	Thư	16/01/2007	B26DCQC102	D26CQQC02-B	IELTS	5.5	16/09/2024	British Council	
1547	Nguyễn Thanh	Trang	21/03/2008	B26DCQC111	D26CQQC01-B	TOEFL ITP	480	20/06/2026	IIG Việt Nam	
1548	Đặng Thuỳ	Trang	25/10/2008	B26DCQC113	D26CQQC01-B	IELTS	5.5	02/11/2026	IDP Education	
1549	Hà Thị Thùy	Trang	23/04/2008	B26DCQC115	D26CQQC01-B	IELTS	4.5	19/06/2026	IDP Education	
1550	Hoàng Trần Bảo	Huy	29/10/2008	B26DCDM001	D26CQDM01-B	IELTS	6	13/04/2026	IDP Education	
1551	Nguyễn Thảo	An	07/04/2008	B26DCQT002	D26CQQT02-B	IELTS	5.5	08/01/2026	IDP Education	
1552	Lê Hồng	Anh	19/09/2008	B26DCQT010	D26CQQT02-B	IELTS	5.5	08/06/2026	British Council	
1553	Dương Thị Xuân	Anh	18/03/2008	B26DCQT027	D26CQQT03-B	IELTS	5.5	23/04/2026	British Council	
1554	Vũ Thế	Cường	31/01/2008	B26DCQT040	D26CQQT04-B	IELTS	4.5	27/03/2026	British Council	
1555	Ngô Anh	Dũng	22/12/2008	B26DCQT045	D26CQQT01-B	IELTS	5.5	09/02/2026	IDP Education	
1556	Đào Ngân	Giang	23/02/2008	B26DCQT067	D26CQQT03-B	IELTS	6	20/10/2025	IDP Education	
1557	Bùi Khắc	Hiếu	08/09/2008	B26DCQT088	D26CQQT04-B	IELTS	5.5	08/03/2026	IDP Education	
1558	Nguyễn Huy	Hoàng	27/06/2008	B26DCQT095	D26CQQT03-B	IELTS	5.5	31/08/2025	British Council	
1559	Đinh Mạnh	Hùng	08/01/2008	B26DCQT097	D26CQQT01-B	IELTS	6	01/04/2026	British Council	
1560	Nguyễn Quang Gia	Huy	29/01/2007	B26DCQT100	D26CQQT04-B	IELTS	5.5	19/06/2025	IDP Education	
1561	Bùi Ngọc	Huyền	08/10/2008	B26DCQT104	D26CQQT04-B	IELTS	6	20/08/2025	British Council	
1562	Nguyễn Văn	Hương	03/02/2008	B26DCQT111	D26CQQT03-B	IELTS	5.5	20/01/2026	British Council	
1563	Trịnh Anh	Khoa	22/05/2008	B26DCQT116	D26CQQT04-B	IELTS	6	25/08/2025	IDP Education	
1564	Nguyễn Hà	Linh	02/12/2008	B26DCQT121	D26CQQT01-B	IELTS	6	08/02/2026	British Council	
1565	Nguyễn Thị Hà	Linh	04/07/2008	B26DCQT122	D26CQQT02-B	IELTS	5.5	14/12/2025	British Council	
1566	Nguyễn Khánh	Linh	30/09/2007	B26DCQT125	D26CQQT01-B	IELTS	5	29/04/2026	British Council	
1567	Nguyễn Nhật	Linh	15/02/2008	B26DCQT126	D26CQQT02-B	IELTS	5.5	22/12/2025	IDP Education	
1568	Nguyễn Bá Bảo	Minh	07/06/2008	B26DCQT141	D26CQQT01-B	IELTS	5.5	28/01/2026	IDP Education	
1569	Đàm Quang Bảo	Minh	02/10/2008	B26DCQT142	D26CQQT02-B	IELTS	4.5	10/02/2026	British Council	
1570	Nguyễn Trà	My	25/02/2007	B26DCQT147	D26CQQT03-B	IELTS	5.5	17/06/2026	IDP Education	
1571	Lê Minh	Phương	10/07/2008	B26DCQT179	D26CQQT03-B	IELTS	4.5	27/04/2026	IDP Education	
1572	Trần Thu	Phương	01/03/2008	B26DCQT182	D26CQQT02-B	IELTS	4.5	25/05/2026	IDP Education	
1573	Nguyễn Chí	Quân	02/10/2008	B26DCQT185	D26CQQT01-B	IELTS	5.5	17/05/2026	British Council	
1574	Đặng Minh	Thành	30/05/2008	B26DCQT199	D26CQQT03-B	IELTS	7	28/06/2025	British Council	
1575	Tổng Khánh	Vy	08/01/2008	B26DCQT237	D26CQQT01-B	IELTS	5.5	16/03/2026	British Council	
1576	Phạm Triệu	Vy	04/08/2008	B26DCQT241	D26CQQT01-B	IELTS	5.5	29/12/2025	IDP Education	
1577	Bùi Đức	Anh	15/12/2008	B26DCGM001	D26CQGM01-B	IELTS	6	22/09/2025	IDP Education	
1578	Đỗ Trần Hiếu	Anh	05/11/2008	B26DCGM002	D26CQGM01-B	IELTS	7.5	07/07/2025	IDP Education	
1579	Đỗ Khắc Việt	Anh	14/07/2008	B26DCGM003	D26CQGM01-B	IELTS	6.5	07/09/2025	British Council	
1580	Lương Tiến	Bình	09/04/2008	B26DCGM005	D26CQGM01-B	IELTS	7.5	27/10/2025	IDP Education	
1581	Đoàn Nam	Cường	17/07/2008	B26DCGM008	D26CQGM01-B	IELTS	8	05/10/2025	British Council	
1582	Phan Tuấn	Dũng	08/09/2008	B26DCGM009	D26CQGM01-B	IELTS	6	30/11/2025	British Council	
1583	Nguyễn Minh	Dương	26/06/2008	B26DCGM010	D26CQGM01-B	IELTS	5.5	13/10/2025	British Council	
1584	Trương Hải	Đăng	02/02/2008	B26DCGM013	D26CQGM01-B	IELTS	7.5	21/07/2025	IDP Education	
1585	Lưu Quang	Đức	25/03/2008	B26DCGM015	D26CQGM01-B	IELTS	6.5	07/10/2024	British Council	
1586	Nguyễn Trung Khải	Hoàn	24/10/2008	B26DCGM019	D26CQGM01-B	IELTS	7	20/10/2025	IDP Education	
1587	Nguyễn Bảo	Linh	29/04/2008	B26DCGM025	D26CQGM01-B	IELTS	7	04/12/2025	British Council	
1588	Tổng Phương	Linh	04/10/2008	B26DCGM026	D26CQGM01-B	IELTS	8	15/04/2025	British Council	
1589	Trịnh Phương	Linh	09/01/2008	B26DCGM027	D26CQGM01-B	IELTS	5.5	18/08/2025	IDP Education	
1590	Võ Nguyệt	Minh	02/04/2008	B26DCGM029	D26CQGM01-B	IELTS	7.5	11/02/2026	IDP Education	
1591	Phạm Tiến	Minh	04/04/2008	B26DCGM030	D26CQGM01-B	IELTS	7	10/08/2025	British Council	
1592	Trần	Minh	15/06/2008	B26DCGM031	D26CQGM01-B	IELTS	7	19/05/2025	British Council	
1593	Đinh Tuệ	Minh	24/10/2008	B26DCGM032	D26CQGM01-B	IELTS	6	11/01/2026	IDP Education	
1594	Vũ Vương Kỳ	Nam	12/04/2008	B26DCGM033	D26CQGM01-B	IELTS	6	18/08/2025	IDP Education	
1595	Trần Minh	Ngân	21/03/2008	B26DCGM034	D26CQGM01-B	IELTS	6	09/03/2026	British Council	
1596	Nguyễn Bảo	Ngọc	08/12/2008	B26DCGM035	D26CQGM01-B	IELTS	5.5	11/03/2026	British Council	
1597	Phí Nguyễn Hải	Phong	16/10/2008	B26DCGM037	D26CQGM01-B	IELTS	7.5	30/07/2025	IDP Education	
1598	Vũ Duy	Phúc	13/09/2008	B26DCGM039	D26CQGM01-B	IELTS	7	09/03/2026	IDP Education	
1599	Đào Minh	Phương	30/01/2008	B26DCGM040	D26CQGM01-B	IELTS	6	14/08/2025	IDP Education	
1600	Nguyễn Hoàng Thảo	Phương	19/06/2008	B26DCGM041	D26CQGM01-B	IELTS	7.5	29/09/2025	British Council	
1601	Lê Huy	Thành	22/05/2008	B26DCGM044	D26CQGM01-B	IELTS	5.5	02/02/2026	British Council	
1602	Nguyễn Minh	Thành	04/03/2008	B26DCGM045	D26CQGM01-B	IELTS	6.5	20/03/2025	IDP Education	
1603	Nguyễn Minh	Trang	20/12/2008	B26DCGM050	D26CQGM01-B	IELTS	5.5	28/08/2025	British Council	
1604	Nguyễn Thanh	Tùng	07/08/2008	B26DCGM051	D26CQGM01-B	IELTS	7	06/05/2025	IDP Education	
1605	Nguyễn Thanh	Tuyền	25/03/2006	B26DCGM052	D26CQGM01-B	IELTS	7.5	06/09/2026	IDP Education	
1606	Đinh Gia	Uy	17/05/2008	B26DCGM053	D26CQGM01-B	IELTS	5	20/08/2026	IDP Education	
1607	Nghiêm Tuấn	Vĩ	06/09/2008	B26DCGM054	D26CQGM01-B	IELTS	6.5	27/04/2026	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1608	Phùng Đức	Vũ	20/07/2008	B26DCGM055	D26CQGM01-B	IELTS	5.5	17/08/2026	IDP Education	
1609	Ngô Trần Phi	Yến	31/08/2008	B26DCGM056	D26CQGM01-B	IELTS	7	30/01/2026	IDP Education	
1610	Hoàng Phúc Đức	An	02/07/2008	B26DCGA001	D26CQGA01-B	IELTS	5.5	12/12/2024	British Council	
1611	Vũ Thiên	An	02/12/2008	B26DCGA002	D26CQGA02-B	IELTS	5	04/05/2026	IDP Education	
1612	Ninh Ngọc Duy	Anh	17/05/2008	B26DCGA006	D26CQGA02-B	IELTS	7	16/05/2026	British Council	
1613	Phạm Duy	Anh	08/10/2008	B26DCGA007	D26CQGA03-B	IELTS	5	13/04/2025	IDP Education	
1614	Vì Nguyễn Hải	Anh	21/03/2008	B26DCGA009	D26CQGA01-B	IELTS	6	09/02/2026	IDP Education	
1615	Nguyễn Phạm Minh	Ảnh	22/10/2008	B26DCGA010	D26CQGA02-B	IELTS	5.5	18/05/2026	IDP Education	
1616	Nguyễn Đình Tùng	Anh	26/05/2008	B26DCGA013	D26CQGA01-B	IELTS	6.5	01/12/2025	British Council	
1617	Bạch Ngọc	Bảo	02/10/2008	B26DCGA016	D26CQGA04-B	IELTS	6.5	19/06/2026	IDP Education	
1618	Lê Huy	Chương	23/09/2008	B26DCGA022	D26CQGA02-B	IELTS	6.5	02/03/2026	IDP Education	
1619	Nguyễn Hoàng	Dũng	04/02/2008	B26DCGA028	D26CQGA04-B	IELTS	4.5	31/05/2026	IDP Education	
1620	Trịnh Tiến	Dũng	08/06/2008	B26DCGA031	D26CQGA03-B	IELTS	6.5	20/08/2025	IDP Education	
1621	Nguyễn Đắc Lê	Duy	16/08/2008	B26DCGA033	D26CQGA01-B	IELTS	7	30/04/2025	IDP Education	
1622	Phạm Trí	Dương	10/10/2008	B26DCGA036	D26CQGA04-B	IELTS	5.5	22/07/2025	IDP Education	
1623	Lê Khánh	Đạt	26/05/2008	B26DCGA038	D26CQGA02-B	IELTS	7.5	16/10/2025	British Council	
1624	Nguyễn Bùi Minh	Đức	23/04/2008	B26DCGA044	D26CQGA04-B	IELTS	8	10/04/2025	IDP Education	
1625	Nguyễn Văn Minh	Đức	01/02/2008	B26DCGA045	D26CQGA01-B	IELTS	6	29/12/2025	British Council	
1626	Phạm Hoàng	Giang	08/04/2008	B26DCGA047	D26CQGA03-B	IELTS	5	26/05/2026	IDP Education	
1627	Hoàng Trung	Hải	05/12/2008	B26DCGA049	D26CQGA01-B	IELTS	6	06/10/2025	IDP Education	
1628	Phan Trung	Hiếu	21/07/2008	B26DCGA052	D26CQGA04-B	IELTS	6	26/01/2026	British Council	
1629	Nguyễn Tường	Hiếu	22/09/2008	B26DCGA053	D26CQGA01-B	IELTS	7	30/06/2025	IDP Education	
1630	Nguyễn Minh	Hòa	13/04/2008	B26DCGA054	D26CQGA02-B	IELTS	5.5	04/03/2026	British Council	
1631	Nguyễn Gia	Huy	06/05/2008	B26DCGA060	D26CQGA04-B	IELTS	7.5	28/05/2025	IDP Education	
1632	Trần Gia	Huy	05/03/2006	B26DCGA061	D26CQGA01-B	IELTS	5.5	29/06/2026	IDP Education	
1633	Trịnh Nhật	Huy	06/08/2008	B26DCGA062	D26CQGA02-B	IELTS	7.5	31/03/2025	IDP Education	
1634	Trần Quang	Huy	27/05/2008	B26DCGA064	D26CQGA04-B	IELTS	7	23/03/2026	British Council	
1635	Trịnh Đăng	Khoa	28/11/2008	B26DCGA073	D26CQGA01-B	IELTS	6.5	20/08/2025	IDP Education	
1636	Tổng Khải	Kiệt	27/11/2008	B26DCGA075	D26CQGA03-B	IELTS	6	01/02/2026	IDP Education	
1637	Nguyễn Đình Tuấn	Kiệt	22/06/2008	B26DCGA077	D26CQGA01-B	IELTS	6	21/08/2025	IDP Education	
1638	Nguyễn Duy	Lâm	19/12/2008	B26DCGA078	D26CQGA02-B	IELTS	5.5	01/12/2025	British Council	
1639	Đặng Phúc	Lâm	28/12/2008	B26DCGA079	D26CQGA03-B	IELTS	6	20/09/2025	IDP Education	
1640	Lương Thiện	Lâm	12/11/2008	B26DCGA081	D26CQGA01-B	IELTS	8	31/03/2025	IDP Education	
1641	Nguyễn Tùng	Lâm	14/04/2008	B26DCGA082	D26CQGA02-B	IELTS	6.5	13/04/2026	IDP Education	
1642	Nguyễn Trương Gia	Linh	26/10/2008	B26DCGA084	D26CQGA04-B	IELTS	6.5	12/12/2025	IDP Education	
1643	Đỗ Nguyễn Phương	Linh	29/02/2008	B26DCGA087	D26CQGA03-B	IELTS	6	19/01/2026	British Council	
1644	Nguyễn Thảo	Linh	25/08/2008	B26DCGA088	D26CQGA04-B	IELTS	6	30/03/2026	British Council	
1645	Vũ Hoàng	Long	23/06/2008	B26DCGA090	D26CQGA02-B	IELTS	5.5	20/04/2026	British Council	
1646	Nguyễn Lê Trung	Lộc	08/05/2008	B26DCGA094	D26CQGA02-B	IELTS	6	15/03/2026	IDP Education	
1647	Trần Bình	Minh	25/02/2008	B26DCGA099	D26CQGA03-B	IELTS	7.5	21/09/2025	British Council	
1648	Trần Đại	Minh	29/10/2008	B26DCGA101	D26CQGA01-B	IELTS	6	18/06/2026	IDP Education	
1649	Lê	Minh	26/01/2008	B26DCGA103	D26CQGA03-B	IELTS	5.5	12/08/2025	IDP Education	
1650	Phạm Quang	Minh	04/01/2008	B26DCGA105	D26CQGA01-B	IELTS	5.5	11/05/2026	British Council	
1651	Vũ Quang	Minh	23/04/2008	B26DCGA106	D26CQGA02-B	IELTS	5.5	30/04/2026	IDP Education	
1652	Đào Nguyễn Sỹ	Minh	15/01/2008	B26DCGA107	D26CQGA03-B	IELTS	5	25/05/2026	IDP Education	
1653	Hứa Trí	Minh	01/07/2008	B26DCGA108	D26CQGA04-B	IELTS	6	29/09/2025	British Council	
1654	Hà	My	14/02/2008	B26DCGA109	D26CQGA01-B	IELTS	6	29/04/2026	British Council	
1655	Dương Tú Trà	My	05/11/2008	B26DCGA111	D26CQGA03-B	IELTS	6	27/10/2025	British Council	
1656	Phạm Hoài	Nam	12/04/2008	B26DCGA112	D26CQGA04-B	IELTS	6	15/03/2026	IDP Education	
1657	Vũ Việt	Nam	10/05/2008	B26DCGA113	D26CQGA01-B	IELTS	8.5	23/12/2025	IDP Education	
1658	Nguyễn Kim	Ngân	17/08/2008	B26DCGA114	D26CQGA02-B	IELTS	5.5	15/07/2025	IDP Education	
1659	Nguyễn Trí	Nghĩa	12/03/2008	B26DCGA115	D26CQGA03-B	IELTS	5	29/03/2026	IDP Education	
1660	Nguyễn Thị Khánh	Ngọc	06/12/2008	B26DCGA117	D26CQGA01-B	IELTS	5.5	31/07/2025	IDP Education	
1661	Ngô Minh	Ngọc	13/03/2008	B26DCGA118	D26CQGA02-B	IELTS	6	08/12/2025	British Council	
1662	Nguyễn Minh	Ngọc	13/09/2008	B26DCGA119	D26CQGA03-B	IELTS	7	18/08/2025	IDP Education	
1663	Nguyễn Khôi	Nguyễn	03/11/2008	B26DCGA121	D26CQGA01-B	IELTS	5.5	01/05/2026	IDP Education	
1664	Trần Khôi	Nguyễn	04/01/2008	B26DCGA122	D26CQGA02-B	IELTS	7	03/09/2026	IDP Education	
1665	Trần Khôi	Nguyễn	21/12/2008	B26DCGA123	D26CQGA03-B	IELTS	6	22/12/2025	British Council	
1666	Lã Nguyễn Văn	Phong	16/12/2008	B26DCGA133	D26CQGA01-B	IELTS	6.5	17/06/2025	IDP Education	
1667	Phạm Vũ An	Phúc	26/11/2008	B26DCGA135	D26CQGA03-B	IELTS	8.5	21/04/2025	British Council	
1668	Nguyễn Như	San	14/07/2008	B26DCGA140	D26CQGA04-B	IELTS	5	06/08/2026	IDP Education	
1669	Bùi Ngọc	Thạch	11/10/2008	B26DCGA142	D26CQGA02-B	IELTS	5.5	31/10/2025	IDP Education	
1670	Lê Đức	Thái	28/05/2008	B26DCGA143	D26CQGA03-B	IELTS	6.5	28/08/2025	IDP Education	
1671	Vũ Đại	Thành	18/03/2008	B26DCGA146	D26CQGA02-B	IELTS	6.5	05/03/2026	British Council	
1672	Nguyễn Trung	Thành	24/03/2008	B26DCGA148	D26CQGA04-B	IELTS	7	01/04/2026	IDP Education	
1673	Nguyễn Bình	Trị	17/01/2008	B26DCGA159	D26CQGA03-B	IELTS	6	16/11/2025	British Council	
1674	Nguyễn Minh	Trị	17/09/2008	B26DCGA160	D26CQGA04-B	IELTS	7.5	19/08/2025	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1675	Đinh Huy	Tuấn	09/12/2008	B26DCGA164	D26CQGA04-B	IELTS	6.5	15/12/2025	IDP Education	
1676	Nguyễn Đăng	Tùng	19/12/2008	B26DCGA168	D26CQGA04-B	IELTS	8	13/04/2026	British Council	
1677	Vũ Hoàng	Tùng	16/11/2008	B26DCGA169	D26CQGA01-B	IELTS	5.5	19/06/2026	British Council	
1678	Nguyễn Thiên	Tường	12/11/2008	B26DCGA171	D26CQGA03-B	IELTS	7	10/11/2025	IDP Education	
1679	Nguyễn Bảo	Anh	08/11/2008	B26DCTM001	D26CQTM01-B	IELTS	7	20/04/2026	IDP Education	
1680	Vũ Nguyễn Bảo	Anh	23/11/2007	B26DCTM002	D26CQTM02-B	IELTS	6	27/05/2026	British Council	
1681	Nguyễn Tuấn	Anh	07/07/2008	B26DCTM017	D26CQTM02-B	IELTS	5.5	29/03/2026	IDP Education	
1682	Kiều Duy Việt	Anh	17/09/2008	B26DCTM021	D26CQTM03-B	IELTS	5	30/01/2026	IDP Education	
1683	Chu Gia	Bảo	14/02/2008	B26DCTM023	D26CQTM02-B	IELTS	6	15/03/2026	British Council	
1684	Đào Ngọc	Bích	30/08/2008	B26DCTM025	D26CQTM01-B	IELTS	6.5	29/08/2025	British Council	
1685	Nguyễn Mai	Chi	20/12/2008	B26DCTM028	D26CQTM01-B	Aptis ESOL	B2	24/08/2026	British Council	
1686	Nguyễn Ngọc	Diệp	08/12/2008	B26DCTM033	D26CQTM03-B	IELTS	5.5	22/10/2024	IDP Education	
1687	Đặng Đình	Doanh	19/08/2008	B26DCTM034	D26CQTM01-B	IELTS	5.5	05/06/2026	IDP Education	
1688	Phan Thế	Dũng	21/03/2008	B26DCTM036	D26CQTM03-B	IELTS	7	22/12/2025	British Council	
1689	Nguyễn Thùy	Dung	31/10/2008	B26DCTM038	D26CQTM02-B	IELTS	5.5	04/02/2026	British Council	
1690	Vũ Hương	Giang	25/08/2008	B26DCTM049	D26CQTM01-B	IELTS	5.5	30/05/2026	IDP Education	
1691	Trần Thu	Hà	04/01/2008	B26DCTM052	D26CQTM01-B	IELTS	6.5	31/08/2025	British Council	
1692	Hoàng Trung	Hiếu	25/04/2008	B26DCTM063	D26CQTM03-B	IELTS	4.5	19/04/2026	IDP Education	
1693	Lê Minh	Huyền	23/12/2008	B26DCTM069	D26CQTM03-B	IELTS	6	11/02/2026	IDP Education	
1694	Đinh Hà	Linh	14/07/2008	B26DCTM084	D26CQTM03-B	IELTS	6	31/12/2025	IDP Education	
1695	Lê Bảo	Minh	13/09/2008	B26DCTM094	D26CQTM01-B	IELTS	5.5	13/04/2026	IDP Education	
1696	Dương Nhật	Minh	20/10/2008	B26DCTM096	D26CQTM03-B	IELTS	6	09/02/2026	IDP Education	
1697	Bùi Hữu Nhật	Minh	21/10/2008	B26DCTM097	D26CQTM01-B	IELTS	5	31/05/2026	IDP Education	
1698	Vũ Gia	Nam	08/01/2008	B26DCTM104	D26CQTM02-B	IELTS	6	26/04/2026	IDP Education	
1699	Nguyễn Thị Kim	Ngân	11/10/2008	B26DCTM105	D26CQTM03-B	Aptis ESOL	B2	11/05/2026	British Council	
1700	Nguyễn Hồng	Nhung	04/12/2008	B26DCTM109	D26CQTM01-B	IELTS	6	03/10/2026	British Council	
1701	Nguyễn Anh	Phương	25/08/2008	B26DCTM114	D26CQTM03-B	IELTS	6.5	30/08/2025	IDP Education	
1702	Bùi Huy	Phương	17/12/2008	B26DCTM115	D26CQTM01-B	IELTS	6	15/09/2025	IDP Education	
1703	Nguyễn Duy	Quang	19/09/2008	B26DCTM118	D26CQTM01-B	IELTS	6	27/10/2025	IDP Education	
1704	Thân Nhân	Quang	16/10/2008	B26DCTM119	D26CQTM02-B	IELTS	6	04/05/2026	IDP Education	
1705	Trần Đăng	Quân	25/04/2007	B26DCTM120	D26CQTM03-B	IELTS	5.5	17/05/2026	British Council	
1706	Trần Phương	Thảo	25/04/2008	B26DCTM135	D26CQTM03-B	IELTS	6.5	22/12/2025	IDP Education	
1707	Vũ Anh	Thư	17/08/2008	B26DCTM145	D26CQTM01-B	IELTS	6	23/08/2025	British Council	
1708	Nguyễn Thị Hương	Trà	21/01/2008	B26DCTM150	D26CQTM03-B	IELTS	5.5	29/12/2025	IDP Education	
1709	Đỗ Hà	Trang	18/05/2008	B26DCTM151	D26CQTM01-B	IELTS	4.5	20/08/2025	IDP Education	
1710	Nguyễn Thị Huyền	Trang	17/09/2008	B26DCTM152	D26CQTM02-B	IELTS	6	11/01/2026	British Council	
1711	Nguyễn Nguyên	Trúc	20/02/2008	B26DCTM162	D26CQTM03-B	IELTS	5.5	18/08/2025	IDP Education	
1712	Phan Anh	Tuấn	08/05/2008	B26DCTM165	D26CQTM03-B	IELTS	5.5	29/04/2026	British Council	
1713	Lê Văn	Tuệ	14/04/2008	B26DCTM168	D26CQTM03-B	Aptis ESOL	B2	05/08/2026	British Council	
1714	Nguyễn Quang	Vinh	16/01/2008	B26DCTM179	D26CQTM02-B	TOEIC	490	14/08/2026	IIG Việt Nam	
1715	Phan Huy	Vũ	01/02/2008	B26DCTM181	D26CQTM01-B	IELTS	7	01/03/2026	British Council	
1716	Dương Hoàng	Yến	28/07/2008	B26DCTM184	D26CQTM01-B	IELTS	6.5	15/10/2025	British Council	
1717	Lê Thị Thảo	Yến	13/06/2008	B26DCTM186	D26CQTM03-B	IELTS	7	22/12/2025	IDP Education	
1718	Phạm Hải	An	28/07/2008	B26DCTN001	D26CQTN01-B	IELTS	7	09/02/2026	British Council	
1719	Nguyễn Thành	An	04/02/2008	B26DCTN004	D26CQTN01-B	IELTS	6	15/12/2024	IDP Education	
1720	Phạm Đức	Anh	13/11/2008	B26DCTN007	D26CQTN01-B	IELTS	7	25/01/2026	IDP Education	
1721	Nguyễn Hoàng Hải	Anh	26/09/2008	B26DCTN008	D26CQTN02-B	IELTS	5	17/12/2025	British Council	
1722	Nguyễn Hải	Anh	03/01/2008	B26DCTN009	D26CQTN03-B	IELTS	5.5	27/03/2025	IDP Education	
1723	Vũ Xuân Hải	Anh	17/07/2008	B26DCTN010	D26CQTN01-B	IELTS	5.5	28/08/2025	IDP Education	
1724	Nguyễn Hoàng	Anh	01/03/2008	B26DCTN012	D26CQTN03-B	IELTS	7	02/02/2026	British Council	
1725	Nguyễn Nhật	Anh	27/09/2008	B26DCTN015	D26CQTN03-B	IELTS	7	06/04/2026	British Council	
1726	Trịnh Gia	Bảo	18/01/2008	B26DCTN020	D26CQTN02-B	IELTS	5.5	14/08/2026	British Council	
1727	Lê Hoàng Thành	Công	26/11/2008	B26DCTN024	D26CQTN03-B	IELTS	6.5	11/05/2026	IDP Education	
1728	Quách Linh	Đan	20/09/2008	B26DCTN032	D26CQTN02-B	IELTS	7	01/05/2026	IDP Education	
1729	Trần Hoàng	Đạt	03/08/2008	B26DCTN033	D26CQTN03-B	IELTS	6.5	09/06/2025	British Council	
1730	Dương Hải	Đăng	12/01/2008	B26DCTN037	D26CQTN01-B	IELTS	5.5	30/12/2024	IDP Education	
1731	Trần Hữu Hải	Đăng	17/01/2008	B26DCTN038	D26CQTN02-B	IELTS	5.5	22/05/2026	IDP Education	
1732	Nguyễn Thị Minh	Giang	28/02/2008	B26DCTN044	D26CQTN02-B	IELTS	5.5	16/03/2026	IDP Education	
1733	Phạm Phú Trường	Giang	01/09/2008	B26DCTN045	D26CQTN03-B	IELTS	5.5	25/01/2026	IDP Education	
1734	Phan Bá Hoàng	Hải	20/02/2008	B26DCTN047	D26CQTN02-B	IELTS	6.5	24/02/2026	British Council	
1735	Nguyễn Mậu Nguyên	Hải	20/05/2008	B26DCTN049	D26CQTN01-B	IELTS	7	14/08/2025	British Council	
1736	Đào Đức	Hiếu	10/02/2008	B26DCTN053	D26CQTN02-B	IELTS	6.5	08/09/2025	IDP Education	
1737	Đỗ Minh	Hiếu	16/02/2008	B26DCTN057	D26CQTN03-B	IELTS	6	28/03/2026	British Council	
1738	Nguyễn Huy	Hoàng	12/01/2008	B26DCTN061	D26CQTN01-B	IELTS	6	30/12/2025	IDP Education	
1739	Đỗ Duy	Hùng	27/05/2008	B26DCTN062	D26CQTN02-B	IELTS	7.5	27/08/2025	British Council	
1740	Lê Gia	Huy	04/04/2008	B26DCTN066	D26CQTN03-B	IELTS	6.5	09/01/2026	British Council	
1741	Nguyễn Gia	Huy	04/07/2008	B26DCTN068	D26CQTN02-B	IELTS	7.5	12/02/2026	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1742	Phạm Gia	Hung	24/04/2008	B26DCTN070	D26CQTN01-B	IELTS	5.5	25/08/2025	British Council	
1743	Lê Nguyễn Quang	Hung	22/01/2008	B26DCTN071	D26CQKD01-B	IELTS	6	28/06/2026	British Council	
1744	Hà Văn	Hung	03/12/2008	B26DCTN073	D26CQTN01-B	IELTS	7.5	13/10/2025	IDP Education	
1745	Nguyễn Việt	Hung	28/05/2008	B26DCTN074	D26CQTN02-B	IELTS	6	04/07/2025	IDP Education	
1746	Đoàn Quốc	Khánh	02/09/2008	B26DCTN077	D26CQTN02-B	IELTS	7.5	01/04/2026	British Council	
1747	Phạm Danh	Khoa	14/11/2008	B26DCTN078	D26CQTN03-B	IELTS	6.5	19/05/2026	British Council	
1748	Vũ Đăng	Khôi	27/02/2008	B26DCTN079	D26CQTN01-B	IELTS	5.5	22/08/2025	IDP Education	
1749	Đậu Ngọc	Khôi	24/08/2008	B26DCTN080	D26CQTN02-B	IELTS	7.5	13/04/2026	IDP Education	
1750	Nguyễn Văn Nguyên	Khôi	26/11/2008	B26DCTN081	D26CQTN03-B	IELTS	6.5	09/08/2025	IDP Education	
1751	Trần Tuấn	Kiệt	01/10/2008	B26DCTN083	D26CQTN02-B	IELTS	5.5	30/11/2025	British Council	
1752	Trần Tùng	Lâm	24/09/2008	B26DCTN087	D26CQTN03-B	IELTS	5.5	12/01/2026	British Council	
1753	Trần Công Tùng	Lập	16/08/2008	B26DCTN089	D26CQTN02-B	IELTS	5	29/12/2025	IDP Education	
1754	Lê Nguyễn Ngọc	Linh	03/09/2008	B26DCTN090	D26CQTN03-B	IELTS	7	29/12/2025	IDP Education	
1755	Vũ Thành	Long	27/06/2008	B26DCTN095	D26CQTN02-B	IELTS	7.5	04/10/2025	British Council	
1756	Nguyễn Duy	Mạnh	20/06/2008	B26DCTN098	D26CQTN02-B	IELTS	7.5	26/04/2026	IDP Education	
1757	Phạm Anh	Minh	25/01/2008	B26DCTN100	D26CQTN01-B	IELTS	7.5	03/09/2025	IDP Education	
1758	Nguyễn Duy	Minh	03/03/2008	B26DCTN101	D26CQTN02-B	IELTS	5.5	28/12/2025	British Council	
1759	Lê Văn Đức	Minh	27/10/2008	B26DCTN104	D26CQTN02-B	IELTS	7	11/11/2025	British Council	
1760	Vũ Khắc	Minh	08/03/2008	B26DCTN105	D26CQTN03-B	Aptis ESOL	B2	11/05/2026	British Council	
1761	Nguyễn Nhật	Minh	24/08/2008	B26DCTN108	D26CQTN03-B	IELTS	7	27/05/2025	British Council	
1762	Nguyễn Nhật	Minh	04/09/2008	B26DCTN109	D26CQTN01-B	IELTS	6.5	29/04/2026	British Council	
1763	Bùi Quang	Minh	24/08/2008	B26DCTN112	D26CQTN01-B	IELTS	5.5	01/09/2025	British Council	
1764	Bùi Quang	Minh	02/09/2008	B26DCTN113	D26CQTN02-B	IELTS	7.5	28/07/2025	IDP Education	
1765	Bùi Quang	Minh	22/01/2008	B26DCTN114	D26CQTN03-B	IELTS	5.5	22/09/2025	IDP Education	
1766	Lê Quang	Minh	06/05/2008	B26DCTN115	D26CQTN01-B	IELTS	7	11/12/2025	IDP Education	
1767	Nguyễn Mậu Thanh	Minh	18/11/2008	B26DCTN118	D26CQTN01-B	IELTS	6	06/03/2026	IDP Education	
1768	Hà Trần	Minh	16/07/2008	B26DCTN119	D26CQTN02-B	IELTS	6.5	31/12/2025	IDP Education	
1769	Nguyễn Công Hải	Nam	11/06/2008	B26DCTN120	D26CQTN03-B	IELTS	7.5	02/01/2025	IDP Education	
1770	Phạm Hải	Nam	29/11/2008	B26DCTN122	D26CQTN02-B	IELTS	7	04/01/2026	British Council	
1771	Vũ Hoàng	Nam	22/02/2008	B26DCTN123	D26CQTN03-B	IELTS	6	29/04/2026	IDP Education	
1772	Hoàng Lê Minh	Nghĩa	04/11/2007	B26DCTN127	D26CQTN01-B	IELTS	5.5	29/08/2024	British Council	
1773	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	06/01/2008	B26DCTN129	D26CQTN03-B	IELTS	7	15/12/2025	British Council	
1774	Nguyễn Khôi	Nguyên	29/12/2008	B26DCTN130	D26CQTN01-B	IELTS	7	05/02/2026	British Council	
1775	Đào Phúc	Nguyên	17/06/2008	B26DCTN131	D26CQTN02-B	IELTS	7.5	17/10/2024	British Council	
1776	Hán Việt	Ngật	26/04/2008	B26DCTN133	D26CQTN01-B	IELTS	6.5	10/11/2025	IDP Education	
1777	Lương Cao	Phong	27/11/2008	B26DCTN135	D26CQTN03-B	IELTS	6.5	21/09/2025	British Council	
1778	Hà Huy	Phú	17/07/2008	B26DCTN136	D26CQTN01-B	TOEIC	940	24/07/2026	IIG Việt Nam	
1779	Lê Minh	Phúc	07/11/2008	B26DCTN137	D26CQTN02-B	IELTS	6.5	25/02/2025	British Council	
1780	Nguyễn Văn	Phúc	09/01/2008	B26DCTN140	D26CQTN02-B	IELTS	5.5	20/12/2025	IDP Education	
1781	Trần Đức Minh	Quang	14/01/2008	B26DCTN142	D26CQTN01-B	IELTS	6	03/04/2025	IDP Education	
1782	Nguyễn Quý	Thanh	26/07/2008	B26DCTN153	D26CQTN03-B	IELTS	6.5	30/09/2025	British Council	
1783	Nguyễn Đỗ	Thắng	08/01/2008	B26DCTN159	D26CQTN03-B	IELTS	6.5	05/04/2026	British Council	
1784	Nguyễn Hùng	Tiến	17/03/2008	B26DCTN164	D26CQTN02-B	IELTS	6	15/03/2026	IDP Education	
1785	Nguyễn Cẩm	Tú	11/06/2007	B26DCTN173	D26CQTN02-B	TOEFL ITP	500	07/06/2026	IIG Việt Nam	
1786	Nguyễn Quang Anh	Tuấn	28/10/2008	B26DCTN176	D26CQTN02-B	IELTS	6.5	31/07/2025	IDP Education	
1787	Phạm Thanh	Tùng	18/04/2008	B26DCTN177	D26CQTN03-B	IELTS	6.5	28/07/2025	IDP Education	
1788	Vũ Nam	Việt	12/11/2008	B26DCTN179	D26CQTN02-B	IELTS	5.5	07/07/2025	British Council	
1789	Nguyễn Thành	Vinh	15/08/2008	B26DCTN181	D26CQTN01-B	IELTS	6.5	0/02/2026	British Council	
1790	Hoàng Nguyên	Vũ	18/12/2008	B26DCTN182	D26CQTN02-B	IELTS	7	05/01/2026	IDP Education	
1791	Trần Xuân	Vũ	03/03/2008	B26DCTN183	D26CQTN03-B	IELTS	6	13/12/2025	British Council	
1792	Nguyễn Đức	An	24/06/2008	B26DCTV002	D26CQTV02-B	IELTS	5.5	05/10/2025	British Council	
1793	Công Thế	Anh	25/10/2008	B26DCTV004	D26CQTV01-B	IELTS	6	28/12/2025	British Council	
1794	Nguyễn Đình Đức	Anh	19/06/2008	B26DCTV005	D26CQTV01-B	IELTS	6	03/09/2025	IDP Education	
1795	Nguyễn Thanh	Bình	12/04/2008	B26DCTV013	D26CQTV01-B	IELTS	5.5	29/03/2026	IDP Education	
1796	Ngô Xuân	Chiến	04/11/2008	B26DCTV016	D26CQTV02-B	IELTS	6	17/11/2025	IDP Education	
1797	Vũ Ngọc	Cương	24/10/2008	B26DCTV018	D26CQTV02-B	Aptis ESOL	B1	29/06/2026	British Council	
1798	Đoàn Quốc	Diệp	28/06/2008	B26DCTV019	D26CQTV01-B	IELTS	5	15/06/2026	IDP Education	
1799	Nguyễn Như	Dũng	11/01/2008	B26DCTV021	D26CQTV01-B	IELTS	6.5	23/03/2026	British Council	
1800	Trần Đình	Dũng	07/10/2008	B26DCTV024	D26CQTV01-B	IELTS	6.5	12/02/2026	British Council	
1801	Trần Hoàng	Dũng	19/12/2008	B26DCTV025	D26CQTV02-B	IELTS	5.5	29/12/2025	IDP Education	
1802	Vũ Trung	Đức	03/01/2008	B26DCTV030	D26CQTV02-B	IELTS	6	09/05/2026	British Council	
1803	Nguyễn Thúy	Hải	22/03/2008	B26DCTV032	D26CQTV02-B	IELTS	5.5	18/05/2025	IDP Education	
1804	Phạm Trung	Hải	04/07/2008	B26DCTV033	D26CQTV01-B	IELTS	6.5	06/01/2026	British Council	
1805	Hà Tôn	Hoàng	23/01/2008	B26DCTV035	D26CQTV01-B	IELTS	7	12/11/2025	IDP Education	
1806	Nguyễn Mạnh	Hùng	23/12/2008	B26DCTV037	D26CQTV01-B	IELTS	6	08/12/2025	IDP Education	
1807	Vũ Khánh	Huyền	06/02/2008	B26DCTV041	D26CQTV01-B	IELTS	6.5	08/12/2025	IDP Education	
1808	Nguyễn Quốc Thịnh	Hung	02/11/2008	B26DCTV043	D26CQTV02-B	Aptis ESOL	B1	24/08/2026	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1809	Đặng Phúc	Khang	30/08/2008	B26DCTV046	D26CQTV02-B	IELTS	7.5	16/03/2026	IDP Education	
1810	Nguyễn Đức	Khiêm	04/02/2008	B26DCTV051	D26CQTV01-B	Aptis ESOL	B2	27/05/2026	British Council	
1811	Bùi Đăng	Khoa	26/07/2008	B26DCTV052	D26CQTV02-B	IELTS	7.5	02/09/2025	British Council	
1812	Hoàng Bảo	Lâm	24/09/2008	B26DCTV055	D26CQTV01-B	IELTS	6	15/04/2026	British Council	
1813	Trịnh Hà	Linh	08/09/2008	B26DCTV057	D26CQTV01-B	IELTS	6.5	27/01/2026	British Council	
1814	Vũ Hải	Long	07/04/2008	B26DCTV060	D26CQTV02-B	IELTS	6.5	01/01/2026	British Council	
1815	Ngô Thị Xuân	Mai	05/08/2008	B26DCTV063	D26CQTV01-B	IELTS	6	22/12/2025	IDP Education	
1816	Nguyễn Quang	Mạnh	13/03/2008	B26DCTV064	D26CQTV02-B	IELTS	6.5	22/08/2025	IDP Education	
1817	Hà Quang	Minh	01/01/2008	B26DCTV065	D26CQTV01-B	IELTS	5.5	21/03/2026	British Council	
1818	Trần Anh	Minh	07/10/2008	B26DCTV073	D26CQTV01-B	IELTS	6.5	01/02/2026	IDP Education	
1819	Nguyễn Ngọc	Nam	16/11/2008	B26DCTV076	D26CQTV02-B	IELTS	6	02/02/2026	IDP Education	
1820	Nguyễn Anh	Quang	07/11/2008	B26DCTV082	D26CQTV02-B	IELTS	6.5	26/04/2026	British Council	
1821	Dương Phương	Thào	17/07/2008	B26DCTV088	D26CQTV02-B	IELTS	6	28/11/2024	British Council	
1822	Nguyễn Ngọc	Thắng	01/09/2008	B26DCTV089	D26CQTV01-B	IELTS	6.5	30/12/2025	IDP Education	
1823	Nguyễn Bảo	Trâm	21/12/2007	B26DCTV091	D26CQTV01-B	IELTS	6.5	02/01/2025	IDP Education	
1824	Ân Hiền Việt	Trung	28/06/2008	B26DCTV092	D26CQTV01-B	IELTS	7	20/06/2025	IDP Education	
1825	Phan Thế	Trung	02/12/2008	B26DCTV093	D26CQTV02-B	IELTS	6.5	19/07/2025	British Council	
1826	Lê Đức	Tùng	27/12/2008	B26DCTV097	D26CQTV01-B	IELTS	6	24/06/2026	IDP Education	
1827	Nguyễn Xuân	Vũ	25/06/2008	B26DCTV102	D26CQTV02-B	IELTS	7	27/12/2024	British Council	
1828	Nguyễn Ngọc Bảo	Anh	22/12/2008	B26DCTT002	D26CQTT02-B	IELTS	6	02/02/2026	IDP Education	
1829	Vũ Hà	Anh	15/02/2008	B26DCTT006	D26CQTT03-B	IELTS	7	03/09/2025	IDP Education	
1830	Trần Nguyễn Hoàng	Anh	20/03/2008	B26DCTT007	D26CQTT01-B	IELTS	6	22/09/2025	IDP Education	
1831	Lê Minh	Ảnh	01/09/2008	B26DCTT009	D26CQTT03-B	IELTS	6	29/09/2025	IDP Education	
1832	Nguyễn Phương	Anh	06/04/2008	B26DCTT013	D26CQTT01-B	IELTS	5.5	06/10/2025	British Council	
1833	Nguyễn Hán Gia	Bảo	28/02/2008	B26DCTT020	D26CQTT02-B	IELTS	6.5	24/05/2026	British Council	
1834	Trịnh Gia	Bảo	11/10/2008	B26DCTT021	D26CQTT03-B	IELTS	7.5	29/09/2025	IDP Education	
1835	Phạm Diệp	Chi	24/08/2008	B26DCTT024	D26CQTT03-B	IELTS	6.5	27/03/2025	IDP Education	
1836	Vũ Nguyễn Hà	Chi	03/08/2008	B26DCTT025	D26CQTT01-B	IELTS	5.5	03/04/2025	British Council	
1837	Phạm Quốc	Cường	06/02/2008	B26DCTT026	D26CQTT02-B	IELTS	7	02/11/2025	British Council	
1838	Lê Thị Mỹ	Duyên	15/04/2008	B26DCTT034	D26CQTT01-B	IELTS	6	07/06/2026	IDP Education	
1839	Đặng Anh	Đức	18/05/2007	B26DCTT040	D26CQTT01-B	IELTS	5.5	17/06/2026	IDP Education	
1840	NGUYỄN ĐĂNG	ĐỨC	11/10/2007	B26DCTT042	D26CQTT03-B	IELTS	7	18/05/2026	British Council	
1841	Hoàng Vũ Ngân	Hà	23/02/2008	B26DCTT045	D26CQTT03-B	IELTS	6	22/12/2025	IDP Education	
1842	Nguyễn Đức	Huy	02/05/2007	B26DCTT057	D26CQTT03-B	IELTS	7	09/11/2024	IDP Education	
1843	Nguyễn Hoàng Gia	Huy	26/02/2008	B26DCTT058	D26CQTT01-B	IELTS	6.5	26/09/2024	IDP Education	
1844	Nguyễn Tuấn	Khải	05/11/2008	B26DCTT061	D26CQTT01-B	IELTS	7	06/03/2025	IDP Education	
1845	Phạm Đăng	Khánh	15/09/2008	B26DCTT063	D26CQTT03-B	IELTS	6.5	03/09/2025	IDP Education	
1846	Nguyễn Lê Gia	Khánh	30/06/2008	B26DCTT065	D26CQTT02-B	IELTS	6	26/04/2026	British Council	
1847	Đoàn Nam	Khánh	21/08/2008	B26DCTT066	D26CQTT03-B	IELTS	7.5	23/06/2025	IDP Education	
1848	Lê Phùng Tuệ	Lâm	30/11/2008	B26DCTT073	D26CQTT01-B	IELTS	7	25/08/2025	IDP Education	
1849	Nguyễn Bằng	Linh	02/11/2008	B26DCTT075	D26CQTT03-B	IELTS	6	26/12/2025	IDP Education	
1850	Giang Gia	Linh	12/09/2008	B26DCTT076	D26CQTT01-B	IELTS	7.5	29/09/2025	IDP Education	
1851	Phạm Phương	Linh	08/02/2008	B26DCTT085	D26CQTT01-B	IELTS	6	23/08/2025	IDP Education	
1852	Nguyễn Trúc	Linh	21/05/2008	B26DCTT086	D26CQTT02-B	IELTS	7	29/09/2025	IDP Education	
1853	Trịnh Phan Tú	Linh	27/04/2008	B26DCTT087	D26CQTT03-B	IELTS	7	21/08/2025	IDP Education	
1854	Vũ Hương	Ly	29/06/2008	B26DCTT089	D26CQTT02-B	IELTS	45	10/02/2026	British Council	
1855	Vũ Thị Khánh	Ly	10/11/2008	B26DCTT090	D26CQTT03-B	IELTS	6	27/11/2025	British Council	
1856	Nguyễn Bình	Minh	08/09/2008	B26DCTT094	D26CQTT01-B	IELTS	6.5	02/03/2026	British Council	
1857	Nguyễn Đức	Minh	23/12/2008	B26DCTT095	D26CQTT02-B	IELTS	6.5	10/08/2025	British Council	
1858	Hoàng Nguyễn Hải	Minh	12/12/2008	B26DCTT096	D26CQTT03-B	IELTS	8	25/08/2025	British Council	
1859	Thân Thị Hiếu	Ngân	18/11/2008	B26DCTT098	D26CQTT02-B	IELTS	5.5	29/09/2025	IDP Education	
1860	Lê Phạm Bảo	Ngọc	26/09/2008	B26DCTT100	D26CQTT01-B	IELTS	6	27/10/2025	IDP Education	
1861	Nguyễn Đình	Nhân	24/09/2008	B26DCTT107	D26CQTT02-B	IELTS	7	13/02/2026	IDP Education	
1862	Đặng Vũ Minh	Nhật	20/11/2008	B26DCTT108	D26CQTT03-B	IELTS	7.5	13/04/2026	British Council	
1863	Trần Ngọc Bảo	Nhi	24/01/2008	B26DCTT109	D26CQTT01-B	IELTS	6.5	29/12/2025	IDP Education	
1864	Bùi Mai Quỳnh	Như	16/05/2008	B26DCTT111	D26CQTT03-B	IELTS	6	25/08/2025	IDP Education	
1865	Đỗ Vũ Thị Ngọc	Ninh	24/12/2008	B26DCTT112	D26CQTT01-B	IELTS	5.5	15/12/2025	IDP Education	
1866	Trần Thái	Ninh	17/06/2008	B26DCTT113	D26CQTT02-B	IELTS	5.5	22/12/2025	British Council	
1867	Bùi Minh	Phúc	24/11/2008	B26DCTT116	D26CQTT02-B	IELTS	6.5	19/12/2024	British Council	
1868	Nguyễn Hà	Phương	27/09/2008	B26DCTT117	D26CQTT03-B	IELTS	5.5	28/07/2025	British Council	
1869	Lê Hoàng Thu	Phương	12/04/2008	B26DCTT120	D26CQTT03-B	IELTS	5.5	01/04/2026	IDP Education	
1870	Vũ Thu	Phương	16/10/2008	B26DCTT121	D26CQTT01-B	IELTS	5	01/10/2024	British Council	
1871	Hoàng Minh	Quang	24/09/2008	B26DCTT122	D26CQTT02-B	IELTS	6.5	19/01/2026	IDP Education	
1872	Bùi Minh	Quân	13/01/2008	B26DCTT123	D26CQTT03-B	IELTS	7	28/04/2025	British Council	
1873	Vũ Nhật	Quỳnh	03/05/2008	B26DCTT125	D26CQTT02-B	IELTS	6	27/04/2026	British Council	
1874	Nguyễn Thúy	Quỳnh	12/01/2008	B26DCTT127	D26CQTT01-B	IELTS	6	23/10/2025	British Council	
1875	Đỗ Phương	Thào	02/12/2008	B26DCTT132	D26CQTT03-B	IELTS	6.5	01/06/2026	IDP Education	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1876	Hoàng Thị	Thảo	12/06/2008	B26DCTT135	D26CQTT03-B	IELTS	7	17/06/2026	IDP Education	
1877	Nguyễn Đức	Thịnh	07/05/2008	B26DCTT136	D26CQTT01-B	IELTS	5.5	21/08/2025	IDP Education	
1878	Đặng Ngọc Ngân	Thương	13/12/2008	B26DCTT139	D26CQTT01-B	IELTS	6	27/10/2025	IDP Education	
1879	Nguyễn Thị Huyền	Trang	22/06/2008	B26DCTT141	D26CQTT03-B	IELTS	5.5	19/04/2026	IDP Education	
1880	Nguyễn Khánh	Vân	17/09/2008	B26DCTT147	D26CQTT03-B	IELTS	7	30/07/2025	British Council	
1881	Phạm Tuấn	Việt	14/11/2008	B26DCTT149	D26CQTT02-B	IELTS	6.5	15/12/2025	IDP Education	
1882	Nguyễn Quang	Vinh	23/01/2008	B26DCTT150	D26CQTT03-B	IELTS	6	06/04/2026	IDP Education	
1883	Nguyễn Anh	Vũ	14/01/2008	B26DCTT151	D26CQTT01-B	IELTS	5.5	20/04/2026	IDP Education	
1884	Ngô Phương	Vy	26/06/2008	B26DCTT152	D26CQTT02-B	IELTS	6.5	07/08/2025	British Council	
1885	Nguyễn Khánh	An	18/02/2007	B26DCTE001	D26CQTE01-B	IELTS	7	21/11/2024	IDP Education	
1886	Lê Thị Tâm	An	02/10/2008	B26DCTE002	D26CQTE02-B	IELTS	5.5	30/03/2026	British Council	
1887	Dương Bảo	Anh	05/07/2008	B26DCTE004	D26CQTE01-B	IELTS	6	09/02/2026	British Council	
1888	Trần Bảo	Anh	18/12/2008	B26DCTE005	D26CQTE02-B	IELTS	6.5	03/04/2025	British Council	
1889	Đinh Đức	Anh	15/02/2008	B26DCTE007	D26CQTE01-B	IELTS	6	16/11/2025	British Council	
1890	Nguyễn Đỗ Huyền	Anh	22/01/2007	B26DCTE010	D26CQTE01-B	IELTS	5	30/10/2024	British Council	
1891	Nguyễn Lan	Anh	28/04/2008	B26DCTE011	D26CQTE02-B	IELTS	5.5	26/04/2026	IDP Education	
1892	Đào Vũ Phương	Anh	04/11/2008	B26DCTE013	D26CQTE01-B	IELTS	5.5	17/04/2026	IDP Education	
1893	Trần Ngọc Trang	Anh	02/02/2008	B26DCTE016	D26CQTE01-B	IELTS	5	01/05/2026	IDP Education	
1894	Nguyễn Nam	Bình	10/03/2008	B26DCTE017	D26CQTE02-B	IELTS	6.5	30/03/2026	IDP Education	
1895	Phạm Lan	Chi	01/04/2008	B26DCTE020	D26CQTE02-B	IELTS	7	30/01/2025	IDP Education	
1896	Phan Mai	Chi	09/08/2008	B26DCTE021	D26CQTE03-B	IELTS	5.5	31/05/2026	IDP Education	
1897	Nguyễn Huy	Dũng	12/11/2008	B26DCTE025	D26CQTE01-B	IELTS	6	21/07/2025	IDP Education	
1898	Trần Phương	Dung	23/08/2008	B26DCTE026	D26CQTE02-B	IELTS	6	02/06/2026	IDP Education	
1899	Nguyễn Tiến	Dũng	31/05/2008	B26DCTE027	D26CQTE03-B	IELTS	5.5	15/09/2025	British Council	
1900	Hoàng Trung	Dũng	16/10/2008	B26DCTE028	D26CQTE01-B	IELTS	6	29/08/2025	British Council	
1901	Vũ Thùy	Dương	17/06/2008	B26DCTE031	D26CQTE01-B	IELTS	4	31/01/2026	IDP Education	
1902	Nguyễn Tiến	Đạt	05/12/2008	B26DCTE032	D26CQTE02-B	IELTS	6.5	20/03/2025	IDP Education	
1903	Hoàng Minh	Hiền	15/07/2008	B26DCTE036	D26CQTE03-B	IELTS	6	29/11/2025	British Council	
1904	Lê Trung	Hiếu	05/01/2008	B26DCTE039	D26CQTE03-B	IELTS	6.5	27/11/2025	British Council	
1905	Nguyễn Phương	Hoa	08/12/2008	B26DCTE040	D26CQTE01-B	IELTS	6.5	29/04/2026	British Council	
1906	Trần Quang	Huy	07/03/2008	B26DCTE044	D26CQTE02-B	IELTS	6.5	13/10/2025	British Council	
1907	Nguyễn Anh	Kiệt	17/09/2008	B26DCTE050	D26CQTE02-B	IELTS	6.5	05/04/2026	British Council	
1908	LÊ DIỆU	LINH	01/12/2008	B26DCTE054	D26CQTE03-B	IELTS	6	01/02/2026	IDP Education	
1909	Nguyễn Gia	Linh	20/04/2008	B26DCTE055	D26CQTE01-B	IELTS	5.5	01/02/2026	British Council	
1910	Nguyễn Phan Hà	Linh	11/08/2008	B26DCTE056	D26CQTE02-B	IELTS	5.5	23/08/2025	IDP Education	
1911	Lưu Bùi Khánh	Linh	16/08/2008	B26DCTE057	D26CQTE03-B	IELTS	5.5	17/06/2026	British Council	
1912	Nguyễn Thành	Long	01/01/2008	B26DCTE061	D26CQTE01-B	IELTS	7	13/04/2026	British Council	
1913	Đỗ Phương	Ly	08/09/2008	B26DCTE062	D26CQTE02-B	IELTS	6	04/04/2026	IDP Education	
1914	Giáp Xuân	Mai	11/05/2008	B26DCTE064	D26CQTE01-B	IELTS	6	17/06/2026	IDP Education	
1915	Phan Anh	Minh	23/05/2008	B26DCTE065	D26CQTE02-B	IELTS	5.5	19/03/2026	British Council	
1916	Nguyễn Quang	Minh	09/07/2008	B26DCTE067	D26CQTE01-B	IELTS	6	27/04/2026	IDP Education	
1917	Hoàng Tổng	Minh	19/09/2008	B26DCTE068	D26CQTE02-B	IELTS	6.5	21/04/2026	IDP Education	
1918	Lê Đăng Tuấn	Minh	27/01/2008	B26DCTE069	D26CQTE03-B	IELTS	5.5	28/09/2025	British Council	
1919	Vũ Anh Tuệ	Minh	21/09/2008	B26DCTE070	D26CQTE01-B	IELTS	6	29/03/2026	IDP Education	
1920	Nguyễn Bảo	Nam	18/12/2008	B26DCTE073	D26CQTE01-B	IELTS	6	29/08/2025	British Council	
1921	Trịnh Phương	Nam	08/04/2008	B26DCTE074	D26CQTE02-B	IELTS	6.5	19/01/2026	British Council	
1922	Nguyễn Văn	Nam	05/02/2008	B26DCTE075	D26CQTE03-B	IELTS	6	28/03/2026	British Council	
1923	Nguyễn Thảo	Nguyễn	26/01/2008	B26DCTE084	D26CQTE03-B	IELTS	6	11/04/2026	British Council	
1924	Đặng Đào Yến	Nhi	16/07/2008	B26DCTE086	D26CQTE02-B	IELTS	4.5	09/02/2026	IDP Education	
1925	Lê Hà	Phương	02/11/2008	B26DCTE089	D26CQTE02-B	IELTS	5.5	01/03/2026	British Council	
1926	An Hải	Phương	27/07/2008	B26DCTE090	D26CQTE03-B	IELTS	6.5	20/08/2025	IDP Education	
1927	Trần Thu	Phương	08/12/2008	B26DCTE093	D26CQTE03-B	IELTS	5.5	26/02/2026	British Council	
1928	Vũ Đình Lê	Quang	08/06/2008	B26DCTE094	D26CQTE01-B	IELTS	5.5	25/08/2025	IDP Education	
1929	Trần Minh	Quang	24/06/2008	B26DCTE095	D26CQTE02-B	IELTS	5.5	02/12/2025	IDP Education	
1930	Nguyễn Bảo	Quyên	22/03/2008	B26DCTE098	D26CQTE02-B	IELTS	6	27/10/2025	IDP Education	
1931	Nguyễn Thục	Quyên	22/03/2008	B26DCTE099	D26CQTE03-B	IELTS	6	29/09/2025	IDP Education	
1932	Lê Thành	Son	07/12/2008	B26DCTE101	D26CQTE02-B	IELTS	6.5	16/04/2026	IDP Education	
1933	Đỗ Thị Phương	Thảo	26/04/2008	B26DCTE104	D26CQTE02-B	IELTS	5.5	16/05/2026	IDP Education	
1934	Ngô Thanh	Thảo	29/01/2008	B26DCTE105	D26CQTE03-B	IELTS	5	27/10/2025	British Council	
1935	Phan Hồ Bảo	Thi	05/08/2008	B26DCTE107	D26CQTE02-B	IELTS	5.5	27/05/2026	IDP Education	
1936	Nguyễn Hà	Trang	08/04/2008	B26DCTE110	D26CQTE02-B	IELTS	5.5	31/03/2026	British Council	
1937	Lê Hiền	Trang	29/10/2008	B26DCTE112	D26CQTE01-B	IELTS	6.5	29/09/2025	IDP Education	
1938	Lê Thị Quỳnh	Trang	03/07/2008	B26DCTE114	D26CQTE03-B	IELTS	5.5	26/04/2026	IDP Education	
1939	Trần Quỳnh	Trang	14/12/2008	B26DCTE115	D26CQTE01-B	IELTS	5.5	30/03/2026	IDP Education	
1940	Nguyễn Thu	Trang	14/01/2008	B26DCTE116	D26CQTE02-B	IELTS	5.5	10/04/2025	British Council	
1941	Trịnh Ngọc	Trâm	04/12/2008	B26DCTE119	D26CQTE02-B	IELTS	5.5	29/03/2026	British Council	
1942	Hoàng Quốc	Việt	17/01/2008	B26DCTE123	D26CQTE03-B	IELTS	7	13/02/2026	British Council	

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2026 ĐƯỢC MIỄN THI TIẾNG ANH ĐẦU VÀO

STT	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Mã sinh viên	Mã lớp	Loại CCTA	Điểm	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
1943	Lê Hoàng	Yến	06/08/2008	B26DCTE125	D26CQTE02-B	IELTS	6.5	09/10/2025	British Council	
1944	Ngô Ngọc	Hà	16/11/2008	B26LKTT001	D26LKTT01-B	IELTS	6	01/06/2026	British Council	
1945	Nguyễn Minh	Huyền	01/09/2008	B26LKTT002	D26LKTT01-B	IELTS	7	26/09/2024	British Council	
1946	Đỗ Phương	Linh	16/06/2008	B26LKTT003	D26LKTT01-B	IELTS	6	29/05/2026	British Council	
1947	Triệu Trường	Son	12/08/2008	B26LKTT004	D26LKTT01-B	IELTS	5.5	15/03/2026	British Council	
1948	Trịnh Thành	An	27/05/2008	B26DCUR001	D26CQUR01-B	IELTS	5	16/06/2026	IDP Education	
1949	Lê Đức	Anh	02/05/2008	B26DCUR002	D26CQUR01-B	IELTS	6	17/11/2025	IDP Education	
1950	Lê Hoàng	Anh	30/11/2008	B26DCUR003	D26CQUR01-B	IELTS	6	16/03/2026	IDP Education	
1951	Nguyễn Bá Hoàng	Bách	11/05/2008	B26DCUR005	D26CQUR01-B	IELTS	6.5	18/08/2025	British Council	
1952	Bùi Lê	Bình	04/11/2008	B26DCUR007	D26CQUR01-B	IELTS	5.5	25/03/2026	British Council	
1953	Trần Hoàng	Dũng	27/06/2008	B26DCUR009	D26CQUR01-B	IELTS	6.5	27/11/2025	IDP Education	
1954	Nguyễn Trí	Dũng	12/02/2008	B26DCUR010	D26CQUR01-B	TOEIC	765	13/08/2026	IIG Việt Nam	
1955	Nguyễn Việt	Dũng	02/12/2008	B26DCUR011	D26CQUR01-B	IELTS	5.5	24/05/2026	British Council	
1956	Trần Tuấn	Duy	01/11/2008	B26DCUR012	D26CQUR01-B	IELTS	6	27/10/2025	IDP Education	
1957	Nguyễn Thành	Dương	08/02/2008	B26DCUR014	D26CQUR01-B	IELTS	6.5	21/07/2025	IDP Education	
1958	Nguyễn Ngọc	Đại	09/12/2008	B26DCUR015	D26CQUR01-B	IELTS	7	17/11/2025	British Council	
1959	Nguyễn Anh	Đức	29/05/2008	B26DCUR017	D26CQUR01-B	IELTS	5.5	12/02/2026	IDP Education	
1960	Hoàng Tuyền	Đức	09/01/2008	B26DCUR019	D26CQUR01-B	IELTS	5	26/08/2025	IDP Education	
1961	Hoàng Trung	Hải	04/01/2008	B26DCUR022	D26CQUR01-B	IELTS	6	26/01/2026	British Council	
1962	Nguyễn Đức	Hiếu	26/03/2008	B26DCUR026	D26CQUR01-B	IELTS	7.5	20/02/2025	British Council	
1963	Ngô Thái	Huy	05/02/2008	B26DCUR032	D26CQUR01-B	IELTS	7	20/11/2025	IDP Education	
1964	Đoàn Trọng	Huy	30/11/2008	B26DCUR033	D26CQUR01-B	IELTS	6	30/03/2026	IDP Education	
1965	Nguyễn Khắc Gia	Khang	30/11/2008	B26DCUR035	D26CQUR01-B	IELTS	6	01/09/2025	British Council	
1966	Phạm Phương	Linh	27/06/2008	B26DCUR040	D26CQUR01-B	IELTS	6	02/02/2026	British Council	
1967	Nguyễn Đăng Bảo	Long	22/07/2008	B26DCUR041	D26CQUR01-B	IELTS	6	12/04/2026	IDP Education	
1968	Nguyễn Chí	Minh	07/11/2008	B26DCUR043	D26CQUR01-B	Aptis ESOL	B1	25/08/2026	British Council	
1969	Hồ Phi Nhật	Minh	10/04/2008	B26DCUR045	D26CQUR01-B	IELTS	6.5	10/03/2025	IDP Education	
1970	Lương Quang	Minh	22/06/2008	B26DCUR046	D26CQUR01-B	IELTS	5	29/09/2025	IDP Education	
1971	Bùi Tuệ	Minh	10/01/2008	B26DCUR047	D26CQUR01-B	IELTS	5.5	02/02/2026	British Council	
1972	Nguyễn Đức	Phú	22/11/2008	B26DCUR049	D26CQUR01-B	IELTS	7	07/07/2025	IDP Education	
1973	Lê Ngọc	Quang	15/05/2008	B26DCUR052	D26CQUR01-B	IELTS	6	24/10/2025	IDP Education	
1974	Nguyễn Nam	Son	16/12/2008	B26DCUR056	D26CQUR01-B	IELTS	5.5	22/12/2025	IDP Education	
1975	Nguyễn Đức	Thành	16/02/2008	B26DCUR057	D26CQUR01-B	IELTS	7	26/01/2026	IDP Education	
1976	Nguyễn Hữu	Thịnh	25/08/2008	B26DCUR059	D26CQUR01-B	IELTS	5.5	23/05/2026	IDP Education	
1977	Nguyễn Văn	Trung	02/05/2008	B26DCUR060	D26CQUR01-B	IELTS	6.5	16/11/2025	British Council	
1978	Phạm Bá	Vũ	18/02/2008	B26DCUR062	D26CQUR01-B	IELTS	7	27/06/2025	British Council	
1979	Nguyễn Phi	Vũ	21/12/2008	B26DCUR063	D26CQUR01-B	IELTS	6	17/05/2026	IDP Education	

Danh sách gồm 1979 sinh viên